

CÔNG TY Ô TÔ TOYOTA VIỆT NAM

**KẾ HOẠCH
ỨNG PHÓ SỰ CỐ CHẤT THẢI
CỦA CÔNG TY Ô TÔ TOYOTA VIỆT NAM**

**ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚC THẮNG VÀ PHƯỜNG HÙNG VƯƠNG,
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC**

*(Theo mẫu tại PHỤ LỤC II - ĐỀ CƯƠNG BỐ CỤC, NỘI DUNG CỦA KẾ HOẠCH
ỨNG PHÓ SỰ CỐ CHẤT THẢI CẤP CƠ SỞ
Kèm theo Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)*



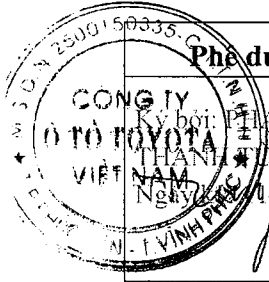
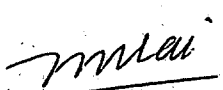


Vĩnh Phúc, tháng 08 năm 2023

CÔNG TY Ô TÔ TOYOTA VIỆT NAM

KẾ HOẠCH
ỨNG PHÓ SỰ CỐ CHẤT THẢI
CỦA CÔNG TY Ô TÔ TOYOTA VIỆT NAM

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚC THẮNG VÀ PHƯỜNG HÙNG VƯƠNG,
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

(Theo mẫu tại PHỤ LỤC II - ĐỀ CƯƠNG BỘ CỤC, NỘI DUNG CỦA KẾ HOẠCH
ỨNG PHÓ SỰ CỐ CHẤT THẢI CẤP CƠ SỞ
Kèm theo Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Phê duyệt	Kiểm tra		Chuẩn bị
 Ký bởi: PHẠM THANH TÙNG Ngày: 08/2023	 N.H.Hai		
Phạm Thanh Tùng Phó Tổng Giám đốc	Nguyễn Hồng Hải Phó Tổng trưởng phòng Hành chính sản xuất	Lê Hồng Lam Trưởng phòng An toàn Sức khỏe Môi trường	Phạm Thế Vinh Nhân viên phòng An toàn Sức khỏe Môi trường

Vinh Phúc, tháng 08 năm 2023

MỤC LỤC

MỤC LỤC	1
DANH MỤC BẢNG	3
DANH MỤC HÌNH	4
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT	5
CHƯƠNG I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH	6
1. Đặc điểm tình hình có liên quan đến chất thải	6
1.1 Vị trí địa lý	6
1.2 Địa hình	6
2. Tính chất, quy mô đặc điểm của cơ sở	6
2.1 Tính chất, quy mô Công ty	6
2.2 Công nghệ sản xuất	7
3. Dự kiến các khu vực nguy cơ cao	20
3.1 Phân loại sự cố môi trường (SCMT)	20
3.2 Danh sách các điểm có nguy cơ xảy ra sự cố môi trường	21
4. Lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó sự cố chất thải	27
4.1 Nhân lực ứng phó sự cố chất thải	27
4.2 Thiết bị, phương tiện sử dụng ứng phó sự cố chất thải hiện có	29
5. Kết luận	31
CHƯƠNG II. TỔ CHỨC LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN ỨNG PHÓ	32
1. Tư tưởng chỉ đạo	32
2. Nguyên tắc ứng phó	32
3. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả	32
3.1 Biện pháp phòng ngừa ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố nước thải	32
3.2 Biện pháp phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả sự cố khí thải	41
3.3 Biện pháp phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả sự cố chất thải	45
4. Tổ chức sử dụng lực lượng	49
CHƯƠNG III. DỰ KIẾN TÌNH HUỐNG, NHIỆM VỤ CỦA CÁC BỘ PHẬN & BIỆN PHÁP XỬ LÝ	50
1. Chi tiết ứng phó tình huống sự cố nước thải vượt tiêu chuẩn	51
2. Chi tiết ứng phó tình huống sự cố khí thải vượt tiêu chuẩn	54
3. Chi tiết ứng phó tình huống sự cố tràn đổ chất thải	56

CHƯƠNG IV. CÔNG TÁC BẢO ĐẢM	59
1. Thông tin liên lạc	59
2. Bảo đảm vật chất và trang thiết bị ứng phó sự cố chất thải	60
3. Tổ chức y tế, thu dung cấp cứu người bị nạn.....	60
CHƯƠNG V. TỔ CHỨC CHỈ HUY	61
CHƯƠNG VI. KẾT LUẬN	62
PHỤ LỤC CÁC TÀI LIỆU KÈM THEO	63

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1. Ví dụ về các tình huống khẩn cấp có thể xảy ra.....	20
Bảng 2. Nhân lực ứng phó sự cố môi trường tại cơ sở.....	27
Bảng 3. Sơ đồ tổ chức ứng phó sự cố môi trường.....	28
Bảng 4. Phương tiện sử dụng ứng phó sự cố.....	29
Bảng 5. Dụng cụ của tủ khẩn cấp.....	29
Bảng 6. Phương tiện bảo hộ cá nhân.....	30
Bảng 7. Bảng tổng hợp phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường liên quan tới nước thải.....	32
Bảng 8. Bảng tổng hợp các phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường liên quan tới khí thải.....	41
Bảng 9. Bảng tổng hợp các phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường liên quan tới chất thải.....	45
Bảng 10. Bảng tổng hợp nhân lực ứng phó sự cố môi trường Công ty.....	49
Bảng 11. Bảng tổng hợp tình huống giả định sự cố môi trường có thể xảy ra trong Công ty..	50
Bảng 12. Bảng mô tả chi tiết ứng phó tình huống sự cố nước thải vượt tiêu chuẩn.....	51
Bảng 13. Bảng mô tả chi tiết ứng phó tình huống sự cố nước thải vượt tiêu chuẩn.....	54
Bảng 14. Bảng mô tả chi tiết ứng phó tình huống sự cố tràn đổ chất thải.....	56
Bảng 15. Danh sách lực lượng ứng phó sự cố khẩn cấp.....	59
Bảng 16. Bảng tổng hợp tổ chức chỉ huy ứng phó sự cố môi trường.....	61

DANH MỤC HÌNH

Hình 1. Công đoạn Hàn	8
Hình 2. Công đoạn lắp ráp.....	8
Hình 3. Sơ đồ quy trình sản xuất của TMV.....	9
Hình 4. Sơ đồ quy trình sản xuất và dòng thải tại xưởng Dập	11
Hình 5. Sơ đồ quy trình sản xuất và dòng thải tại xưởng Hàn	11
Hình 6. Sơ đồ quy trình công đoạn sơn thân vỏ xe tại xưởng Sơn.....	13
Hình 7. Sơ đồ quy trình công đoạn sơn cản trước và cản sau loại to	14
Hình 8. Sơ đồ quy trình công đoạn Sơn chi tiết nhựa loại nhỏ	15
Hình 9. Sơ đồ quy trình tại xưởng Khung xe	16
Hình 10. Sơ đồ quy trình sản xuất xưởng Lắp ráp	17
Hình 11. Sơ đồ quy trình sản xuất và dòng thải tại xưởng Kiểm tra.....	18
Hình 12. Sơ đồ các điểm nguy cơ của hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt	22
Hình 13. Sơ đồ đường ống và những điểm có nguy cơ SCMT nước thải sản xuất của TMV .	24
Hình 14. Những vị trí có nguy cơ xảy ra sự cố môi trường khí thải tại TMV	25
Hình 15. Những vị trí có nguy cơ xảy ra sự cố môi trường chất thải tại TMV	26

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

CTR	Chất thải rắn
CTRCNTT	Chất thải rắn công nghiệp thông thường
CTNH	Chất thải nguy hại
CTSH	Chất thải sinh hoạt
DO	Nồng độ Oxy hòa tan
ED	Electrophoretic deposition (Sơn tĩnh điện)
HSE	Health Safety & Environment (Phòng An toàn Sức khỏe & Môi trường)
HTXLNT	Hệ thống xử lý nước thải
MLSS	Hỗn hợp chất rắn lơ lửng
MTX	Môi trường Xanh
NTSH	Nước thải sinh hoạt
NTSX	Nước thải sản xuất
PTN	Phòng thí nghiệm
QCVN	Quy chuẩn Việt Nam
TCVN	Tiêu chuẩn Việt Nam
TMV	Công ty Ô tô Toyota Việt Nam
TNMT	Tài nguyên môi trường
TSS	Tổng chất rắn lơ lửng
SCMT	Sự cố môi trường
SS	Chất rắn lơ lửng

CHƯƠNG I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm tình hình có liên quan đến chất thải

1.1 Vị trí địa lý

Công ty Ô tô Toyota Việt Nam nằm tại thành phố Phúc Yên, thuộc vùng Châu thổ sông Hồng, nằm ở phía Đông Nam tỉnh Vĩnh Phúc, giới hạn bởi các địa danh sau:

- Phía Bắc giáp Tỉnh Thái Nguyên.
- Phía Nam giáp huyện Mê Linh Thành phố Hà Nội.
- Phía Tây giáp huyện Bình Xuyên Tỉnh Vĩnh Phúc.
- Phía Đông giáp huyện Sóc Sơn Thành phố Hà Nội.

Địa phận Thành phố Phúc Yên nằm cạnh Quốc lộ 2, có đường sắt Hà Nội – Lào Cai chạy qua; cách sân bay quốc tế Nội Bài 8 km, cách thành phố Hà Nội 30 km. Thành phố Phúc Yên có vị trí địa lý rất thuận lợi: gần với thủ đô Hà Nội, các khu công nghiệp của Hà Nội, sân bay quốc tế Nội Bài; có thị trường rộng lớn để cung cấp và tiêu thụ hàng hoá; có hệ thống giao thông thuận tiện: quốc lộ 2, quốc lộ 23, đường sắt Hà Nội – Lào Cai, trong lai gần có đường cao tốc xuyên Á đi cảng Cái Lân Quảng Ninh và Côn Minh Trung Quốc.

1.2 Địa hình

Thành phố Phúc Yên có địa hình đa dạng, tổng diện tích là 12.029,55 ha, chia thành 2 vùng chính là vùng đồi núi bán sơn địa (Ngọc Thanh, Cao Minh, Xuân Hoà), diện tích 9700 ha; vùng đồng bằng gồm các xã, phường: Nam Viêm, Tiên Châu, Phúc Thắng, Hùng Vương, Trung Trác, Trung Nhị, diện tích 2300 ha, có hồ Đại Lải và nhiều đầm hồ khác có thể phát triển các loại hình du lịch.

2. Tính chất, quy mô đặc điểm của cơ sở

2.1 Tính chất, quy mô Công ty

Công ty Ô tô Toyota Việt Nam (TMV) là doanh nghiệp sản xuất ô tô nằm trên địa bàn phường Phúc Thắng, Thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc được thành lập vào tháng 9 năm 1995, là liên doanh với số vốn đầu tư ban đầu là 89,6 triệu USD từ Tập đoàn Toyota Nhật Bản (70%), Tổng công ty Máy Động Lực và Máy Nông Nghiệp - VEAM (20%) và Công ty TNHH KUO Singapore (10%).

Là một trong những liên doanh ô tô có mặt đầu tiên tại thị trường Việt Nam, TMV luôn nỗ lực phát triển bền vững với khẩu hiệu “Move your world”. TMV đã, đang và sẽ không ngừng cung cấp những sản phẩm có chất lượng cao và dịch vụ sau bán hàng hoàn hảo nhằm mang đến sự hài lòng cao nhất cho khách hàng, cũng như đóng góp tích cực cho sự phát triển của ngành công nghiệp ô tô và đất nước Việt Nam.

Kể từ khi thành lập đến nay, TMV đã không ngừng lớn mạnh và liên tục phát triển không chỉ về quy mô sản xuất, mà cả doanh số bán hàng. Hiện tại, TMV luôn giữ vị trí dẫn đầu trên thị trường ô tô Việt Nam với sản lượng nhà máy của Công ty đạt trên 50.000 xe/năm (theo 2 ca làm việc). Từ 11 nhân viên trong ngày đầu thành lập, tới nay số lượng cán bộ công nhân viên của Công ty đã lên tới hơn 1.700 người và hơn 6.000 nhân viên làm việc tại hệ thống 84 đại lý/chi nhánh đại lý và Trạm dịch vụ ủy quyền Toyota phủ rộng khắp trên cả nước (tính đến tháng 11 năm 2022).

Để đáp ứng nhu cầu ngày càng lớn của thị trường, TMV đã có nhiều đợt nâng công suất sản xuất: công suất giai đoạn 1 năm 1996 là 10.000 xe ô tô/năm, tính đến hiện tại, Công ty đã mở rộng thêm diện tích để đáp ứng yêu cầu về đường thử theo quy định tại Nghị định 116/2017/NĐ-CP của Chính phủ Việt Nam đồng thời nâng cấp dây chuyền sản xuất để nâng công suất nhà máy với mục tiêu tăng công suất từ 52.000 xe/năm lên 90.000 xe/năm khi đó diện

tích công ty được mở rộng thêm 74.915 m² (thuê lại của cụm công nghiệp Hùng Vương - Phúc Thắng), khi đó công ty có tổng diện tích sau khi mở rộng là 28,4915 ha.

2.2 Công nghệ sản xuất

2.2.1 Công nghệ sản xuất chung của công ty

Quy trình sản xuất và lắp ráp ô tô của Công ty Ô tô Toyota Việt Nam bao gồm các bước như sau:

Bước 1: Nhập nguyên liệu, nhiên liệu vào kho để chuẩn bị cho sản xuất;

Bước 2: Dập – Các tấm thép được dập thành từng bộ phận của thân vỏ xe, sau đó chuyển vào khu vực bán thành phẩm;

Bước 3: Hàn thân xe – Các chi tiết thân vỏ và khung xe rời rạc được hàn lại với nhau thành bộ vỏ khung xe hoàn chỉnh;

Bước 4: Sơn vỏ xe – Sau khi hàn xong, thân xe được chuyển tới Xưởng Sơn để qua các công đoạn sơn làm tăng độ bền và tạo tính thẩm mỹ cho xe;

Đối với xe Innova và Fortuner, việc sản xuất khung xe được thực hiện với 2 công đoạn hàn Khung xe và Sơn ED khung xe;

Bước 5: Lắp ráp – các linh kiện còn lại sẽ được lắp ráp để tạo ra một chiếc xe thành phẩm;

Bước 6: Kiểm tra chất lượng và xuất xưởng – Tất cả các sản phẩm sau công đoạn lắp ráp sẽ được đưa qua dây chuyền kiểm tra, đảm bảo sản phẩm trước khi xuất xưởng luôn đạt các yêu cầu về kỹ thuật và thẩm mỹ;

Bước 7: Nhập kho và phân phối – Sản phẩm đạt yêu cầu được nhập kho và phân phối tới các Đại lý bán hàng và dịch vụ trong mạng lưới của Toyota. Sau đó, các Đại lý sẽ giao xe cho khách hàng.

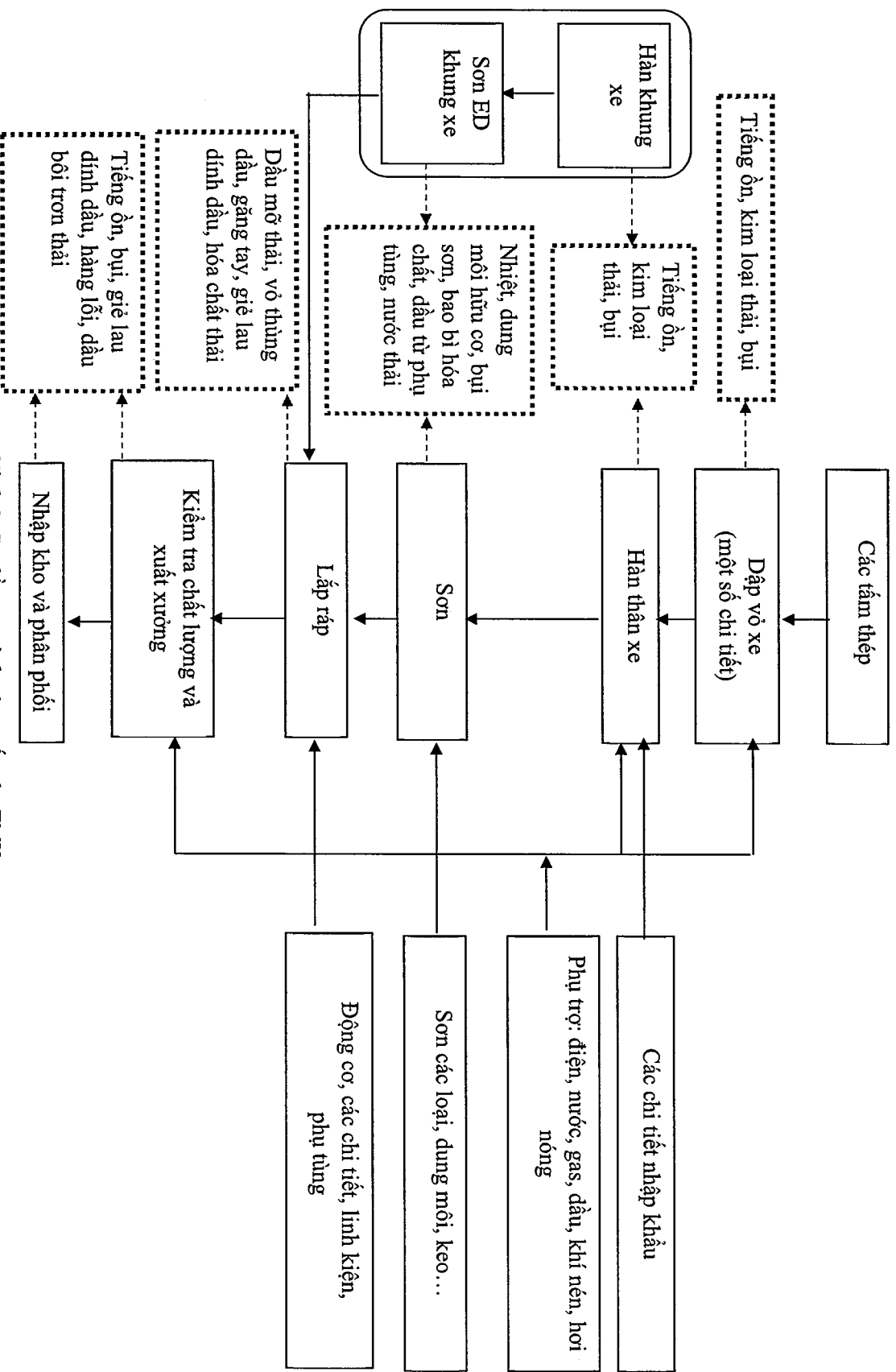
Một số hình ảnh về hoạt động sản xuất của Công ty Ô tô Toyota Việt Nam.



Hình 1. Công đoạn Hàn



Hình 2. Công đoạn lắp ráp

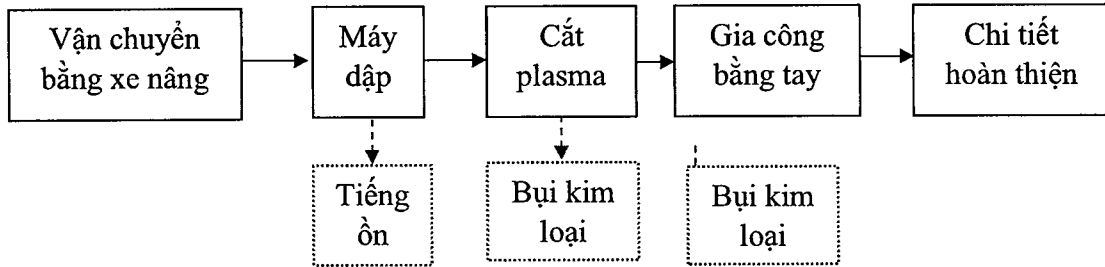


Hình 3. Sơ đồ quy trình sản xuất của TMV

2.2.2 Công nghệ sản xuất tại các phân xưởng của Công ty

❖ Xưởng Dập

Sơ đồ quy trình sản xuất kèm theo dòng thải tại xưởng Dập được trình bày trong hình dưới đây.



Hình 4. Sơ đồ quy trình sản xuất và dòng thải tại xưởng Dập

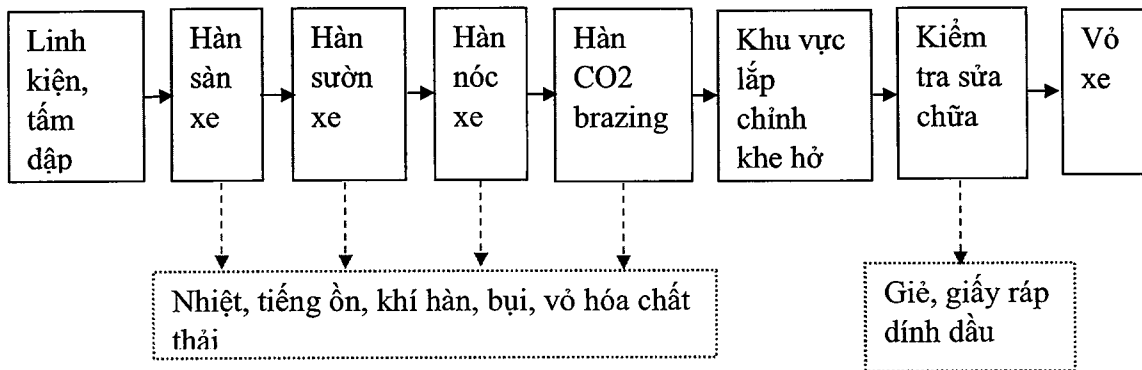
Thuyết minh quy trình

Các tấm thép thô sẽ được vận chuyển đến xưởng Dập bằng xe nâng. Sau đó sẽ được đưa vào máy dập đã được tạo hình sẵn. Tại đây sẽ phát sinh ra các tấm tôn thừa.

Các tấm thép sau khi qua máy dập được tạo khung sẽ chuyển sang bộ phận cắt plasma để cắt bỏ các mẫu thừa và tạo khối. Quá trình này sẽ phát sinh ra bụi kim loại.

Các tấm thép này sẽ tiếp tục được các công nhân thực hiện gia công bằng tay để tạo ra những sản phẩm là các tấm dập hoàn chỉnh trước khi chuyển sang công đoạn tiếp theo.

❖ Xưởng Hàn



Hình 5. Sơ đồ quy trình sản xuất và dòng thải tại xưởng Hàn

Thuyết minh quy trình

Các tấm dập hoàn chỉnh từ xưởng Dập cùng với các linh kiện khác là nguyên liệu đầu vào của xưởng Hàn. Tại đây các tấm dập sẽ được hàn bằng rô bốt và lắp ghép vào các bộ phận như sàn xe, sườn xe và nóc xe. Sau đó sẽ được hàn cứng bằng cách sử dụng khí hoạt tính CO₂. Các công đoạn hàn này sẽ phát sinh ra nhiệt, tiếng ồn, khí hàn, bụi và vô chứa hóa chất thải.

Sau khi các tấm thép được hàn hoàn chỉnh sẽ chuyển sang khu vực lắp chính khe hở để lắp các tấm thép đã được hàn vào với nhau tạo thành khung xe ô tô.

Bước cuối cùng trước khi tạo thành phẩm vỏ xe là kiểm tra và sửa chữa. Tại bước này sẽ phát sinh các loại chất thải như giẻ lau, giấy ráp dính dầu.

Sản phẩm cuối cùng tại xưởng hàn là vỏ xe sẽ được tiếp tục chuyển sang công đoạn tiếp theo (Xưởng Sơn).

❖ Xưởng Sơn

Quy trình các công đoạn tại xưởng Sơn được trình bày trong hình dưới đây.

➤ Quy trình sơn thân xe

Thuyết minh quy trình

Sản phẩm không lỗi đầu ra của xưởng Hàn chính là sản phẩm đầu vào của xưởng Sơn. Tại đây, khung xe sẽ được trải qua 5 bước chính bao gồm (1) Sơn ED (thân xe); (2) Kiểm tra và sửa sơn ED; (3) Sealer & PVC (keo làm kín); (4) sơn màu (thân xe) và (5) kiểm tra và sửa chữa hoàn thiện. Trong mỗi công đoạn lại bao gồm nhiều công việc nhỏ, chi tiết khác nhau.

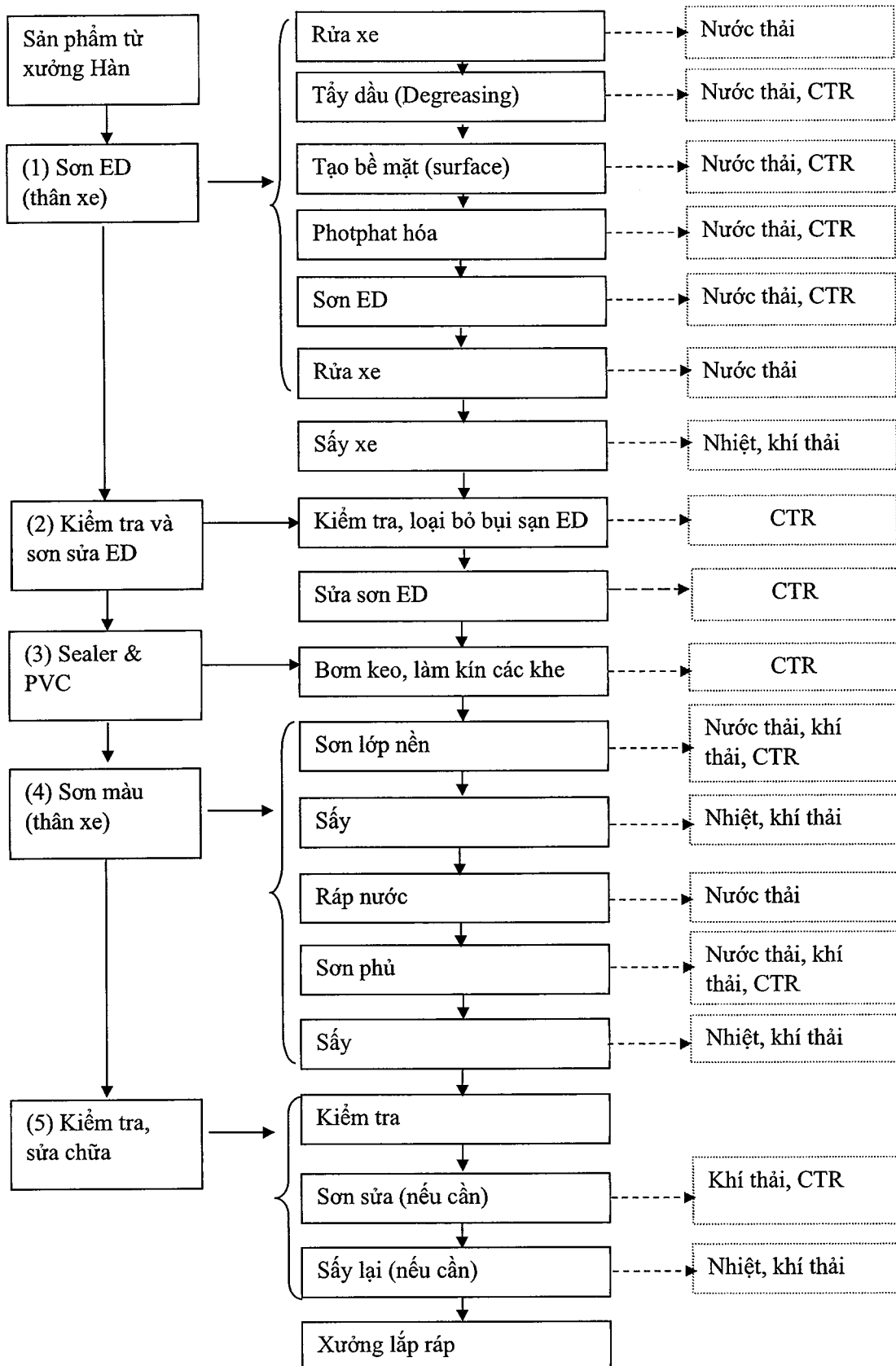
Trước hết, thân xe từ xưởng Hàn được qua công đoạn rửa nước (unloading) để làm sạch sơ bộ bề mặt. Sau đó, thân xe được đưa tới dây chuyền xử lý bề mặt (Pretreatment) và sơn ED, tại đây thân xe được qua các bể để tẩy rửa dầu mỡ, mặt sắt (Degreasing); tạo lớp hoạt hóa trên bề mặt vỏ xe (Surface, phosphate) và sơn tĩnh điện (ED) để chống gỉ cho xe. Công đoạn này là nguồn phát sinh nước thải chính của Công ty. Ngoài ra, chất thải rắn (CTR) là bao bì hóa chất thải cũng phát sinh tại công đoạn này. Qua dây chuyền sơn ED, thân xe được rửa lại bằng nước sạch rồi qua lò sấy ED để làm khô lớp sơn ED. Lò sấy sử dụng nhiên liệu Diesel, quá trình hoạt động sẽ phát sinh nhiệt, khí thải.

Tiếp theo, thân xe được kiểm tra chất lượng sơn ED và sửa các lỗi phát sinh nếu có. Công đoạn này chủ yếu phát sinh chất thải rắn như gang tay, giẻ lau.

Sau đó, thân xe được qua công đoạn phun keo (sealer và PVC) tại các khe hở của mép thép để chống rò nước, chống bụi/ ồn, chống đá văng, ... Công đoạn này phát sinh vỏ hóa chất, gang tay và giẻ lau dính hóa chất.

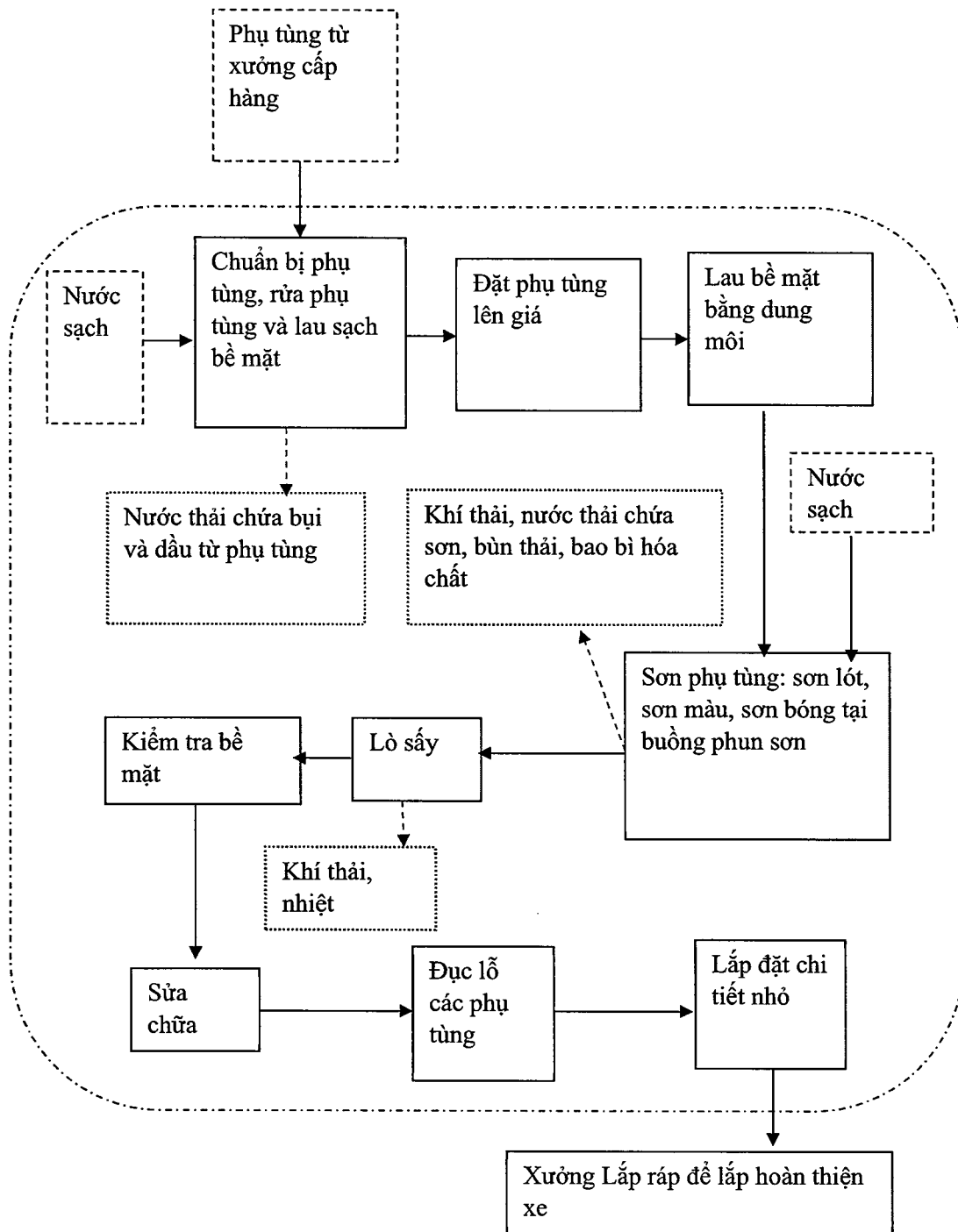
Công đoạn tiếp theo là sơn để tạo thẩm mỹ cho xe. Sơn được chia làm 3 lớp sơn: sơn lót (primer) và sơn phủ (topcoat) (sơn màu (base) và sơn bóng (clear)). Bụi và khí thải khi sơn được hút qua màng nước để xử lý trước khi xả ra ngoài môi trường, nước thải được tuần hoàn và có phát sinh bùn sơn thải. Sau mỗi lần sơn, thân xe sẽ được sấy để làm khô và định hình màu sắc. Quá trình hoạt động của lò sấy Topcoat sẽ phát sinh nhiệt, khí thải.

Thân xe sau khi sơn được kiểm tra và sửa chữa hoàn thiện, sau đó bắn wax vào bản lề và các mép ghép phía trong cửa, capo để chống rỉ trước khi chuyển sang xưởng Lắp ráp để lắp ráp thành xe thành phẩm.



Hình 6. Sơ đồ quy trình công đoạn sơn thân vỏ xe tại xưởng Sơn

➤ Quy trình công đoạn Sơn cabin trước và cabin sau loại to



Hình 7. Sơ đồ quy trình công đoạn sơn cabin trước và cabin sau loại to

Thuyết minh quy trình

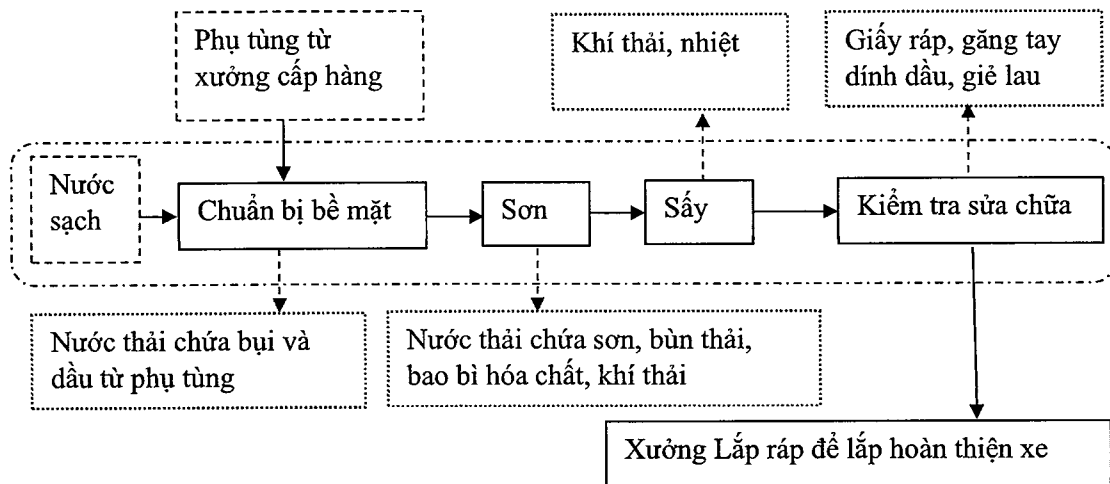
Phụ tùng từ xưởng cấp hàng là nguyên liệu đầu vào của quy trình này. Các phụ tùng sẽ được rửa và lau sạch bề mặt bằng nước sạch. Nước thải chứa bụi và dầu từ phụ tùng là chất thải phát sinh từ bước này.

Sau khi được làm sạch, phụ tùng sẽ được đặt lên giá và được lau bề mặt bằng dung môi sau đó sẽ được chuyển sang bước sơn phụ tùng. Nước sạch sẽ được cung cấp cho bước các bước Sơn lót, sơn màu, sơn bóng tại buồng phun sơn. Chất thải phát sinh trong công đoạn này là khí thải, nước thải chứa sơn, bùn thải và bao bì hóa chất.

Sau khi sơn xong, các phụ tùng này sẽ được chuyển sang lò sấy để sấy khô bề mặt trước khi chuyển sang bước kiểm tra bề mặt. Khí thải và nhiệt từ lò sấy sẽ phát sinh trong bước này. Các sản phẩm sau khi được kiểm tra sẽ tiếp tục sang bước sửa chữa và đục lỗ các phụ tùng, lắp đặt chi tiết nhỏ.

Sản phẩm cuối cùng sẽ được chuyển sang xưởng Lắp ráp để lắp hoàn thiện xe.

➤ Quy trình công đoạn Sơn chi tiết nhựa loại nhỏ

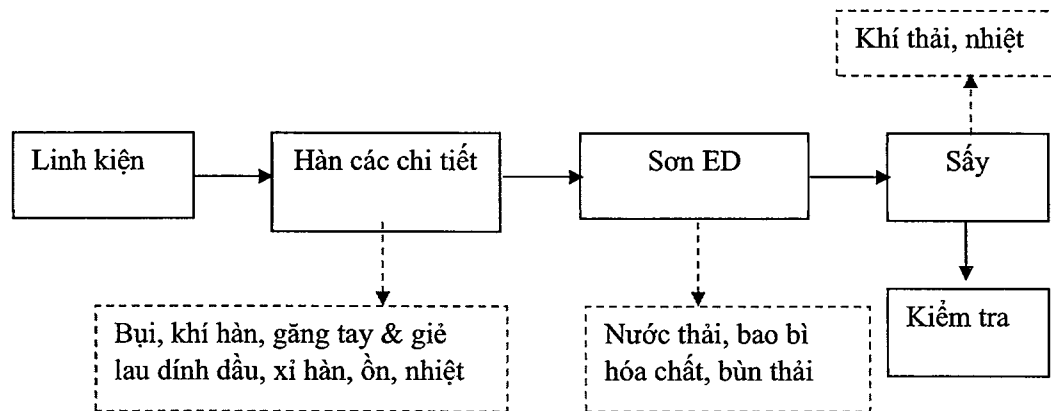


Hình 8. Sơ đồ quy trình công đoạn Sơn chi tiết nhựa loại nhỏ

Thuyết minh quy trình

Quy trình công đoạn Sơn chi tiết nhựa loại nhỏ bao gồm các bước chuẩn bị bề mặt, sơn, sấy, kiểm tra sửa chữa. Nước sạch và phụ tùng từ xưởng cấp hàng sẽ được cung cấp để chuẩn bị bề mặt. Tại đây sẽ phát sinh nước thải chứa bụi và dầu từ phụ tùng. Sản phẩm sau khi được chuẩn bị sẵn sàng sẽ được chuyển sang công đoạn sơn. Nước thải chứa sơn, bùn thải, bao bì hóa chất và khí thải sẽ phát sinh trong công đoạn này. Sản phẩm sau sơn sẽ được chuyển sang để sấy khô. Khí thải, nhiệt là các chất thải của bước này. Bước cuối cùng là kiểm tra và sửa chữa trước khi chuyển sang xưởng Lắp ráp để lắp hoàn thiện xe. Chất thải của bước kiểm tra sửa chữa là giấy ráp, găng tay dính dầu và giẻ lau.

❖ Xưởng khung xe

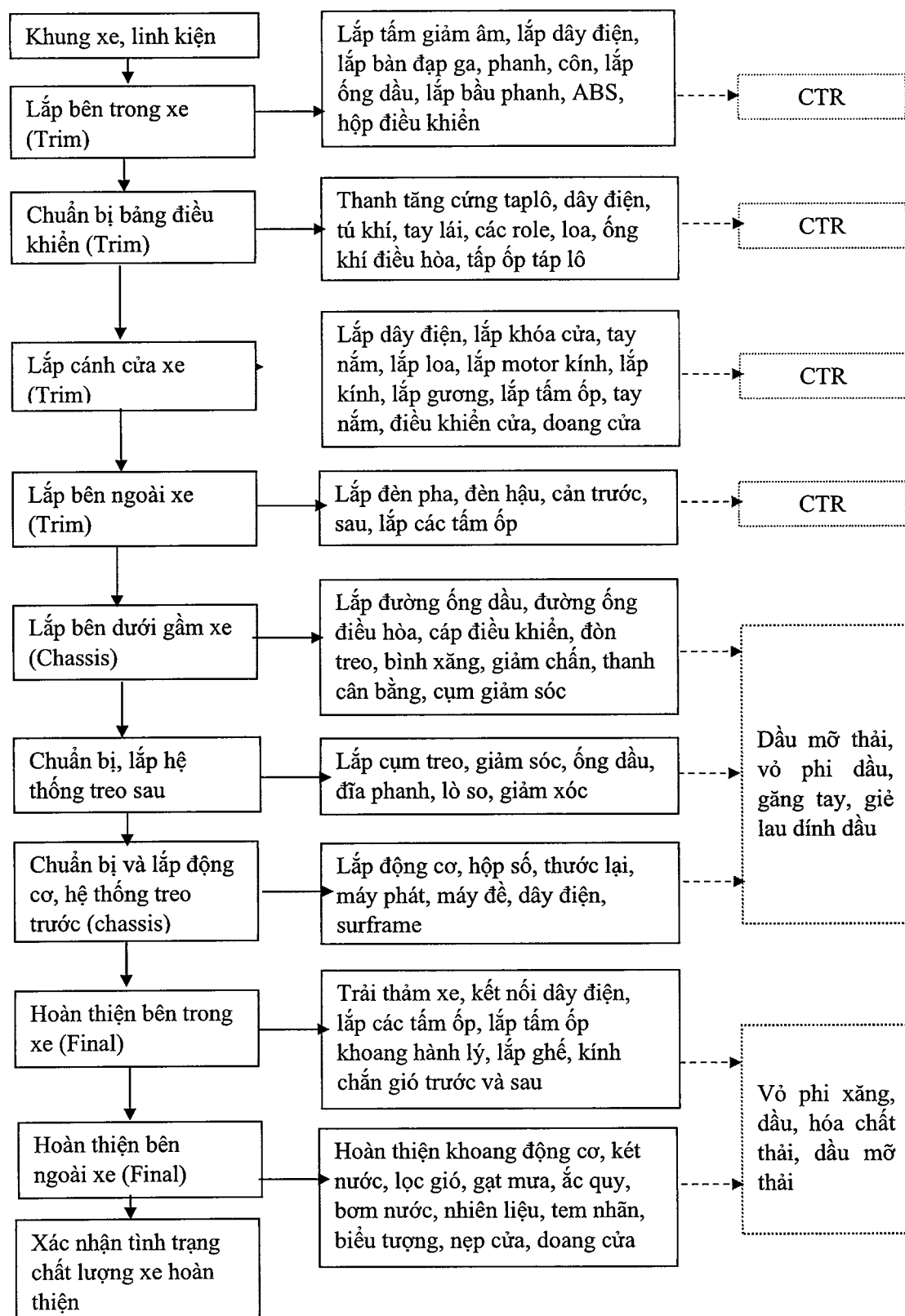


Hình 9. Sơ đồ quy trình tại xưởng Khung xe

Thuyết minh quy trình

Tại xưởng khung xe, các linh kiện (thanh dọc, thanh ngang, chi tiết gá) được hàn lại với nhau thành khung xe bằng công nghệ hàn CO₂. Công đoạn hàn này sẽ phát sinh ra nhiệt, tiếng ồn, khí hàn, bụi và găng tay giẻ lau dính dầu. Sau khi hàn, khung xe được đưa sang dây chuyền sơn tĩnh điện để chống gỉ. Nước thải, bao bì hóa chất và bùn thải phát sinh tại công đoạn này. Tiếp đó, khung xe sẽ được đưa vào lò sấy, qua công đoạn kiểm tra trước khi chuyển sang xưởng Lắp ráp. Tại lò sấy, khí thải và nhiệt sẽ phát sinh.

❖ Xưởng Lắp ráp



Hình 10. Sơ đồ quy trình sản xuất xưởng Lắp ráp

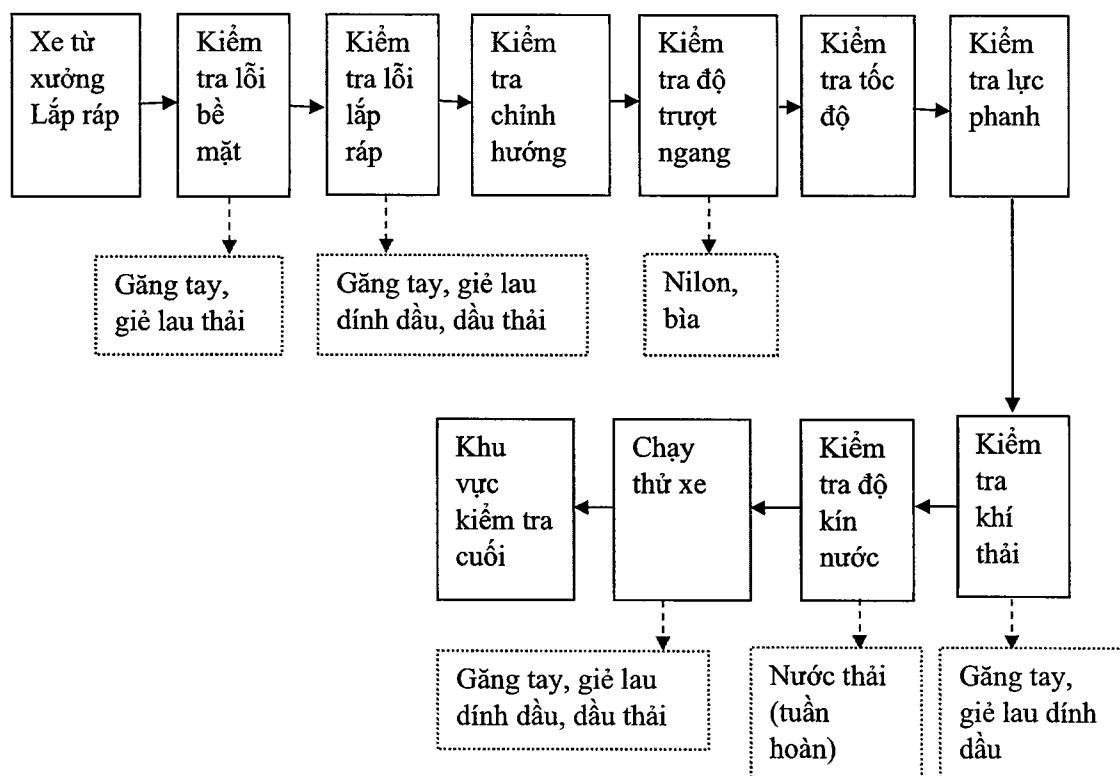
Thuyết minh quy trình

Xưởng lắp ráp có 2 dây chuyền A1 và A2. Dây chuyền A1 sản xuất loại xe 4 chỗ là Vios; dây chuyền A2 sản xuất các loại xe đa dụng như Innova, Fortuner (tháng 11 năm 2022). Sản phẩm đầu vào của xưởng Lắp ráp là vỏ xe và chi tiết từ xưởng Sơn, khung xe từ xưởng Khung xe và các linh kiện khác. Tại đây các linh kiện sẽ được trải qua 03 công đoạn chính bao gồm công đoạn Trim, công đoạn Chassis và công đoạn Final. Tại công đoạn Chassis, dầu mỡ thải, vỏ phi dầu, găng tay, giẻ lau dính dầu là các chất thải phát sinh. Vỏ thùng phi chứa xăng, dầu, hóa chất thải, dầu mỡ thải phát sinh tại công đoạn Final.

Sau khi trải qua 03 công đoạn, sản phẩm cuối cùng là các ô tô hoàn chỉnh sẽ được chuyển sang xưởng Kiểm tra.

❖ **Xưởng Kiểm tra**

Quy trình sơ đồ các bước tại xưởng Kiểm tra được trình bày trong hình dưới đây.



Hình 11. Sơ đồ quy trình sản xuất và dòng thải tại xưởng Kiểm tra

Thuyết minh quy trình

Xe từ xưởng Lắp ráp sau khi được lắp ráp hoàn chỉnh sẽ được chuyển sang xưởng Kiểm tra để thực hiện kiểm tra chất lượng. Đầu tiên, xe ô tô sẽ được kiểm tra lỗi bề mặt như lỗi, lõm, biến dạng hoặc sạn, xước sơn, Tại đây, găng tay và giẻ lau thải từ quá trình kiểm tra là các chất thải phát sinh. Sau đó xe được tiếp tục kiểm tra lỗi trong quá trình lắp ráp, găng tay, giẻ lau dính dầu và dầu thải chính là các chất thải phát sinh trong công đoạn này.

Sản phẩm sau khi được kiểm tra phần thô sẽ được chuyển sang kiểm tra kỹ thuật chỉnh hướng, kiểm tra độ trượt ngang, kiểm tra tốc độ, kiểm tra lực phanh của xe, kiểm tra khí thải,

kiểm tra độ kín nước toàn xe. Nilon, bìa, găng tay, giẻ lau dính dầu sẽ phát sinh trong các công đoạn kiểm tra này. Ngoài ra, nước thải phát sinh trong quá trình kiểm tra rò nước sẽ được thu gom và tuần hoàn lại để giảm thiểu lượng nước thải phát sinh.

Sản phẩm xe ô tô hoàn chỉnh tiếp tục được kiểm tra tại đường thử cho các chức năng vận hành thực tế trước chuyển qua khu vực kiểm tra cuối. Chất thải phát sinh trong bước kiểm tra này chủ yếu vẫn là dầu thải, găng tay và giẻ lau dính dầu.

Tại xưởng Kiểm tra, 100% xe sản xuất ra được xác nhận đạt chất lượng trước khi giao cho Bộ phận phụ trách giao xe cho đại lý. Các xe nếu phát hiện chưa đạt chất lượng sẽ được sửa chữa hoàn thiện trước khi xuất xưởng.

Ngoài ra, bộ phận Thanh tra chất lượng cũng thực hiện lấy mẫu ngẫu nhiên hàng ngày để kiểm tra lại các chức năng: lọt nước, bề mặt sơn, lắp ráp, gầm, chạy thử xe, ...

3. Dự kiến các khu vực nguy cơ cao

3.1 Phân loại sự cố môi trường (SCMT)

Sự cố môi trường là sự cố xảy ra trong quá trình hoạt động của con người hoặc biến đổi bất thường của tự nhiên, gây ô nhiễm, suy thoái môi trường nghiêm trọng.

Trong phạm vi của Luật Bảo vệ môi trường 2020, sự cố môi trường tập trung vào các sự cố chất thải (Khí thải vượt tiêu chuẩn, nước thải vượt tiêu chuẩn, rò rỉ chất thải), sự cố cháy nổ và sự cố hóa chất sẽ được tuân theo quy định pháp luật liên quan. Bảng dưới đây là một số tình huống khẩn cấp có thể xảy ra với các nguyên nhân khách quan và chủ quan.

Bảng 1. Ví dụ về các tình huống khẩn cấp có thể xảy ra

Nguyên nhân (thiên tai hoặc tai nạn) gây ra trường hợp khẩn cấp	Trường hợp khẩn cấp
Lũ lụt	Nước thải đầu ra không được xử lý do lượng nước mưa tăng đột biến chảy vào hệ thống xử lý nước thải vượt quá khả năng xử lý
Mất điện	Nước thải đầu ra không được xử lý do hệ thống xử lý nước thải bị vô hiệu hóa
Sự cố trong quá trình vận chuyển	Rò rỉ chất thải nguy hại trong quá trình vận chuyển từ xưởng về kho chất thải trong nhà máy
Cháy	Khí ô nhiễm và khí độc phát tán ra môi trường do đám cháy lan đến các vị trí có hóa chất/ dầu/ chất thải nguy hại
Lỗi vận hành Lỗi thiết bị	Ô nhiễm đất và nước ngầm gây ra bởi lượng lớn chất thải lỏng tràn ra những khu vực không có chống thấm do lỗi thi công hoặc vận hành với thiết bị

TMV xem xét dựa trên đánh giá rủi ro, các trường hợp đã xảy ra trong quá khứ và bảng ví dụ trên để đưa ra các loại sự cố môi trường sau:

- ① Vượt tiêu chuẩn nước thải
- ② Vượt tiêu chuẩn khí thải
- ③ Rò rỉ, tràn đổ chất thải

Dựa vào khả năng ứng phó của từng khu vực và mức độ nghiêm trọng TMV sẽ phân ra 3 mức độ về sự cố môi trường:

Sự cố cấp 1: Các sự cố môi trường xảy ra mà nội bộ xưởng có thể tự giải quyết được không cần đến sự hỗ trợ của các xưởng khác.

Sự cố cấp 2: Các sự cố môi trường xảy ra mà nội bộ xưởng không thể tự giải quyết được mà phải cần đến sự hỗ trợ của các xưởng khác.

Sự cố cấp 3: Các sự cố môi trường mà nội bộ công ty không thể tự giải quyết được, cần đến sự trợ giúp của các cơ quan chức năng và tổ chức bên ngoài.

3.2 Danh sách các điểm có nguy cơ xảy ra sự cố môi trường

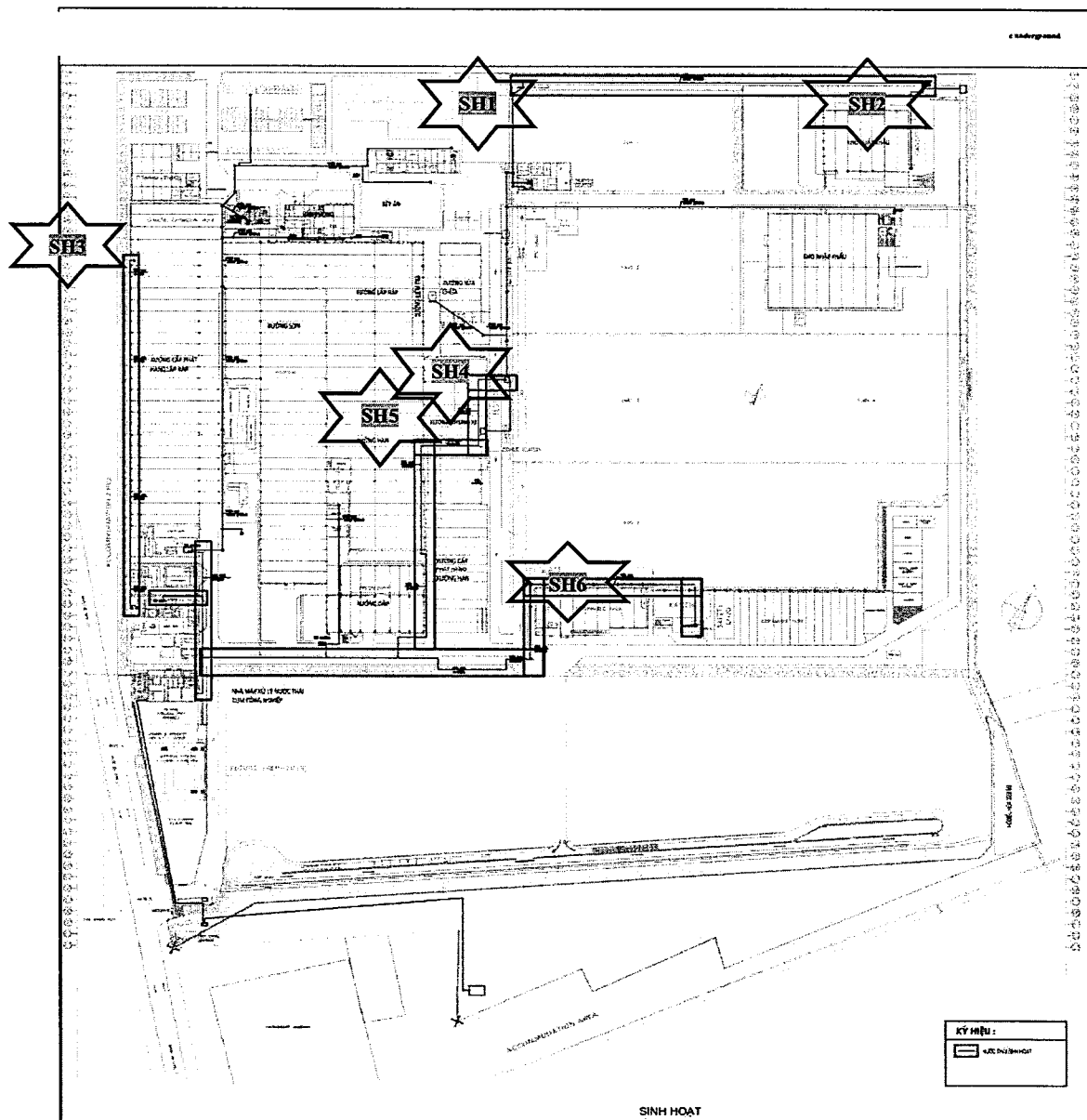
3.2.1 Các điểm có nguy cơ xảy ra sự cố nước thải

Dựa trên hiện trạng hệ thống thu gom và xử lý nước thải, các điểm nguy cơ xảy ra sự cố được liệt kê dưới đây:

➤ **Nước thải sinh hoạt**

Đối với đường ống dẫn nước thải sinh hoạt, đa số đường ống nằm ngầm trong lòng đất, một phần đặt nổi, nguy cơ xảy ra sự cố xảy ra thấp. Một số trường hợp đặc biệt, nước thải sinh hoạt bị rò rỉ hoặc nứt vỡ do va đập, nước thải sẽ ngấm xuống đất hoặc chảy ra mương nước mưa – khả năng xảy ra rất thấp.

Nguy cơ trung bình được đánh giá xảy ra tại các bể chứa trung chuyển nước thải nếu nước thải bị tràn ra mương nước mưa vì đây là những khu vực thường xuyên tiếp nhận lượng nước thải lớn cũng như cần sử dụng nhiều bơm dẫn tới có nguy cơ hỏng hóc thiết bị gây SCMT. Sau khi khảo sát và đánh giá, vị trí những điểm có nguy cơ cao xảy ra sự cố được thể hiện ở sơ đồ bên sau:



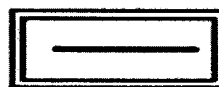
Hình 12. Sơ đồ các điểm nguy cơ của hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt

Chú thích:

- SH1 Hồ ga công 2
- SH2 Hồ ga công 3
- SH3 Hồ ga vệ sinh xưởng phát hàng
- SH4 Hồ ga Cooling xưởng Hàn
- SH5 Hồ ga khu máy giặt xưởng Hàn
- SH6 Hồ ga khu Kaizen



Điểm có nguy cơ xảy ra SCMT nước thải



Đường ống NTSH

➤ **Nước thải sản xuất**

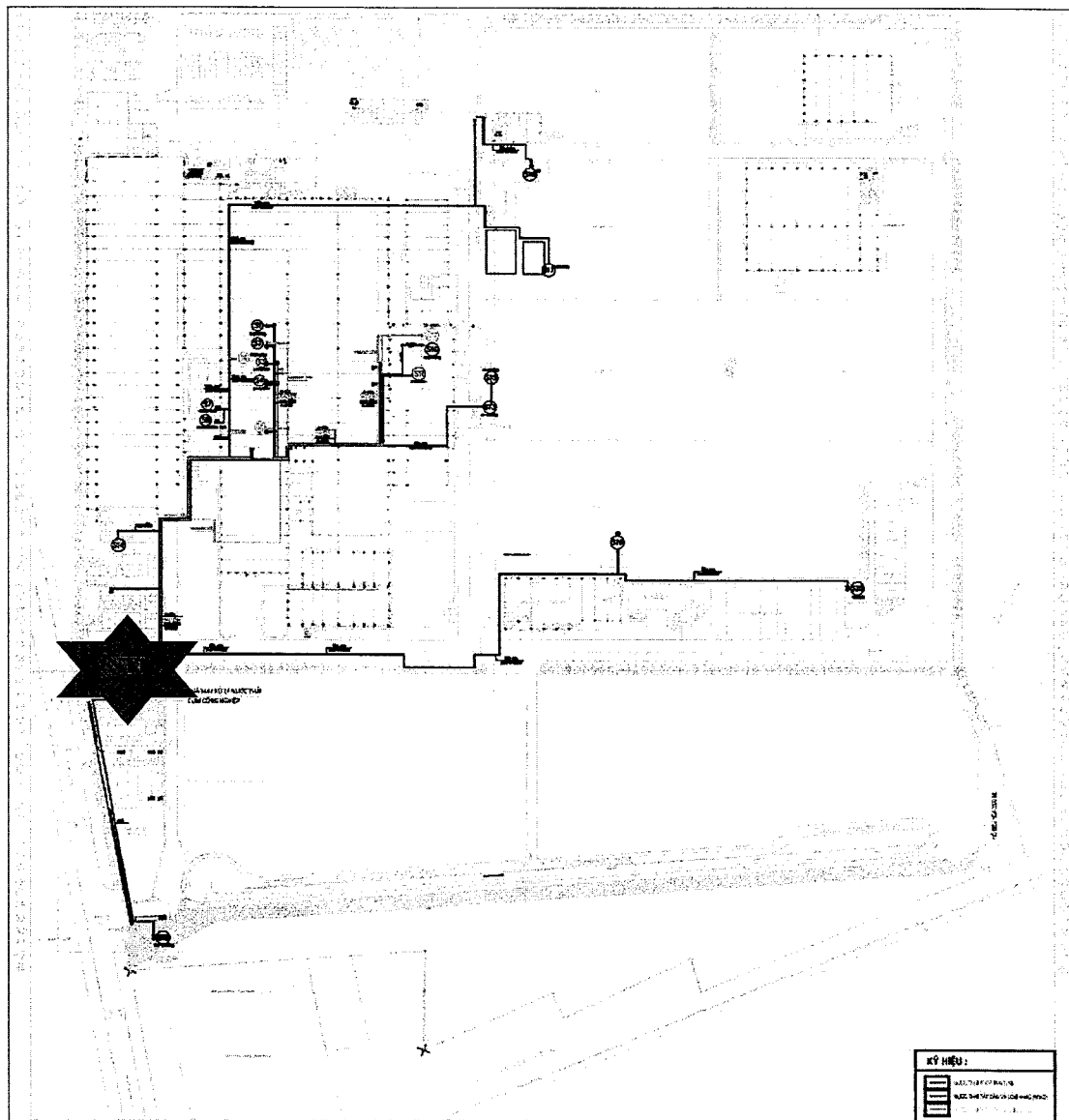
Nước thải sản xuất được thu gom vào các hố ga và bơm xuống hệ thống xử lý nước thải qua hệ thống đường ống bằng kẽm đi nổi nên khá dễ dàng cho công tác kiểm tra, các sự cố trong xường có thể khắc phục được dễ dàng mà không gây ô nhiễm môi trường. Các sự cố nước thải sản xuất có thể xảy ra là: Sự cố vỡ đường ống nước thải sản xuất bên ngoài nhà xường, nhưng nguy cơ xảy ra cũng rất thấp do đường ống được đi trên các giá treo cao.

➤ **Hệ thống xử lý nước thải**

Hiện nay, tất cả các nguồn nước thải sản xuất và sinh hoạt trên đều được dẫn đến một hệ thống xử lý nước thải chung tại khu vực Utility (HTXLNT #1, HTXLNT #2) và được xử lý tại đây trước khi xả ra môi trường. Điểm nguy cơ xảy ra sự cố tại vị trí này được thể hiện như ở sơ đồ sau:

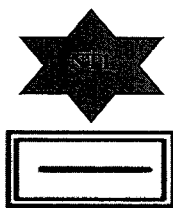
Bể tiếp nhận nước thải: khi bể tiếp nhận không đủ công suất tiếp nhận hoặc khi kết cấu bể được thi công chất lượng kém làm nước thải chưa xử lý tràn ra ngoài môi trường.

Bể chứa nước thải sau xử lý: khi xả nước thải đã qua xử lý nhưng không đạt tiêu chuẩn ra ngoài môi trường.



Hình 13. Sơ đồ đường ống và những điểm có nguy cơ SCMT nước thải sản xuất của TMV

Chú thích:



Khu vực có nguy cơ xảy ra SCMT nước thải tại HTXLNT (Utility)

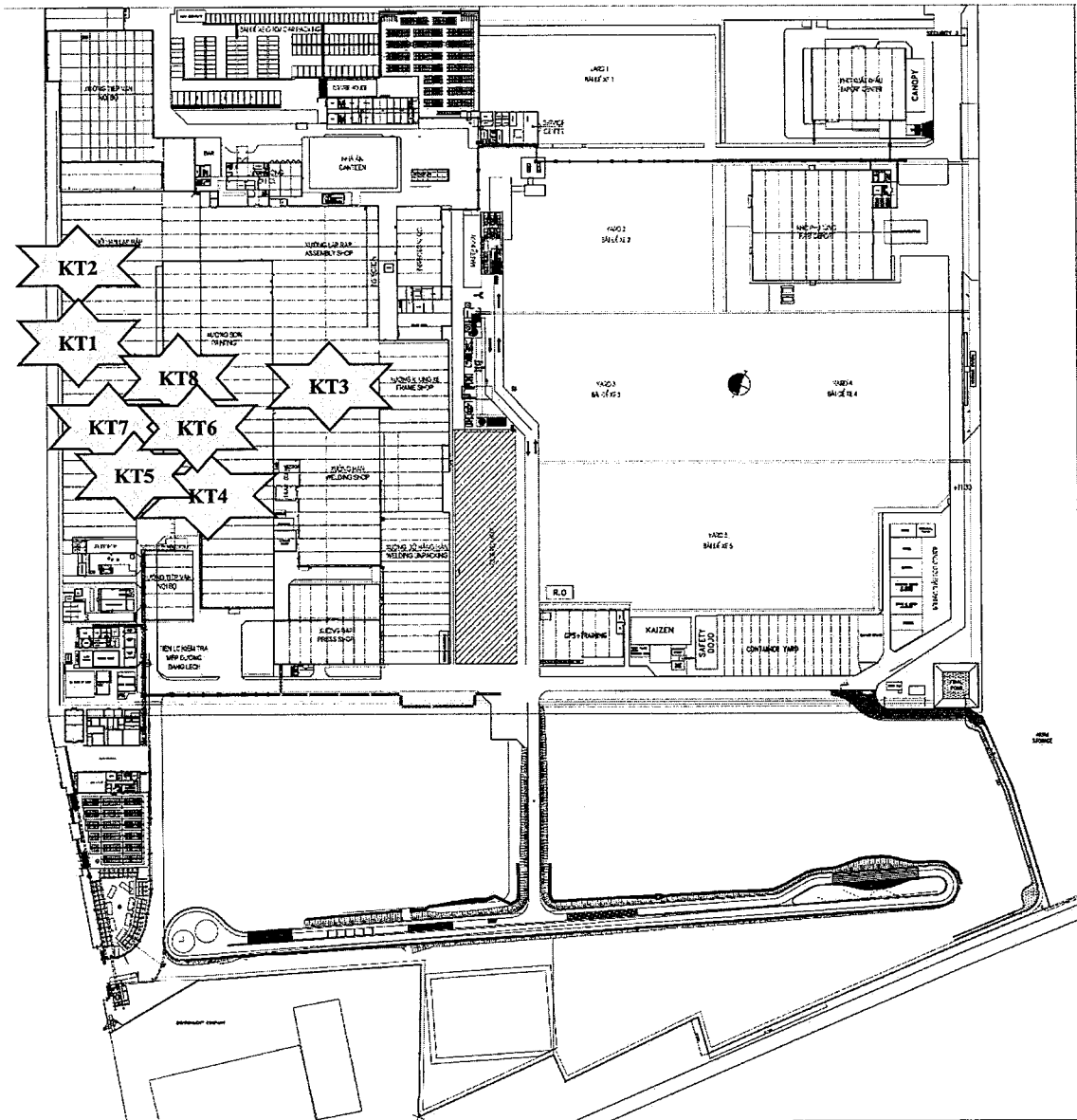
Đường ống nước thải sản xuất

3.2.2 Các điểm có nguy cơ xảy ra sự cố khí thải

Về khí thải, từ các nguồn phát sinh trên, những điểm được nhận định có nguy cơ cao xảy ra sự cố môi trường vượt tiêu chuẩn xả khí thải là tại ống khói của công đoạn sơn và ống khói của lò sấy, với vị trí được minh họa theo sơ đồ bên dưới:

Ống khói từ buồng phun sơn có nguy cơ thải ra khí hữu cơ vượt tiêu chuẩn khi hệ thống xử lý khí bị lỗi vận hành, tuy nhiên nguy cơ này thấp do hoạt động của hệ thống xử lý khí được liên kết chặt chẽ với hoạt động của buồng sơn, buồng sơn sẽ dừng khi hệ thống xử lý khí có vấn đề.

Ống khói từ các lò sấy có nguy cơ thải ra khí CO vượt tiêu chuẩn nếu tỷ lệ nhiên liệu dầu/khí không đạt được mức tối ưu gây ra hiện tượng đốt không hết nhiên liệu.



Hình 14. Những vị trí có nguy cơ xảy ra sự cố môi trường khí thải tại TMV

Chú thích:

- | | |
|-----|------------------------------|
| KT1 | Ống khói lò sấy Bumper |
| KT2 | Ống khí thải Bumper Booth |
| KT3 | Ống khói lò sấy ED Frame |
| KT4 | Ống khói lò sấy ED N02 |
| KT5 | Ống khói lò sấy Top Coat N03 |

4. Lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó sự cố chất thải

4.1 Nhân lực ứng phó sự cố chất thải

Sự cố chất thải khi xảy ra sẽ ảnh hưởng tới sức khỏe do lượng chất thải thoát ra lớn và trên diện rộng. Ngoài ra, hậu quả còn gây nguy hại tới môi trường đất, nước, không khí. Do vậy, Công ty đã bố trí Nhân lực cũng như trang thiết bị để luôn sẵn sàng ứng phó khi sự cố xảy ra. Lực lượng xử lý sự cố là nhân viên làm việc tại vị trí đó dưới sự chỉ đạo và giám sát của các cán bộ phụ trách môi trường. Với sự cố môi trường: đối với nước thải, nhân sự chủ yếu sẽ là nhân viên Hệ thống xử lý nước thải; đối với khí thải: nhân sự chủ yếu là nhân viên vận hành/bảo dưỡng buồng phun sơn/ lò sấy; đối với chất thải: nhân viên tại kho chất thải. Ngoài ra còn có sự phối hợp của nhân viên bảo vệ; nhân viên Ban Môi trường, trường hợp cần thiết có thể huy động từ các bộ phận khác trong Công ty. Trong trường hợp sự cố nước thải và chất thải vượt ngoài khả năng tự xử lý của công ty, Công ty đã ký Hợp đồng dịch vụ với đơn vị bên ngoài có đầy đủ giấy phép xử lý và khả năng xử lý phù hợp theo yêu cầu của Pháp Luật.

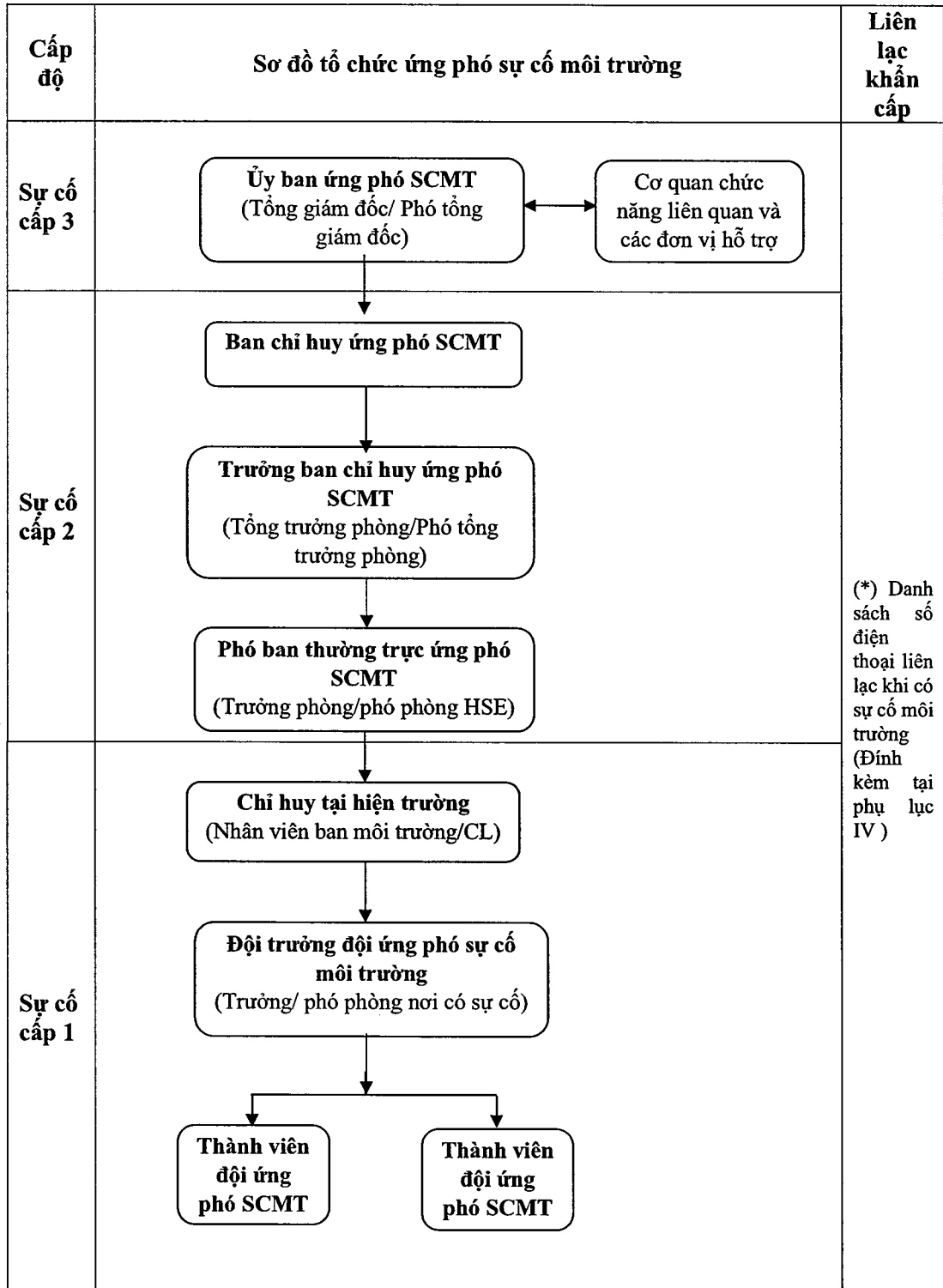
Bảng 2. Nhân lực ứng phó sự cố môi trường tại cơ sở

Lực lượng	Sự cố		
	Nước thải	Khí thải	Chất thải
Lực lượng ứng phó sự cố tại cơ sở	Nhân viên Hệ thống xử lý nước thải (Utility)	Nhân viên vận hành/bảo dưỡng buồng phun sơn/ lò sấy (Xưởng Sơn, Xưởng Khung xe)	Nhân viên tại kho chất thải
	Đội bảo vệ (Phòng Hành Chính)		
	Ban môi trường Công ty		
	Đội y tế (Trạm y tế Công ty)		
	Nhân viên phòng/ban khác (nếu cần).		
	Đối với sự cố nước thải và chất thải: Nhà thầu xử lý chất thải (nếu cần)		

Với các Sự cố môi trường cấp 3, ngoài khả năng xử lý của Công ty, Công ty sẽ báo cáo và phối hợp với các cơ quan chức năng.

Số điện thoại liên lạc trong trường hợp khẩn cấp (*) sẽ được phòng An toàn – Sức khỏe – Môi trường (HSE) cập nhật thường xuyên và chuyển tới các bộ phận để sử dụng.

Bảng 3. Sơ đồ tổ chức ứng phó sự cố môi trường



4.2 Thiết bị, phương tiện sử dụng ứng phó sự cố chất thải hiện có

4.2.1 Thiết bị, phương tiện sử dụng ứng phó sự cố

Bảng 4. Phương tiện sử dụng ứng phó sự cố

STT	Thiết bị	Đơn vị	Số lượng
1	Bể khản cấp 300 m ³	Cái	2
2	Cửa cống khản cấp	Cái	5
3	Bơm di động	Cái	3
4	Xe bồn 300L	Cái	1
5	Thiết bị kiểm tra chất lượng nước thải nội bộ	Bộ	1
6	Sensor pH dự phòng	Cái	1
7	Tủ khản cấp	Cái	31
8	Thùng cát khản cấp	Cái	6
10	Máy đo CO	Cái	2
11	Máy phát điện	Cái	3

Riêng đối với tủ khản cấp được trang bị nhiều dụng cụ bên trong và thiết kế ở trạng thái di động để đáp ứng xử lý được nhiều loại khản cấp khác nhau. Số lượng và tên dụng cụ được thể hiện trong Bảng bên dưới.

Bảng 5. Dụng cụ của tủ khản cấp

STT	Dụng cụ	Đơn vị	Số lượng
1	Quy trình "Chuẩn bị sẵn sàng và ứng phó với tình huống khản cấp"	Bộ	1
2	Số điện thoại liên hệ trong trường hợp khản cấp	Bộ	1
3	Dụng cụ & hóa chất trung hòa: - Hóa chất NaHCO ₃ : 03 lọ - Tệp giấy quỳ tím: 01 Tệp - Đũa nhựa khuấy hóa chất: 01 Cái - Thìa nhựa lấy hóa chất: 01 cái	Bộ	1
4	Kính bảo hộ	Chiếc	2
5	Găng tay sợi	Đôi	5
6	Găng tay cao su	Đôi	2
7	Khẩu trang vải	Cái	5
8	Bộ mặt nạ phòng độc	Cái	2

Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải Công ty ô tô Toyota Việt Nam

STT	Dụng cụ	Đơn vị	Số lượng
9	Túi nilon	Cái	2
10	Giẻ lau	3kg	1
11	Gáo nhựa	Cái	1
12	Gàu hót	Cái	1
13	Xô nhựa	Cái	1
14	Cát khô	Xô	1
15	Ủng cao su	Đôi	2
16	Chổi tre	Cái	1

4.2.2 Phương tiện Bảo hộ cá nhân

Công ty trang bị các loại phương tiện cho từng khu vực đặc thù riêng:

Bảng 6. Phương tiện bảo hộ cá nhân

STT	Phương tiện Bảo hộ	Vị trí/ Hoạt động áp dụng
1	Áo dài tay, áo cộc tay, áo mùa đông, quần bảo hộ	Khối sản xuất và các bộ phận liên quan đến sản xuất
2	Quần áo chống tĩnh điện	Xưởng Sơn
3	Áo phản quang	Khu vực lái xe
4	Găng tay sợi vải	Khu vực sản xuất
5	Găng tay chống cắt	Hoạt động đẩy, kéo xe chưa hoàn thiện
6	Găng tay da	Hoạt động hàn cắt
7	Găng tay cao su	Hoạt động với hóa chất
8	Bao cổ tay	Khu vực tiếp xúc với thiết bị sắc, cạnh
9	Bao cánh tay	Khu vực nhân viên sử dụng áo bảo hộ cộc tay mà làm việc tiếp xúc với tia lửa hàn
10	Yếm	Khu vực có nhân viên tiếp xúc với tia lửa hàn và hóa chất.
11	Khẩu trang	Khối sản xuất
12	Mặt nạ phòng độc	Khu vực có hóa chất
13	Kính bảo hộ chung	Khối sản xuất
14	Kính hàn	Khu vực có tia lửa hàn
15	Kính trong	Khu vực có hóa chất
16	Kính chắn kèm khiên che mặt	Nhân viên làm việc trực tiếp với tia lửa hàn
17	Giày mũi sắt	Khối sản xuất
18	Giày tĩnh điện	Xưởng Sơn

5. Kết luận

Dựa theo danh sách các điểm có nguy cơ xảy ra sự cố môi trường và nhân lực và trang thiết bị tham gia ứng phó sự cố đã nêu trên, Công ty Ô tô Toyota Việt Nam có khả năng ứng phó sự cố chất thải mức độ cao. Trường hợp sự cố đặc biệt nghiêm trọng, Công ty sẽ báo cáo và phối hợp với các cơ quan chức năng và đơn vị Nhà thầu để cùng xử lý, khắc phục.

CHƯƠNG II. TỔ CHỨC LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN ỨNG PHÓ

1. Tư tưởng chỉ đạo

“Chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời, hiệu quả”.

2. Nguyên tắc ứng phó

- Tích cực phòng ngừa, chủ động xây dựng kế hoạch, chuẩn bị các nguồn lực, các phương án hiệp đồng để sẵn sàng ứng phó khi xảy ra sự cố chất thải. Tháng 12 năm 2022, Công ty đã chủ động xây dựng và hoàn thiện bản “Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường của công ty” và gửi tới các Cơ quan chức năng theo yêu cầu. Công ty cũng đã chuẩn bị sẵn các nguồn lực về con người, trang thiết bị ứng phó, các hướng dẫn công việc ứng phó sự cố để sẵn sàng khi có sự cố chất thải xảy ra.

- Duy trì ứng trực 24/24, chủ động ứng phó, báo cáo kịp thời. Công ty đã bố trí nhân lực sẵn sàng ứng phó khi sự cố xảy ra. Lực lượng xử lý sự cố là nhân viên làm việc tại vị trí đó dưới sự chỉ đạo và giám sát của các cán bộ phụ trách môi trường. Những thành viên này đã được hoàn thành các khóa đào tạo an toàn hóa chất theo yêu cầu của Pháp Luật và trong nội dung giảng dạy đã đề cập tới hành động ứng phó khi có các sự cố chất thải xảy ra. Hệ thống thông tin và quy trình báo cáo sự cố đã xây dựng trong tài liệu hệ thống quản lý môi trường của công ty và đã được thông tin tới tất cả thành viên phụ trách môi trường cũng như bố trí sẵn tại các tủ khẩn cấp quanh các khu vực rủi ro xảy ra sự cố của nhà máy.

- Chủ động phối hợp, huy động mọi nguồn lực để phòng ngừa, ứng phó, không để bị động, bất ngờ.

- Phối hợp và hiệp đồng chặt chẽ giữa các lực lượng, phương tiện, thiết bị tham gia hoạt động ứng phó sự cố chất thải.

- Trường hợp Công ty gây sự cố chất thải, Công ty sẽ chịu trách nhiệm chi trả chi phí tổ chức ứng phó sự cố, cải tạo, phục hồi môi trường sau sự cố, bồi thường thiệt hại và các chi phí khác do sự cố gây ra theo quy định của pháp luật.

3. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả

Theo các danh sách các điểm có xảy ra sự cố môi trường nêu ở phần I.3, Công ty đã xác định cụ thể các trường hợp sự cố có thể xảy ra trong thực tế và Công ty đã có những biện pháp phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả tương ứng như sau:

3.1 Biện pháp phòng ngừa ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố nước thải

Bảng 7. Bảng tổng hợp phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường liên quan tới nước thải

STT	Khu vực sự cố	Mô tả trường hợp cụ thể	Nguyên nhân	Cách thức phòng ngừa	Cách thức ứng phó
1	Các hố ga SH1, SH2, SH3, SH4, SH5, SH6 (Hình 28)	Trần hố ga chứa nước thải trung chuyển.	- Không kiểm soát lưu lượng vào/ ra. - Bơm nước thải bị sự cố: + Mất điện cục bộ + Hỏng bơm + E bơm	- Định kỳ kiểm tra tràn, đổ hố ga chứa nước thải trung chuyển (2 lần/ ngày). - Định kỳ kiểm tra và bảo dưỡng bơm (1 tháng/lần). - Trang bị bơm dự phòng, máy phát điện.	- Chuyển tiếp nhận nước thải vào bể khác/ bể khẩn cấp hoặc dùng hoạt động phát sinh nước thải. - Bật bơm ở hố thu rãnh quanh khu vực. - Đóng các cửa cống khẩn cấp để ngăn nước thải chưa xử lý chảy ra ngoài Công ty. - Dùng bơm di động chuyển nước thải vào các bể chứa còn trống. - Dùng bơm di động bơm nước thải đã chảy ra mương về bể chứa dự trữ của HTXLNT nếu còn chỗ hoặc gọi Nhà thầu xử lý chất thải nguy hại hút nước thải đi xử lý. - Phân tích chất lượng nước bởi phòng thí nghiệm Công ty hoặc Nhà thầu để đưa ra phương án xử lý phù hợp. Thực hiện theo hướng dẫn: (Đính kèm tại Phụ lục III) + Evn-15-WI.08-00.19 Xử lý nước thải vượt tiêu chuẩn ra mương. + Evn-15-WI.07-00.19 Hướng dẫn đóng mở cống khẩn cấp. + Evn-15-WI.03-00.19 Xử lý nước thải hay hóa chất ra mương.

STT	Khu vực sự cố	Mô tả trường hợp cụ thể	Nguyên nhân	Cách thức phòng ngừa	Cách thức ứng phó
2	Bể chứa nước thải chưa xử lý	Vỡ bể chứa nước thải	<ul style="list-style-type: none"> - Quá tải hoặc do kết cấu bể chứa không đủ dung tích, chất lượng xây dựng kém hoặc do Lỗi vận hành - Bị tác động vật lý 	<ul style="list-style-type: none"> - Các bể chứa nước thải được xây dựng bằng Bê tông cốt thép và có sơn chống thấm. - Lắp đặt sensor cảnh báo mức nước để giám sát. - Trang bị bể khản cấp 300 m³ để chứa dự phòng nếu quá tải tiếp nhận. - Kiểm tra lượng nước thải các bể theo nhật ký vận hành 2 giờ/lần. - Việc xả thải được thực hiện theo kế hoạch và các bộ phận phải trao đổi thông tin nếu có bất thường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Dừng hoạt động sản xuất phát sinh nước thải. - Dừng hoạt động Hệ thống xử lý nước thải. - Đóng các cửa công khản cấp để ngăn nước thải chưa xử lý chảy ra ngoài Công ty. - Dừng bơm di động chuyển nước thải vào các bể chứa còn trống. - Dừng bơm di động bơm nước thải đã chảy ra mương về bể chứa dự trữ của HTXLNT nếu còn chỗ hoặc gọi Nhà thầu xử lý chất thải nguy hại hút nước thải đi xử lý. - Phân tích chất lượng nước bởi phòng thí nghiệm Công ty hoặc Nhà thầu để đưa ra phương án xử lý phù hợp. - Thực hiện theo hướng dẫn: <ul style="list-style-type: none"> + Evn-15-WI.08-00.19 Xử lý nước thải vượt tiêu chuẩn ra mương. + Evn-15-WI.07-00.19 Hướng dẫn đóng mở công khản cấp. + Evn-15-WI.03-00.19 Xử lý nước thải hay hóa chất ra mương. <p>(Đính kèm tại Phụ lục III)</p>

STT	Khu vực sự cố	Mô tả trường hợp cụ thể	Nguyên nhân	Cách thức phòng ngừa	Cách thức ứng phó
3	Bể chứa nước thải chưa xử lý	Tràn bể nước thải chưa xử lý ra mương nước mưa	<ul style="list-style-type: none"> - Không kiểm soát lưu lượng vào/ ra - Bơm nước thải bị sự cố: + Mát điện cục bộ + Hông bơm + E bơm 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắp đặt sensor cảnh báo mức nước để giám sát. - Trang bị bể khần cấp 300 m³ để chứa dự phòng nếu quá tải bể tiếp nhận. - Kiểm tra lượng nước thải các bể theo nhật ký vận hành 2 giờ/lần. - Trang bị bơm dự phòng, máy phát điện. - Thực hiện bảo dưỡng bơm định kỳ. - Trang bị rãnh thu quanh khu vực bể chứa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyển tiếp nhận nước thải vào bể khác/ bể khần cấp hoặc dừng tiếp nhận và dùng HTXLNT nếu các bể đều đầy. - Bật bơm ở hồ thu rãnh quanh khu vực. - Đóng các cửa cống khần cấp để ngăn nước thải chưa xử lý chảy ra ngoài Công ty. - Dùng bơm di động chuyển nước thải vào các bể chứa còn trống. - Dùng bơm di động bơm nước thải đã chảy ra mương về bể chứa dự trữ của HTXLNT nếu còn chỗ hoặc gọi Nhà thầu xử lý chất thải nguy hại hút nước thải đi xử lý. - Phân tích chất lượng nước bởi phòng thí nghiệm Công ty hoặc Nhà thầu để đưa ra phương án xử lý phù hợp. - Thực hiện theo hướng dẫn: <ul style="list-style-type: none"> + Evn-15-WI.08-00.19 Xử lý nước thải vượt tiêu chuẩn ra mương. + Evn-15-WI.07-00.19 Hướng dẫn đóng mở cống khần cấp. + Evn-15-WI.03-00.19 Xử lý nước thải hay hóa chất ra mương. <p>(Đính kèm tại Phụ lục III)</p>

Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải Công ty ô tô Toyota Việt Nam

STT	Khu vực sự cố	Mô tả trường hợp cụ thể	Nguyên nhân	Cách thức phòng ngừa	Cách thức ứng phó
4	Bể chứa nước thải sau xử lý	Xả nước thải vượt tiêu chuẩn khi tiếp nhận Nguồn xả thải bất thường	<ul style="list-style-type: none"> - HTXLNT không biết về việc xả thải ngoài kế hoạch/ nguồn thải mới - Không kiểm soát chất lượng nước đầu vào. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra các công đoạn xử lý theo nhật ký vận hành 2 giờ/lần để phát hiện bất thường. - Có kế hoạch vệ sinh bảo dưỡng, hiệu chỉnh, kiểm định sensor định kỳ. - Trang bị sensor dự phòng để thay thế. - Sử dụng hệ thống Giám sát nước thải tự động liên tục (Lưu lượng đầu vào, lưu lượng đầu ra, nhiệt độ, pH, TSS, COD, Amoni), kết nối dữ liệu trực với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc, đồng thời công khai kết quả trên website chính thức của Công ty. 	<ul style="list-style-type: none"> - Dùng hoạt động xả nước thải - Dùng hoạt động Hệ thống xử lý nước thải. - Đóng các cửa cống khẩn cấp để ngăn nước thải vượt tiêu chuẩn chảy ra ngoài Công ty. - Phân tích chất lượng nước bởi phòng thí nghiệm Công ty và Nhà thầu để khoanh vùng khu vực ô nhiễm. - Dùng bơm di động bơm nước thải đã chảy ra mương về bể chứa dự trữ của HTXLNT nếu còn chỗ hoặc gọi Nhà thầu xử lý chất thải nguy hại hút nước thải đi xử lý. - Thực hiện theo hướng dẫn: <ul style="list-style-type: none"> + Evn-15-WI.08-00.19 Xử lý nước thải vượt tiêu chuẩn ra mương. + Evn-15-WI.07-00.19 Hướng dẫn đóng mở cống khẩn cấp. + Evn-15-WI.03-00.19 Xử lý nước thải hay hóa chất ra mương. <p>(Đính kèm tại Phụ lục III)</p>

STT	Khu vực sự cố	Mô tả trường hợp cụ thể	Nguyên nhân	Cách thức phòng ngừa	Cách thức ứng phó
5	Bể chứa nước thải sau xử lý	Xả nước thải vượt tiêu chuẩn khí Công đoạn hóa lý & vi sinh vượt tiêu chuẩn pH	Sensor pH bị lỗi nên đo sai	<ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra các công đoạn xử lý theo nhật ký vận hành 2 giờ/lần để phát hiện bất thường. Có kế hoạch vệ sinh bảo dưỡng, hiệu chỉnh, kiểm định bom định lượng định kỳ. Trang bị bom định lượng dự phòng để thay thế. Sử dụng hệ thống Giám sát nước thải tự động liên tục (Lưu lượng đầu vào, lưu lượng đầu ra, nhiệt độ, pH, TSS, COD, Amoni), kết nối dữ liệu trực với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc, đồng thời công khai kết quả trên website chính thức của Công ty. Quan trắc nước thải định kỳ hàng Quý bởi Nhà thầu có đầy đủ giấy phép và công khai kết quả quan trắc trên website chính thức của Công ty theo yêu cầu của Pháp Luật trong thời gian quy định. 	<ul style="list-style-type: none"> Dừng hoạt động xả nước thải. Dừng hoạt động Hệ thống xử lý nước thải. Đóng các cửa công khẩn cấp để ngăn nước thải vượt tiêu chuẩn chảy ra ngoài Công ty. Phân tích chất lượng nước bởi phòng thí nghiệm Công ty và Nhà thầu để khoanh vùng khu vực ô nhiễm. Dùng bơm di động bơm nước thải đã chảy ra mương về bể chứa dự trữ của HTXLNT nếu còn chỗ hoặc gọi Nhà thầu xử lý chất thải nguy hại hút nước thải đi xử lý. Thay thế tạm thời bằng sensor pH mới để hoạt động lại HTXLNT, nước thải bơm lại bể đầu vào hoặc bể khản cấp cho tới khi đạt tiêu chuẩn mới xả thải. Thực hiện theo hướng dẫn: <ul style="list-style-type: none"> + Evn-15-WI.08-00.19 Xử lý nước thải vượt tiêu chuẩn ra mương. + Evn-15-WI.07-00.19 Hướng dẫn đóng mở công khản cấp. + Evn-15-WI.03-00.19 Xử lý nước thải hay hóa chất ra mương. <p>(Đính kèm tại Phụ lục III)</p>

Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải Công ty ô tô Toyota Việt Nam

STT	Khu vực sự cố	Mô tả trường hợp cụ thể	Nguyên nhân	Cách thức phòng ngừa	Cách thức ứng phó
6	Bể chứa nước thải sau xử lý	Xả nước thải vượt tiêu chuẩn khi hóa chất công đoạn hóa lý & vi sinh cấp không đúng tiêu chuẩn	Bơm định lượng lỗi	<ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra các công đoạn xử lý theo nhật ký vận hành 2 giờ/lần để phát hiện bất thường. Có kế hoạch vệ sinh bảo dưỡng, hiệu chỉnh, kiểm định bơm định lượng định kỳ. Trang bị bơm định lượng dự phòng để thay thế. Sử dụng hệ thống Giám sát nước thải tự động liên tục (Lưu lượng đầu vào, lưu lượng đầu ra, nhiệt độ, pH, TSS, COD, Amoni), kết nối dữ liệu trực với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc, đồng thời công khai kết quả trên website chính thức của Công ty. 	<ul style="list-style-type: none"> Dừng hoạt động xả nước thải Dừng hoạt động Hệ thống xử lý nước thải. Đóng các cửa cống khẩn cấp để ngăn nước thải vượt tiêu chuẩn chảy ra ngoài Công ty. Phân tích chất lượng nước bởi phòng thí nghiệm Công ty và Nhà thầu để khoanh vùng khu vực ô nhiễm. Dùng bơm di động bơm nước thải đã chảy ra mương về bể chứa dự trữ của HTXLNT nếu còn chỗ hoặc gọi Nhà thầu xử lý chất thải nguy hại hút nước thải đi xử lý. Sửa chữa/ thay thế bằng sensor pH mới để hoạt động lại HTXLNT, nước thải bơm lại bể đầu vào hoặc bể khẩn cấp cho tới khi đạt tiêu chuẩn mới xả thải. Thực hiện theo hướng dẫn: <ul style="list-style-type: none"> + Evn-15-WI.08-00.19 Xử lý nước thải vượt tiêu chuẩn ra mương. + Evn-15-WI.07-00.19 Hướng dẫn đóng mở cống khẩn cấp. + Evn-15-WI.03-00.19 Xử lý nước thải hay hóa chất ra mương. <p>(Đính kèm tại Phụ lục III)</p>

Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải Công ty ô tô Toyota Việt Nam

STT	Khu vực sự cố	Mô tả trường hợp cụ thể	Nguyên nhân	Cách thức phòng ngừa	Cách thức ứng phó
7	Bể chứa nước thải sau xử lý	Xả nước thải vượt tiêu chuẩn khi Công đoạn vi sinh xử lý kém	<ul style="list-style-type: none"> - DO thấp - Thiếu vi sinh - MLSS ngoài tiêu chuẩn 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra các công đoạn xử lý theo nhật ký vận hành 2 giờ/lần để phát hiện bất thường. - Kiểm tra DO, vi sinh, MLSS hàng ngày. - Sử dụng hệ thống Giám sát nước thải tự động liên tục (Lưu lượng đầu vào, lưu lượng đầu ra, nhiệt độ, pH, TSS, COD, Amoni), kết nối dữ liệu trực với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc, đồng thời công khai kết quả trên website chính thức của Công ty. - Quan trắc nước thải định kỳ hàng Quý bởi Nhà thầu có đầy đủ giấy phép và công khai kết quả quan trắc trên website chính thức của Công ty theo yêu cầu của Pháp Luật trong thời gian quy định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Dừng hoạt động xả nước thải. - Dừng hoạt động Hệ thống xử lý nước thải. - Đóng các cửa công khẩn cấp để ngăn nước thải vượt tiêu chuẩn chảy ra ngoài Công ty. - Phân tích chất lượng nước bởi phòng thí nghiệm Công ty và Nhà thầu để khoanh vùng khu vực ô nhiễm. - Dừng bơm đi động bơm nước thải đã chảy ra mương về bể chứa dự trữ của HTXLNT nếu còn chỗ hoặc gọi Nhà thầu xử lý chất thải nguy hại hút nước thải đi xử lý. - Điều chỉnh Blower để DO trong tiêu chuẩn. - Bổ sung vi sinh và Methanol nếu cần để đưa vi sinh và MLSS về tiêu chuẩn. - Nước thải bơm lại bể đầu vào hoặc bể khẩn cấp cho tới khi đạt tiêu chuẩn mới xả thải. - Thực hiện theo hướng dẫn: <ul style="list-style-type: none"> + Evn-15-WI.08-00.19 Xử lý nước thải vượt tiêu chuẩn ra mương. + Evn-15-WI.07-00.19 Hướng dẫn đóng mở công khẩn cấp. + Evn-15-WI.03-00.19 Xử lý nước thải hay hóa chất ra mương. <p>(Đính kèm tại Phụ lục III)</p>

Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải Công ty ô tô Toyota Việt Nam

STT	Khu vực sự cố	Mô tả trường hợp cụ thể	Nguyên nhân	Cách thức phòng ngừa	Cách thức ứng phó
8	Bể chứa nước thải sau xử lý	Xả nước thải vượt tiêu chuẩn chỉ tiêu Coliform	<ul style="list-style-type: none"> - Lượng hóa chất khử trùng không đủ. - Vi khuẩn phát sinh do yếu tố tự nhiên (trong quá trình xử lý đã kiểm soát). 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra các công đoạn xử lý theo nhật ký vận hành 2 giờ/lần để phát hiện bất thường. - Kiểm tra lượng hóa chất khử trùng hàng ngày. - Kiểm tra định kỳ 2 tuần/ lần bởi phòng HSE. - Quan trắc nước thải định kỳ hàng Quý bởi Nhà thầu có đầy đủ giấy phép và công khai kết quả quan trắc trên website chính thức của Công ty theo yêu cầu của Pháp Luật trong thời gian quy định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Dừng hoạt động xả nước thải - Dừng hoạt động Hệ thống xử lý nước thải. - Đóng các cửa công khẩn cấp để ngăn nước thải vượt tiêu chuẩn chảy ra ngoài Công ty. - Phân tích chất lượng nước bởi Nhà thầu để khoanh vùng khu vực ô nhiễm. - Dùng bơm di động bơm nước thải đã chảy ra mương về bể chứa dự trữ của HTXLNT nếu còn chỗ hoặc gọi Nhà thầu xử lý chất thải nguy hại hút nước thải đi xử lý. - Điều chỉnh hóa chất khử trùng. - Thực hiện theo hướng dẫn: + Evn-15-WI.08-00.19 Xử lý nước thải vượt tiêu chuẩn ra mương. + Evn-15-WI.07-00.19 Hướng dẫn đóng mở cống khẩn cấp. + Evn-15-WI.03-00.19 Xử lý nước thải hay hóa chất ra mương. <p>(Đính kèm tại Phụ lục III)</p>

Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải Công ty ô tô Toyota Việt Nam

STT	Khu vực sự cố	Mô tả trường hợp cụ thể	Nguyên nhân	Cách thức phòng ngừa	Cách thức ứng phó
9	Bể chứa nước thải sau xử lý	Xả nước thải vượt tiêu chuẩn	<ul style="list-style-type: none"> - Lỗi đầu đo thiết bị giám sát nước thải tự động hoặc thiết bị đo trong phòng thí nghiệm. - Mất điện cục bộ Hệ thống giám sát tự động liên tục. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra các công đoạn xử lý theo nhật ký vận hành 2 giờ/lần để phát hiện bất thường. - Có kế hoạch vệ sinh bảo dưỡng, hiệu chỉnh, kiểm định định kỳ - Trang bị sensor dự phòng để thay thế nếu có thể. - Trang bị thiết bị lưu giữ điện dự phòng cho hệ thống quan trắc online để lưu trữ dữ liệu. - Trang bị máy phát điện. - Kết nối dữ liệu quan trắc tự động, liên tục trực với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc và đồng thời công khai kết quả trên website chính thức của Công ty. 	<ul style="list-style-type: none"> - Dừng hoạt động xả nước thải - Dừng hoạt động Hệ thống xử lý nước thải. - Đóng các cửa cống khẩn cấp để ngăn nước thải vượt tiêu chuẩn chảy ra ngoài Công ty. - Phân tích chất lượng nước bởi phòng thí nghiệm Công ty và Nhà thầu để khoanh vùng khu vực ô nhiễm. - Sửa chữa/ thay thế thiết bị, nước thải bơm lại bể đầu vào hoặc bể khẩn cấp cho tới khi đạt tiêu chuẩn mới xả thải. - Thực hiện theo hướng dẫn: <ul style="list-style-type: none"> + Evn-15-WI.08-00.19 Xử lý nước thải vượt tiêu chuẩn ra mương. + Evn-15-WI.07-00.19 Hướng dẫn đóng mở cống khẩn cấp. + Evn-15-WI.03-00.19 Xử lý nước thải hay hóa chất ra mương. <p>(Đính kèm tại Phụ lục III)</p>

3.2 Biện pháp phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả sự cố khí thải

Bảng 8. Bảng tổng hợp các phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường liên quan tới khí thải

STT	Khu vực sự cố	Mô tả trường hợp cụ thể	Nguyên nhân	Cách thức phòng ngừa	Cách thức ứng phó
1	Lò sấy Xưởng Sơn/ Xưởng Frame	Xả khí thải vượt tiêu chuẩn đo máy đo nồng độ CO bị lỗi nên kết quả đo thấp hơn so với thực tế.	Không vệ sinh bảo dưỡng, kiểm định, hiệu chuẩn máy đo định kỳ.	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm định máy đo (1 năm/ lần). - Kiểm tra/ hiệu chỉnh máy đo trước khi đo. - Trang bị máy đo CO dự phòng. - Định kỳ đo nồng độ CO trong khí thải bởi Xưởng và bởi phòng HSE. - Quan trắc khí thải định kỳ hàng Quý bởi Nhà thầu có đầy đủ giấy phép và công khai kết quả quan trắc trên website chính thức của Công ty theo yêu cầu của Pháp Luật trong thời gian quy định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Dừng hoạt động sản xuất phát sinh khí thải. - Chỉnh sửa bảo dưỡng thiết bị theo công việc tiêu chuẩn rồi mới vận hành thử lại. - Sử dụng thiết bị đo dự phòng để thay thế. - Đo lại thông số vượt tiêu chuẩn trước khi vận hành như bình thường. - Thực hiện theo hướng dẫn: + Evn-15-WI.06-00.19: Xử lý sự cố khí thải vượt tiêu chuẩn. (Đính kèm tại Phụ lục III)

STT	Khu vực sự cố	Mô tả trường hợp cụ thể	Nguyên nhân	Cách thức phòng ngừa	Cách thức ứng phó
2	Lò sấy Xưởng Sơn/ Xưởng Frame	Xả khí thải vượt tiêu chuẩn do lỗi đầu đốt (Burner)	<ul style="list-style-type: none"> - Cửa chính gió (Damper) bị lỗi. - Cảm biến ngọn lửa (Ultravision) bị lỗi. - Động cơ (Motor) bị lỗi. - Không kiểm tra lại nồng độ khí thải sau khi sửa chữa/ thay thế/ bảo dưỡng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra hoạt động thiết bị hàng ngày theo checksheet. - Có kế hoạch bảo dưỡng, vệ sinh định kỳ (2 tuần/lần). - Định kỳ kiểm định thiết bị cảm biến ngọn lửa (1 năm/ lần). - Trang bị thiết bị dự phòng. - Tuân thủ quy trình thay thế thiết bị. - Kiểm tra lại nồng độ CO sau khi thay thế thiết bị. - Định kỳ đo nồng độ CO trong khí thải bởi Xưởng và bởi phòng HSE. - Quan trắc khí thải định kỳ hàng Quý bởi Nhà thầu có đầy đủ giấy phép và công khai kết quả quan trắc trên website chính thức của Công ty theo yêu cầu của Pháp Luật trong thời gian quy định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Dừng hoạt động sản xuất phát sinh khí thải rồi xác định nguyên nhân. - Chỉnh sửa bảo dưỡng thiết bị theo công việc tiêu chuẩn hoặc Sử dụng thiết bị dự phòng để thay thế - Rồi mới vận hành thử lại. - Đo lại thông số vượt tiêu chuẩn trước khi vận hành như bình thường. - Thực hiện theo hướng dẫn: + Evn-15-WI.06-00.19: Xử lý sự cố khí thải vượt tiêu chuẩn. (Đính kèm tại Phụ lục III)

STT	Khu vực sự cố	Mô tả trường hợp cụ thể	Nguyên nhân	Cách thức phòng ngừa	Cách thức ứng phó
3	Lò sấy Xưởng Sơn/ Xưởng Frame	Nồng độ khí thải vượt tiêu chuẩn do áp suất dầu bơm vào lò sấy (Oven) không ổn định.	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ điều chỉnh áp dầu bị lỗi dẫn tới áp suất bơm vào lò sấy không đủ. - Dầu phun dầu bị kẹt/hỏng. - Không kiểm tra lại nồng độ khí thải sau khi sửa chữa/ thay thế/ bảo dưỡng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra bằng đồng hồ hiện thị trên bộ chỉnh áp dầu (hàng ngày). - Kiểm tra hoạt động thiết bị hàng ngày theo checklist. - Định kỳ vệ sinh và bảo dưỡng thiết bị hàng tháng. - Trang bị thiết bị dự phòng. - Tuân thủ quy trình thay thế thiết bị. - Kiểm tra lại nồng độ CO sau khi thay thế thiết bị. - Định kỳ đo nồng độ CO trong khí thải bởi Xưởng và bởi phòng HSE. - Quan trắc khí thải định kỳ hàng Quý bởi Nhà thầu có đầy đủ giấy phép và công khai kết quả quan trắc trên website chính thức của Công ty theo yêu cầu của Pháp Luật trong thời gian quy định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Dừng hoạt động sản xuất phát sinh khí thải rồi xác định nguyên nhân. - Chỉnh sửa bảo dưỡng thiết bị theo công việc tiêu chuẩn hoặc Sử dụng thiết bị dự phòng để thay thế -Đo lại thông số vượt tiêu chuẩn trước khi vận hành như bình thường. - Thực hiện theo hướng dẫn: + Evn-15-WI.06-00.19: Xử lý sự cố khí thải vượt tiêu chuẩn. (Đính kèm tại Phụ lục III)

STT	Khu vực sự cố	Mô tả trường hợp cụ thể	Nguyên nhân	Cách thức phòng ngừa	Cách thức ứng phó
4	Buồng phun sơn Xưởng Sơn	Lượng nước trong buồng phun không đủ nên màng nước không hoạt động đúng.	<ul style="list-style-type: none"> - Bơm tuần hoàn nước bị sự cố: <ul style="list-style-type: none"> + Mất điện cục bộ + Hỏng bơm + E bơm - Mức nước trong bể bùn không đạt chuẩn. - Không kiểm tra lại nồng độ khí thải sau khi sửa chữa/ thay thế/ bảo dưỡng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra hoạt động bơm theo Checksheet hàng ngày. - Định kỳ bảo dưỡng bơm (1 tháng/lần). - Công suất bơm đã được tính dự phòng khi bơm hỏng. (Tổng 3 bơm, nếu 1 bơm hỏng thì 2 bơm còn lại vẫn hoạt động đủ để đáp ứng công suất). - Quy định mực nước tiêu chuẩn trong bể bùn. - Định kỳ kiểm tra mực nước trong bể bùn hàng ngày. - Có đèn cảnh báo khi mực nước ngoài giới hạn cho phép. - Quan trắc khí thải định kỳ hàng Quý bởi Nhà thầu có đầy đủ giấy phép và công khai kết quả quan trắc trên website chính thức của Công ty theo yêu cầu của Pháp Luật trong thời gian quy định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Dùng hoạt động sản xuất phát sinh khí thải rời xác định nguyên nhân. - Chạy máy phát khí mát điện để đảm bảo hoạt động của các thiết bị trong trường hợp mất điện. - Chỉnh sửa bảo dưỡng thiết bị theo công việc tiêu chuẩn hoặc Sử dụng thiết bị dự phòng để thay thế. - Trong trường hợp mực nước bể bùn ngoài tiêu chuẩn: đưa mực nước về tiêu chuẩn (theo hướng dẫn công việc) rồi mới tiến hành chạy thử hệ thống. - Đo lại thông số vượt tiêu chuẩn trước khi vận hành như bình thường. - Thực hiện theo hướng dẫn: <ul style="list-style-type: none"> + Evn-15-WI.06-00.19: Xử lý sự cố khí thải vượt tiêu chuẩn. <p>(Đính kèm tại Phụ lục III)</p>

3.3 Biện pháp phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả sự cố chất thải

Bảng 9. Bảng tổng hợp các phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường liên quan tới chất thải

STT	Khu vực sự cố	Mô tả trường hợp cụ thể	Nguyên nhân	Cách thức phòng ngừa	Cách thức ứng phó
1	Kho chứa chất thải	Trần nước thải trong hố ga tại kho chất thải	<ul style="list-style-type: none"> - Bơm nước thải bị sự cố: + Mát điện cục bộ + Hỏng bơm + E bơm - Bơm nước thải không đủ công suất. - Van cảnh báo mức bị không hoạt động. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra định kỳ mức nước thải và bơm hàng ngày theo checklist. - Định kỳ bảo dưỡng bơm (1 tháng/lần). - Trang bị thiết bị dự phòng và máy phát điện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Dùng hoạt động phát sinh nước thải. - Đóng các cửa cống khẩn cấp để ngăn nước thải vượt tiêu chuẩn chảy ra ngoài Công ty. - Kiểm tra chất lượng nước để khoanh vùng khu vực ô nhiễm. - Dùng bơm di động bơm nước thải đã chảy ra mương về bể chứa dự trữ của HTXLNT hoặc hố ga xung quanh nếu còn chỗ hoặc gọi Nhà thầu xử lý chất thải nguy hại hút nước thải đi xử lý. - Phân tích chất lượng nước bởi phòng thí nghiệm Công ty và Nhà thầu để đưa ra phương án xử lý phù hợp. - Thực hiện theo hướng dẫn: + Evn-15-WI.08-00.19 Xử lý nước thải vượt tiêu chuẩn ra mương. + Evn-15-WI.07-00.19 Hướng dẫn đóng mở cống khẩn cấp. + Evn-15-WI.03-00.19 Xử lý nước thải hay hóa chất ra mương. + Evn-15-WI.10-00.19 Xử lý bất thường tại Hồ điều hòa (HDDH). <p>(Đính kèm tại Phụ lục III)</p>

Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải Công ty ô tô Toyota Việt Nam

STT	Khu vực sự cố	Mô tả trường hợp cụ thể	Nguyên nhân	Cách thức phòng ngừa	Cách thức ứng phó
2	Kho chứa chất thải	Trần đổ hóa chất dạng lỏng trong quá trình thái bỏ vào các phuy 200 lít ra rãnh thoát nước	<ul style="list-style-type: none"> - Không có hướng dẫn công việc khi vận chuyển. - Người vận hành không tuân thủ hướng dẫn công việc về mức chất lỏng tối đa được phép lưu trữ. - Thùng chứa/ bao bì không được đậy kín. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra rò rỉ kho chứa CTNH theo checksheet (hàng ngày). - Kiểm tra lượng chất lưu trữ tối đa. - Tuân thủ hướng dẫn công việc sử dụng đai, vận chất nấp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Dùng ngay công việc làm tràn đổ. - Sử dụng các thiết bị ứng phó khẩn cấp tại các vị trí gần khu vực xảy ra sự cố để ngăn sự cố lan rộng: <ul style="list-style-type: none"> + Sử dụng cát khô, vật liệu hấp phụ để thấm hút chất thải lỏng trên nền Xương. + Sử dụng gáo/ gầu hút để múc chất thải lỏng trong rãnh rồi dùng cát, chất hấp phụ để thấm rãnh. - Sử dụng hóa chất trung hòa tiếp tục xử lý trong trường hợp hóa chất tràn đổ là hóa chất có tính ăn mòn. - Chuyển chất thải vào các túi nilon và đưa vào kho CTNH để chuyển cho Nhà thầu xử lý. - Rửa sạch nền xương và rãnh bằng nước sạch, nước thải sau đó được bơm đến HTXLNT để xử lý. - Thực hiện theo hướng dẫn: <ul style="list-style-type: none"> + Evn-15-WI.04-00.19 Xử lý tràn đổ hóa chất nồng độ cao ra rãnh. + Evn-15-WI.01-01.23 Xử lý sự cố rò rỉ, tràn dầu/ sơn, thinner ra nền xương + Evn-15-WI.12-01.23 Xử lý sự cố rò rỉ, tràn đổ hóa chất ăn mòn/ Axit/ Bazo <p>(Đính kèm tại Phụ lục III)</p>

Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải Công ty ô tô Toyota Việt Nam

STT	Khu vực sự cố	Mô tả trường hợp cụ thể	Nguyên nhân	Cách thức phòng ngừa	Cách thức ứng phó
3	Kho chứa chất thải	Nước bùn thải rò rỉ ra ngoài rãnh thu gom (bùn bã sơn, bùn phốt phát)	- Bùn ướt và để bên ngoài khu vực CTNH. - Rãnh bị tắc, không thoát nước.	- Tiêu chuẩn hóa thời gian để ráo bùn thải lỏng tại các khu vực phát sinh trước khi chuyển đến kho chất thải (tuân thủ theo hướng dẫn công việc). - Kiểm tra rãnh/ mương nước hàng ngày theo checksheet. - Vệ sinh định kỳ kênh mương theo kế hoạch.	- Dùng ngay hoạt động phát sinh nước bùn thải. - Sử dụng các thiết bị ứng phó khẩn cấp tại các vị trí gần khu vực xảy ra sự cố để ngăn sự cố lan rộng: + Sử dụng cát khô, vật liệu hấp phụ để thấm hút chất thải lỏng trên nền xường. + Sử dụng gáo/ gầu hút để mức chất thải lỏng trong rãnh rồi dùng cát, chất hấp phụ để thấm rãnh. - Chuyển chất thải vào các túi nilon và đưa vào kho CTNH để chuyển cho Nhà thầu xử lý. - Rửa sạch nền xường và rãnh bằng nước sạch, nước thải sau đó được bơm đến HTXLNT để xử lý. - Thực hiện theo hướng dẫn: + Evn-15-WI.04-00.19 Xử lý tràn đổ hóa chất nồng độ cao ra rãnh. + Evn-15-WI.12-01.23 Xử lý sự cố rò rỉ, tràn đổ hóa chất ăn mòn/ Axit/ Bazo (Đính kèm tại Phụ lục III)

Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải Công ty ô tô Toyota Việt Nam

STT	Khu vực sự cố	Mô tả trường hợp cụ thể	Nguyên nhân	Cách thức phòng ngừa	Cách thức ứng phó
4	Kho chứa chất thải và Tuyến đường vận chuyển chất thải (hình 31)	Chất thải lỏng bị tràn/ chảy ra kênh/ mương dẫn cạnh tuyến đường vận chuyển chất thải	<ul style="list-style-type: none"> - Không tuân thủ hướng dẫn công việc về mức chất lỏng tối đa khi vận chuyển. - Không tuân thủ hướng dẫn công việc khi vận chuyển chất thải. - Vật chứa không được đầy kín. - Sự cố/ tai nạn giao thông. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ hướng dẫn công việc khi lưu trữ và vận chuyển chất thải. - Sử dụng các biển báo giao thông nguy hiểm/ hạn chế tốc độ để giảm nguy cơ va chạm/ tai nạn hay va đập. 	<ul style="list-style-type: none"> - Dùng ngay hoạt động tràn đổ. - Sử dụng các thiết bị ứng phó khẩn cấp tại các vị trí gần khu vực xảy ra sự cố để ngăn sự cố lan rộng: Sử dụng cát khô, vật liệu hấp phụ để thấm hút chất thải lỏng trên nền xi măng và rãnh thoát nước rồi rửa nền và rãnh bằng nước sạch. - Chuyển chất thải vào các túi nilon và đưa vào kho CTNH để chuyển cho Nhà thầu xử lý. - Trong trường hợp hợp chất thải cháy xuống kênh/ mương dẫn: đóng các cửa cống khẩn cấp để ngăn nước thải vượt tiêu chuẩn chảy ra ngoài Công ty. - Kiểm tra chất lượng nước để khoanh vùng khu vực ô nhiễm. - Dùng bơm di động bơm nước thải đã cháy ra mương và bể chứa dự trữ của HTXLNT hoặc hồ ga xung quanh nếu còn chỗ hoặc gọi Nhà thầu xử lý chất thải nguy hại hút nước thải đi xử lý. - Phân tích chất lượng nước bởi phòng thí nghiệm Công ty và Nhà thầu để đưa ra phương án xử lý phù hợp. - Thực hiện theo hướng dẫn: <ul style="list-style-type: none"> + Evn-15-WI.07-00.19 Hướng dẫn đóng mở cống khẩn cấp. + Evn-15-WI.03-00.19 Xử lý nước thải hay hóa chất ra mương. + Evn-15-WI.04-00.19 Xử lý tràn đổ hóa chất nồng độ cao ra rãnh. + Evn-15-WI.12-01.23 Xử lý sự cố rò rỉ, tràn đổ hóa chất ăn mòn/ Axit/ Bazo

4. Tổ chức sử dụng lực lượng

Bảng 10. Bảng tổng hợp nhân lực ứng phó sự cố môi trường Công ty

Lực lượng		Sự cố		
		Nước thải	Khí thải	Chất thải
Lực lượng quan sát, thông báo, báo động		Nhân viên Hệ thống XLNT (Utility)	Nhân viên vận hành/bảo dưỡng buồng phun sơn/ lò sấy (Xưởng Sơn, Xưởng Khung xe)	Nhân viên tại kho chất thải
		Đội bảo vệ (Phòng Hành Chính)		
		Ban môi trường Công ty		
Lực lượng ứng phó, khắc phục hậu quả	Lực lượng sơ tán người và tài sản đến nơi an toàn	Nhân viên Hệ thống xử lý nước thải (Utility)	Nhân viên vận hành/bảo dưỡng buồng phun sơn/ lò sấy (Xưởng Sơn, Xưởng Khung xe)	Nhân viên tại kho chất thải
		Đội bảo vệ (Phòng Hành Chính)		
		Nhân viên phòng/ban khác (nếu cần)		
	Lực lượng ứng phó tại chỗ	Nhân viên Hệ thống xử lý nước thải (Utility).	Nhân viên vận hành/bảo dưỡng buồng phun sơn/ lò sấy (Xưởng Sơn, Xưởng Khung xe)	Nhân viên tại kho chất thải
		Nhân viên phòng/ban khác (nếu cần)		
		Ban môi trường Công ty		
	Lực lượng tăng cường, phối hợp	Sự cố cấp 1 & 2: Nhà thầu xử lý chất thải	-	Sự cố cấp 1 & 2: Nhà thầu xử lý chất thải
		Sự cố cấp 3: Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cứu hộ TP. Phúc Yên	-	Sự cố cấp 3: Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cứu hộ TP. Phúc Yên
	Lực lượng bảo đảm an ninh, trật tự khu vực sự cố	Đội bảo vệ (Phòng Hành Chính)		
	Lực lượng bảo đảm hậu cần, y tế	Đội y tế (Trạm y tế Công ty)		
Nhân viên phòng/ban khác (nếu cần)				

150
ÔN
T
IẾT
YÊN

CHƯƠNG III. DỰ KIẾN TÌNH HUỐNG, NHIỆM VỤ CỦA CÁC BỘ PHẬN & BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Để cụ thể hóa các biên pháp ứng phó và khắc phục hậu quả các sự cố đã nêu ở Phần II, dưới đây sẽ minh họa một số trường hợp có thể xảy ra trong thực tế cho từng loại sự cố.

Bảng 11. Bảng tổng hợp tình huống giá định sự cố môi trường có thể xảy ra trong Công ty

STT	Loại Sự cố	Trường hợp	Tình huống giá định	Mức độ ảnh hưởng
1	Sự cố nước thải vượt tiêu chuẩn	Bể chứa nước thải sau xử lý xả nước thải vượt tiêu chuẩn khi tiếp nhận nguồn bất thường (Bảng 7. STT.04)	Tại vị trí PTN hệ thống xử lý nước thải (HTXLNT), Nhân viên PTN thí nghiệm kiểm tra chất lượng nước thải định kỳ hàng ngày vào buổi sáng, phát hiện kết quả nồng độ Florua tại bể xả thải của HTXL vượt QCVN và nồng độ bề tiếp nhận nước thải hàng ngày từ Xưởng Sơn cao bất thường. Nguyên nhân do Xưởng Sơn xả nước sản xuất nồng độ Florua cao vào chiều ngày trước đó nhưng không theo kế hoạch xả thải.	Sự cố cấp 2 (cần sự hỗ trợ của các bộ phận khác)
2	Sự cố khí thải vượt tiêu chuẩn	Lò sấy Xưởng Sơn xả khí thải vượt tiêu chuẩn do lỗi đầu đốt (Burner). (Bảng 8. STT.02)	Trên mái nhà Xưởng, tại ống khói lò sấy ED.03 Xưởng Sơn, nhân viên Môi trường đang tiến hành đo nồng độ CO trong khí thải định kỳ bằng thiết bị đo nội bộ thì phát hiện giá trị đo vượt QCVN. Nguyên nhân do có muội bám ở cánh chia gió đầu đốt.	Mức độ ảnh hưởng: Sự cố cấp 1 (nội bộ Xưởng có thể xử lý)
3	Sự cố tràn đổ hóa chất ăn mòn thải	Trần đổ hóa chất dạng lỏng trong quá trình thải bỏ vào các phuy 200 lít ra rãnh thoát nước tại kho chứa chất thải (Bảng 9. STT.02)	Tại vị trí kho chất thải nguy hại (CTNH), nhân viên đẩy xe dolly chở phuy chứa hóa chất thải lỏng có hình đồ cảnh báo ăn mòn (NaOH), nhưng bị va chạm dẫn đến đổ phuy. Phuy rơi đổ bị móp gây rò rỉ hóa chất ra kho.	Sự cố cấp 2 (cần sự hỗ trợ của các bộ phận khác)

1. Chi tiết ứng phó tình huống sự cố nước thải vượt tiêu chuẩn

Bảng 12. Bảng mô tả chi tiết ứng phó tình huống sự cố nước thải vượt tiêu chuẩn

STT	QUÁ TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM	NHÂN VẬT	MÔ TẢ CHI TIẾT
1	Phát hiện sự cố chỉ tiêu Florua trong nước xả thải bị vượt	Phòng thí nghiệm (PTN) xử lý nước thải	Nhân viên PTN	Nhân viên PTN thí nghiệm kiểm tra chất lượng nước thải định kỳ hàng ngày vào buổi sáng, phát hiện kết quả nồng độ Florua tại bể xả thải của HTXL vượt QCVN và nồng độ bể tiếp nhận nước thải hàng ngày từ Xưởng Sơn cao bất thường (kết quả đã được xác nhận bằng mẫu lặp) Nhân viên lập tức gọi điện báo cáo ngay cho quản lý HTXLNT.
2	Chi đạo ứng phó sự cố	HTXLNT	Quản lý & nhân viên HTXLNT	Quản lý HTXLNT chỉ đạo nhân viên HTXLNT: - Dừng xả thải hệ thống: khóa van xả nước ra của bể xả thải HTXL số 2 (HTXL số 1 đang tạm dừng hoạt động) & van xả nước của bể Xả thải cuối cùng. Đồng thời, mở van hồi nước từ bể xả thải HTXL số 2 về bể khản cấp của HTXLNT. - Chuyển van điều phối để nước thải hàng ngày từ Xưởng Sơn chảy vào bể tiếp nhận nước thải cuối tuần của HTXLNT. - Đóng cửa cống khản cấp số 04 (vị trí tại kênh dẫn nước từ bể xả thải cuối tới Hồ điều hòa) & 03 (vị trí xả từ hồ điều hòa ra ngoài nhà máy).
3	Báo cáo sự cố	Văn phòng	Quản lý & Trưởng phòng phụ trách HTXLNT	Quản lý HTXLNT gọi điện thông báo cho Trưởng phòng phụ trách HTXLNT về tình hình sự cố. Sau đó, Trưởng phòng phụ trách HTXLNT nhận thông tin và ngay lập tức thông báo tới Trưởng phòng Xưởng Sơn về sự cố và yêu cầu điều tra nguyên nhân xả nước thải nồng độ Florua cao bất thường tới HTXL đồng thời, thông báo tới Trưởng phòng môi trường về tình trạng sự cố. - Trưởng phòng Môi trường và trưởng phòng Xưởng Sơn cử người xuống HTXLNT cùng phối hợp xử lý.

STT	QUÁ TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM	NHÂN VẬT	MÔ TẢ CHI TIẾT
4	Đánh giá mức độ ảnh hưởng	Hệ thống XLNT	Quản lý & nhân viên HTXLNT Nhân viên Môi trường	<p>Quản lý HTXLNT chỉ đạo nhân viên HTXLNT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lấy mẫu nước thải tại 4 vị trí để xác định phạm vi ảnh hưởng: <ul style="list-style-type: none"> + NT#01: Bể xả thải HTXL số 2; + NT#02: Bể xả thải cuối cùng; + NT#03: nước từ bể xả thải cuối đến cửa cống khản cấp 04 + NT#04: Hồ điều hòa. - Quản lý HTXLNT liên hệ Nhà thầu có chức năng để gửi 4 mẫu thí nghiệm Florua và liên hệ ADM để bố trí xe gửi mẫu. - Đồng thời, Nhân viên PTN của công ty cũng tiến hành xác định nồng độ Florua của 3 mẫu NT#1, NT#3, NT#4 để đối chứng. Mỗi loại mẫu test ít nhất 2 lần. <p>=> Kết quả nội bộ cho thấy: Nồng độ Florua trong bể xả thải HTXLNT số 2 vượt QCVN và các vị trí sau xả thải khác dưới tiêu chuẩn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quản lý HTXLNT Báo cáo kết quả cho Trưởng phòng HTXLNT & Nhân viên Môi trường, Trưởng phòng môi trường.
5	Kiểm tra vận hành HTXLNT	Hệ thống XLNT	Nhân viên HTXLNT	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý HTXLNT & Nhân viên Môi trường đánh giá mức độ lưu trữ nước tối đa của HTXLNT (Hệ thống có khả năng lưu giữ nước tối đa trong 24 giờ). - Quản lý HTXLNT & Nhân viên Môi trường kiểm tra nhật ký vận hành và kiểm tra thực tế các công đoạn, tỷ lệ pha loãng nước đầu vào của Hệ thống để tìm điều tra bất thường của HTXLNT. => Kết quả kiểm tra không có bất thường tại các công đoạn xử lý - Quản lý HTXLNT Báo cáo kết quả cho Trưởng phòng HTXLNT & Nhân viên Môi trường, Trưởng phòng môi trường
6	Ứng phó sau khi có kết quả phân tích	Hệ thống XLNT	Nhân viên PTN	<p>Nhà thầu nhận mẫu nước thải và phân tích và gửi lại kết quả cho quản lý HTXLNT. Kết quả thu được tương đồng với kết quả PTN Công ty phân tích</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quản lý HTXLNT Báo cáo kết quả cho Trưởng phòng HTXLNT & Nhân viên Môi trường, Trưởng phòng môi trường

Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải Công ty ô tô Toyota Việt Nam

STT	QUÁ TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM	NHÂN VẬT	MÔ TẢ CHI TIẾT
7	Ứng phó sau khi có kết quả phân tích	Hệ thống XLNT	Quản lý & nhân viên HTXLNT	<p>Quản lý HTXLNT chỉ đạo nhân viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Mở cửa cống khẩn cấp số 3, 4; + Tính toán lại tỉ lệ pha loãng nước đầu vào + Điều chỉnh và vận hành HTXLNT theo tỷ lệ pha loãng vừa tính toán + Thí nghiệm lại nồng độ Florua tại bể xả thải HTXL số 2 1 giờ/ lần cho tới khi nước thải đạt tiêu chuẩn.
8	Đưa hệ thống trở lại bình thường	Hệ thống XLNT	Quản lý & nhân viên HTXLNT	<p>Quản lý HTXLNT chỉ đạo nhân viên HTXLNT:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tắt bơm hồi, chuyển van xả về điều kiện bình thường và vận hành hệ thống bình thường.
9	Thu dọn hiện trường	Hệ thống XLNT	Nhân viên HTXLNT	Các thành viên HTXLNT thực hiện thu gom hiện trường, bỏ sung vật tư tiêu hao theo đúng quy định (nếu cần).
10	Vệ sinh cá nhân		Nhân viên HTXLNT	Các thành viên HTXLNT thực hiện vệ sinh cá nhân.
11	Báo cáo	HT XLNT	Toàn bộ nhân viên & quản lý HTXLNT	- Họp tổng kết rút kinh nghiệm tại hiện trường.
		Văn phòng	<ul style="list-style-type: none"> - Trưởng phòng phụ trách HTXLNT - Trưởng phòng Xưởng Sơn - Ban giám đốc - Ban môi trường 	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý bộ phận thông tin cho phòng môi trường và báo cáo cho Ban giám đốc về kết quả khắc phục sự cố. - Xưởng Sơn báo cáo sự cố xả thải bất thường, nguyên nhân và biện pháp khắc phục để không lặp lại.

2. Chi tiết ứng phó tình huống sự cố khí thải vượt tiêu chuẩn

Bảng 13. Bảng mô tả chi tiết ứng phó tình huống sự cố nước thải vượt tiêu chuẩn

STT	QUÁ TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM	NHÂN VẬT	MÔ TẢ CHI TIẾT
1	Phát hiện sự cố chỉ tiêu CO trong khí thải lò sấy bị vượt	Mái nhà xưởng Sơn	Nhân viên Môi trường	Theo kế hoạch định kỳ, nhân viên Môi trường tiến hành đo nồng độ CO trong khí thải bằng thiết bị đo CO của HSE. Kết quả kiểm tra các lần lặp đều cho ra kết quả: Nồng độ CO của lò sấy ED.03 vượt QCVN.
2	Báo cáo và Thông tin	Mái nhà xưởng Sơn	Nhân viên Môi trường	Ngay lập tức, người nhân viên Môi trường gọi điện thông báo cho Giám sát bảo dưỡng lò sấy về sự cố khí thải vượt tiêu chuẩn. Sau đó, người này tiếp tục thông báo cho Trưởng phòng Môi trường.
		Lò sấy ED.03	Giám sát bảo dưỡng	Giám sát bảo dưỡng gọi điện thông báo cho Trưởng phòng Xưởng Sơn về tình hình sự cố, đồng thời thông tin cho Trưởng ca và Người phụ trách môi trường tại Xưởng.
		Văn phòng	Trưởng phòng Môi trường	Trưởng phòng môi trường nhận thông tin và ngay lập tức cử thành viên Ban Môi trường tới hiện trường (Lò ED.03) để giám sát khắc phục sự cố và hỗ trợ nếu cần.
3	Ứng phó sự cố	Lò sấy ED.03	Giám sát & nhân viên bảo dưỡng	Giám sát & nhân viên bảo dưỡng nhận thông tin và ngay lập tức đến hiện trường để kiểm tra và ứng phó sự cố. Giám sát bảo dưỡng chỉ đạo nhân viên kiểm tra các điều kiện hoạt động của lò sấy và xác định nguyên nhân gây ô nhiễm. Kết quả phát hiện bất thường khi kiểm tra tình trạng ngọn lửa tại đầu đốt của lò: Độ rộng góc của ngọn lửa tại đầu đốt hẹp hơn so với điều kiện bình thường. Quan sát thấy có muội bám ở cánh chia gió đầu đốt.

Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải Công ty ô tô Toyota Việt Nam

STT	QUÁ TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM	NHÂN VẬT	MÔ TẢ CHI TIẾT
		Lò sấy ED.03	Thành viên đội bảo dưỡng	<p>Giám sát bảo dưỡng chỉ đạo thành viên tắt điện và tháo Dầu đốt để vệ sinh, loại bỏ sạch muội bám trên thành đầu đốt (Dự kiến quá trình xử lý có thể diễn ra trên 10 phút, không ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất).</p> <p>Sau khi vệ sinh sạch sẽ, tiến hành lắp lại đầu đốt, đóng điện và khởi động lại đầu đốt. Quan sát hình dáng và màu sắc ngọn lửa trong quá trình khởi động lại để đảm bảo hệ thống hoạt động bình thường, ổn định.</p> <p>Đo lại nồng độ CO trong khí thải sau khi vận hành ổn định, kết quả nồng độ khí thải đạt QCVN.</p>
5	Thu dọn hiện trường	Lò sấy ED.03	Thành viên đội bảo dưỡng	Các thành viên bảo dưỡng thực hiện thu gom hiện trường.
6	Báo cáo	Lò sấy ED.03	Toàn bộ nhân viên tham gia ứng phó & quản lý Xưởng Sơn	<p>Họp tổng kết rút kinh nghiệm tại hiện trường.</p> <p>Giám sát bảo dưỡng báo cáo kết quả xử lý sự cố cho Trưởng phòng Xưởng Sơn.</p>
		Văn phòng	<p>- Trưởng phòng Xưởng Sơn</p> <p>- Ban giám đốc</p>	<p>- Trưởng phòng Xưởng Sơn thông tin cho phòng môi trường và báo cáo cho Ban giám đốc về kết quả khắc phục sự cố.</p> <p>- Báo cáo nguyên nhân sự cố và biện pháp khắc phục để không lặp lại.</p>

3. Chi tiết ứng phó tình huống sự cố tràn đổ chất thải

Bảng 14. Bảng mô tả chi tiết ứng phó tình huống sự cố tràn đổ chất thải

STT	QUÁ TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM	NHÂN VẬT	MÔ TẢ CHI TIẾT TÌNH HUỐNG
1	Sự cố tràn đổ hóa chất diễn ra	kho CTNH	Nhân viên kho CTNH	Nhân viên kho CTNH đẩy xe dolly trong kho CTNH, chở phuy chứa hóa chất thải lỏng có hình đồ cảnh báo ăn mòn (NaOH), nhưng bị va chạm dẫn đến đổ phuy Phuy bị móp tại vị trí nắp phuy, khiến hóa chất rò rỉ ra bên ngoài. Người nhân viên lập tức chạy ra dựng phuy lên, nhưng do không có bảo hộ lao động (găng tay cao su) nên đã bị bỏng. Người nhân viên này lập tức chạy đến vòi nước để xả và gọi Người nhân viên khác gần đó đến hỗ trợ dựng phuy lên
2	Ứng phó ban đầu & Báo cáo sự cố	Kho CTNH	Nhân viên kho CTNH	Người nhân viên ứng cứu chạy đến và kéo tủ khẩn cấp đến vị trí sự cố (đeo khẩu trang phòng độc, găng tay cao su, ủng, kính) và đến dựng phuy hóa chất lên
3	Xác nhận thực tế	Kho CTNH	Giám sát kho CTNH	Nhận thấy lượng hóa chất đổ ra nằm ngoài khả năng xử lý, người này lập tức báo cáo giám sát
4	Chỉ đạo ứng phó	Văn phòng	Trưởng phòng Môi trường	Giám sát kho CTNH ngay lập tức đến hiện trường xem xét sự việc và thông báo tới trưởng phòng Môi trường về tình hình sự việc. Thông qua điện thoại, trưởng phòng Môi trường nhận được báo cáo có sự cố hóa chất xảy ra tại kho CTNH Trưởng phòng Môi trường liền chỉ đạo đội sơ cấp cứu và đội ứng phó sự cố (UPSC) tới ứng cứu thông qua điện thoại
5	Chuẩn bị bảo hộ lao động	Tại các vị trí tủ khẩn cấp Xưởng	Đội UPSC	Đội trưởng đội UPSC chỉ đạo thêm thành viên trong đội UPSC tiến đến vị trí tủ trang phục ứng cứu khẩn cấp sự cố tràn đổ hóa chất để thay bảo hộ lao động phù hợp.

Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải Công ty ô tô Toyota Việt Nam

STT	QUÁ TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM	NHÂN VẬT	MÔ TẢ CHI TIẾT TÌNH HUỐNG
6	Ứng cứu sự cố tràn đổ hóa chất	Kho CTNH	Trưởng phòng Môi trường	Đánh giá lượng hóa chất đã rò rỉ ra khoảng 10L và chưa chảy vào hệ thống thoát nước của Công ty, Trưởng phòng Môi trường chỉ đạo đội trưởng đội UPSC xem hướng dẫn công việc và phân công.
7	Chi đạo ứng phó	Kho CTNH	Đội trưởng đội UPSC & thành viên UPSC	Đội trưởng đội UPSC chỉ đạo thành viên: <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng cột và dây chằng cảnh báo (đang sự cố, không phận sự miễn vào); - Lấy thêm 1 túi khẩn cấp nữa ở kho Chất thải thường. Và chuẩn bị thêm 1 bình chữa cháy (dự phòng) - Sử dụng cát trong túi khẩn cấp để khoanh vùng, ngăn hóa chất rò rỉ. - Mỏ túi khẩn cấp, dùng xô cát và bao cát bên ngoài rồi đổ thành vòng xung quanh vết loang hóa chất đổ. - Tiếp vận thêm cát để xử lý. - Sau khi đã khoanh vùng tránh lây lan hóa chất, tiếp tục sử dụng cát trải lên vùng hóa chất bị rò rỉ để thấm hút. - Dùng chổi trộn đều để cát khó thấm hết hóa chất
8	Thu gom chất thải	Kho CTNH	Đội UPSC	Thành viên UPSC dùng chổi và gàu hút xúc cát thấm hóa chất đổ vào túi nilon (giữ lại bờ cát bao bên ngoài)
9	Pha dung dịch trung hòa và tiếp tục xử lý	Kho CTNH	Đội UPSC	<ul style="list-style-type: none"> - Thành viên UPSC lấy nước và hóa chất để pha dung dịch trung hòa NaHCO_3. - Đổ đều hóa chất trung hòa lên khu vực bị lan hóa chất ăn mòn và dùng chổi khuấy cho dung dịch lan đều. - Sử dụng giấy quỳ tím để xác định pH dung dịch. Trung hòa cho đến khi pH từ 6-8. - Dùng cát để thấm hút hết dung dịch sau khi đã trung hòa.
10	Thu gom lượng chất thải	Kho CTNH	Đội UPSC	Dùng gáo, gàu hút thu lượng cát còn lại vào túi nilon và vận chuyển vào vị trí quy định tại kho CTNH

Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải Công ty ô tô Toyota Việt Nam

STT	QUÁ TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM	NHÂN VẬT	MÔ TẢ CHI TIẾT TÌNH HUỐNG
11	Thu dọn hiện trường	Kho CTNH	Đội UPSC	Các thành viên đội UPSC thực hiện thu gom hiện trường (kéo túi khẩn cấp, cát... về vị trí).
12	Vệ sinh cá nhân	Khu vực rửa tay	Đội UPSC	Các thành viên đội UPSC thực hiện vệ sinh cá nhân.
13	Báo cáo	Kho CTNH	- Trưởng phòng môi trường - Ban giám đốc	- Họp tổng kết rút kinh nghiệm. - Trưởng phòng môi trường báo cáo cho Ban giám đốc về kết quả xử lý sự cố - Báo cáo nguyên nhân sự cố và biện pháp khắc phục để không lặp lại.

CHƯƠNG IV. CÔNG TÁC BẢO ĐẢM

1. Thông tin liên lạc

Sự cố môi trường thường có mức độ ảnh hưởng rất rộng và khả năng lây lan ô nhiễm cao. Vì vậy, để giảm thiểu ảnh hưởng tối đa cần có sự phản ứng kịp thời và sự hiệp đồng của nhiều đơn vị, lực lượng và bộ phận khác nhau trong công ty. Do đó, công tác bảo đảm thông tin cho chỉ huy, chỉ đạo và bảo đảm thông tin liên lạc cho lực lượng ứng phó, khắc phục hậu quả là rất quan trọng.

Tại cơ sở, Công ty đã chuẩn bị sẵn các danh sách Số điện thoại liên lạc trong trường hợp khẩn cấp tại các tủ khẩn cấp được bố trí quanh Công ty và được lưu tại các bộ phận. Danh sách này sẽ được cập nhật thường xuyên và chuyển tới các bộ phận để sử dụng.

Trong trường hợp có sự cố xảy ra, ngoài lực lượng cơ sở, Công ty cũng chuẩn bị danh sách các lực lượng bên ngoài và nội bộ để ứng phó với sự cố. Danh sách các lực lượng để ứng phó sự cố được thể hiện trong bảng sau.

Bảng 15. Danh sách lực lượng ứng phó sự cố khẩn cấp

STT	Đơn vị huy động	Điện thoại	Số người huy động	Phương tiện	Ghi chú
1.	Lực lượng Công an phường Phúc Thắng	02113873268	13 người	Làm công tác bảo vệ an ninh trật tự	Khi có yêu cầu chi viện
2.	Công An Thành phố Phúc Yên	02113869213	Phối hợp	Làm công tác bảo vệ an ninh trật tự	Khi có yêu cầu chi viện
3.	Trung tâm y tế của Thành phố Phúc Yên	02113548959	1 kíp xe	Đầy đủ dụng cụ, phương tiện	Khi có yêu cầu chi viện
4.	Bệnh viện Đa khoa khu vực Phúc Yên	02113869949	2 kíp xe	Đầy đủ dụng cụ, phương tiện	Khi có yêu cầu chi viện
5.	Sở TNMT (đường dây nóng)	0912904744	Phối hợp	Thông tin khi cần thiết	Khi có yêu cầu chi viện
6.	Sở Công thương Vĩnh Phúc	02113862477	Phối hợp	Thông tin khi cần thiết	Khi có yêu cầu chi viện
7.	Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cứu hộ TP. Phúc Yên	0912235829	Phối hợp	Thông tin khi cần thiết	Khi có yêu cầu chi viện
8.	Ủy ban nhân dân phường Phúc Thắng	02113869106	Phối hợp	Thông tin khi cần thiết	Khi có yêu cầu chi viện
9.	Ủy ban nhân dân phường Hùng Vương	02116555222	Phối hợp	Thông tin khi cần thiết	Khi có yêu cầu chi viện

2. Bảo đảm vật chất và trang thiết bị ứng phó sự cố chất thải

Công ty đã tự trang bị các phương tiện, dụng cụ ứng phó sự cố như đã nêu tại I.4.2. Tùy thuộc vào các sự cố cụ thể có thể diễn ra Công ty đã bố trí các trang thiết bị phù hợp và được đặt tại các vị trí xung quanh để đảm bảo có thể khắc phục sự cố nhanh nhất.

Đối với một số trường hợp đặc biệt Công ty không có đủ khả năng tự xử lý, ví dụ: phân tích kết quả một số thông số nước thải hoặc xử lý một số loại chất thải, ... Đơn vị đã ký kết hợp đồng với Nhà thầu có giấy phép và có chức năng đáp ứng được để đảm bảo không chế được sự cố, tránh ảnh hưởng môi trường lan rộng.

3. Tổ chức y tế, thu dung cấp cứu người bị nạn

Công tác đảm bảo an toàn sức khỏe tại nhà máy được Công ty hết sức coi trọng. Công ty đã xây dựng và thành lập Trạm y tế Công ty được chứng nhận hoạt động bởi Sở y tế Vĩnh Phúc, hoạt động để đảm bảo công tác y tế, thu dung cho thành viên Công ty. Thêm nữa, đội ngũ thành viên của Trạm đều có chứng chỉ và giấy phép hành nghề đảm bảo phù hợp theo yêu cầu Pháp luật. Khi xảy ra sự cố hoặc trong quá trình ứng phó sự cố diễn ra, nếu có bất kỳ thành viên nào bị thương đều được đưa trực tiếp tới trạm y tế của Công ty và được cứu chữa và chăm sóc. Các trường hợp có vấn đề về sức khỏe cũng được chuyển đến Trạm để phục hồi sức khỏe trước khi trở lại công việc. Trường hợp ngoài khả năng của trạm, các nạn nhân sẽ được chuyển đến các trung tâm y tế và bệnh viện tuyến trên có vị trí gần Công ty để chữa trị phù hợp: Bệnh viện Đa khoa khu vực Phúc Yên (dưới 1 km); Bệnh viện 74 trung ương (dưới 2km). Trường hợp có thể điều trị tại nhà, thành viên sẽ được chỉ dẫn cụ thể theo hướng dẫn của bác sĩ.

Ngoài những trang thiết bị được trang bị tại Trạm y tế, Công ty đã bố trí 17 tủ y tế đáp ứng tiêu chuẩn Pháp luật tại các vị trí nguy cơ xảy ra tai nạn để kịp thời cứu chữa nạn nhân trong trường hợp sự cố. Vị trí các thiết bị được thể hiện trong sơ đồ các thiết bị khẩn cấp của Công ty đính kèm trong phụ lục V.

CHƯƠNG V. TỔ CHỨC CHỈ HUY

Để ngăn ngừa và ứng phó sự cố chất thải thì tổ chức chỉ huy đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc tiếp nhận và xử lý thông tin, sau đó ra quyết định cho các thành viên đội UPSC để xử lý, hạn chế ảnh hưởng khi sự cố diễn ra. Sau cùng, khi sự cố đã được khắc phục và xử lý, tổ chức chỉ huy sẽ là bộ phận báo cáo cho lãnh đạo công ty và các Cơ quan chức năng về nguyên nhân, hậu quả và cách khắc phục sự cố. Chi tiết về địa điểm, thành phần và nhiệm vụ của Tổ chức chỉ huy ứng phó sự cố môi trường của Công ty được thể hiện trong bảng sau.

Bảng 16. Bảng tổng hợp tổ chức chỉ huy ứng phó sự cố môi trường

Ban/ Tổ	Xưởng/ Bộ phận	Chức danh	Nhiệm vụ
Chỉ huy thường xuyên	Ban Môi trường – Phòng HSE	Trưởng phòng/ bộ phận HSE	+ Trực tiếp nhận thông tin từ các bộ phận khi có sự cố; + Đưa ra quyết định chung về UPSC, cứu người... tại hiện trường; + Báo cáo lãnh đạo và cơ quan chức năng (nếu cần).
Chỉ huy tại hiện trường	Xưởng/ Bộ phận xảy ra sự cố	Trưởng Xưởng/ Bộ phận xảy ra sự cố	+ Trực tiếp nhận thông tin từ thành viên khi có sự cố, + Thông tin ngay cho ban môi trường khi có sự cố, + Đưa ra quyết định về UPSC, cứu người... tại hiện trường; + Báo cáo lãnh đạo theo quy định nội bộ.

CHƯƠNG VI. KẾT LUẬN

Công ty Ô tô Toyota Việt Nam luôn nỗ lực tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường nói chung và với việc phòng ngừa và ứng phó môi trường nói riêng.

Trong quá trình thực hiện, Kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường sẽ được tiếp tục bổ sung/ hoàn thiện nhằm giảm thiểu nhất các rủi ro xảy ra sự cố cũng như ảnh hưởng/ thiệt hại nếu có sự cố xảy ra.

Công ty rất mong nhận được sự hỗ trợ, tư vấn và phối hợp của các Cơ quan chức năng trong nội dung Kế hoạch cũng như việc phối hợp ứng phó, xử lý sự cố nếu không may xảy ra trong tương lai.

Nơi nhận:

- Ban CHPCTT&TKCN Thành phố Phú Yên;
- UBND phường Phúc Thắng;
- UBND phường Hùng Vương;
- Lưu HC, AT-SK-MT.

Công ty Ô tô Toyota Việt Nam
PHẠM THANH TÙNG
Ký Dấu: PHẠM THANH TÙNG
CÔNG TY Ô TÔ TOYOTA VIỆT NAM
PHÚC THẮNG
PHÚC YÊN - T.V.M. PHÚC
12/08/2023
Phạm Thanh Tùng

PHỤ LỤC CÁC TÀI LIỆU KÈM THEO

PHỤ LỤC 1. Các tài liệu pháp luật/ pháp lý

- Quyết định số 1168/QĐ – UBND ngày 19 tháng 04 năm 2017 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc “Về việc Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án nâng công suất sản xuất ô tô từ 45.000 xe/năm lên 52.000 xe/năm của Công ty Ô tô Toyota Việt Nam”;

- Quyết định số 1298/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2019 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc “Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Lắp ráp, sản xuất ô tô và các loại phụ tùng ô tô, cung cấp dịch vụ bảo hành, sửa chữa và nhập khẩu xe ô tô nguyên chiếc tại thị trường Việt Nam”;

- Giấy phép xả thải vào nguồn nước số 12/GP-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2020 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc.

PHỤ LỤC 2. Bản vẽ hệ thống XLNT

PHỤ LỤC 3. Tài liệu ứng phó/ quy trình ứng phó sự cố

- Evn-15-WI.08-00.19 Xử lý nước thải vượt tiêu chuẩn ra mương.
- Evn-15-WI.03-00.19 Xử lý nước thải hay hóa chất ra mương.
- Evn-15-WI.04-00.19 Xử lý tràn đổ hóa chất nồng độ cao ra rãnh.
- Evn-15-WI.02-00.19 Xử lý rò rỉ hoặc tràn đổ dầu ra mương.
- Evn-15-WI.12-01.23-Xử lý sự cố rò rỉ, tràn đổ hóa chất ăn mòn, axit, bazo.
- Evn-15-WI.07-00.19 Hướng dẫn đóng mở cống khẩn cấp.
- Evn-15-WI.10-00.19 Xử lý bất thường tại hồ điều hòa.
- Evn-15-WI.06-00.19 Xử lý khí thải vượt tiêu chuẩn.

PHỤ LỤC 4. Danh sách và số điện thoại liên lạc khẩn cấp

Evn-15-F.03-00.17. Danh sách và số điện thoại liên lạc khẩn cấp

PHỤ LỤC 5. Sơ đồ các thiết bị khẩn cấp

Sơ đồ các thiết bị khẩn cấp của Công ty

PHỤ LỤC 1. Các tài liệu pháp luật/ pháp lý

Toyota VNI

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VINH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1168 /QĐ-UBND

Vinh Phúc, ngày 19 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án nâng công suất sản xuất ô tô từ 45.000 xe/năm lên 52.000 xe/năm của Công ty ô tô Toyota Việt Nam tại phường Phúc Thắng, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá tác động môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 161/TTr-STNMT ngày 10/4/2017; Văn bản số 1226/2016/TMV-CV ngày 12/12/2016 của Công ty Toyota Việt Nam về việc thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án nâng công suất sản xuất ô tô từ 45.000 xe/năm lên 52.000 xe/năm của Công ty ô tô Toyota Việt Nam; Văn bản số 215/2017/TMV-CV ngày 27/3/2017 của Công ty ô tô Toyota Việt Nam về việc giải trình việc tiếp thu ý kiến thẩm định báo cáo ĐTM của dự án “Nâng công suất sản xuất ô tô từ 45.000 xe/năm lên 52.000 xe/năm của Công ty ô tô Toyota Việt Nam” tại phường Phúc Thắng, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Nâng công suất sản xuất ô tô từ 45.000 xe/năm lên 52.000 xe/năm của Công ty ô tô Toyota Việt Nam (dưới đây gọi tắt là Dự án) của Công ty ô tô Toyota Việt Nam (dưới đây gọi tắt là Chủ dự án), với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, địa điểm và quy mô công suất của Dự án

a) Phạm vi và địa điểm: Dự án nằm trong khu đất của Công ty ô tô Toyota Việt Nam thuộc phường Phúc Thắng, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, có tổng diện tích là 210.000 m².

b) Quy mô, công suất: Công suất của Dự án là 52.000 xe ô tô/năm.

5

S.C.
TY
OT
M
VINH



2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án:

a) Thu gom, xử lý nước thải đạt Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sản xuất QCVN 40:2011/BTNMT, cột A trước khi thải ra môi trường.

b) Thực hiện các biện pháp, giải pháp xử lý khí thải, tiếng ồn, độ rung đảm bảo đạt các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: Về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (QCVN 19 :2009/BTNMT, cột B); về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ (QCVN 20:2009/BTNMT); về tiếng ồn (QCVN 26:2010/BTNMT); về độ rung (QCVN 27:2010/BTNMT) và đảm bảo đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia môi về chất lượng không khí xung quanh (QCVN 05:2013/BTNMT).

c) Thu gom, xử lý các loại chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh của Dự án trong quá trình thi công đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định hiện hành.

d) Lập kế hoạch và đảm bảo các phương tiện cần thiết để phòng ngừa, ứng cứu sự cố môi trường trong quá trình hoạt động của Dự án. Khắc phục ô nhiễm môi trường và đền bù thiệt hại nếu xảy ra sự cố môi trường do việc triển khai dự án gây ra.

e) Thực hiện chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác như đã đề xuất trong báo cáo ĐTM. Số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

3. Điều kiện kèm theo:

Tuân thủ yêu cầu về tiêu thoát nước, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ, an toàn hóa chất trong quá trình thực hiện dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm

1. Lập và gửi kế hoạch quản lý môi trường của dự án để niêm yết công khai theo quy định pháp luật;

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường, các điều kiện nêu tại các khoản 2, khoản 3 Điều 1 của Quyết định này và các nội dung khác đã đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường;

3. Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của UBND tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của Dự án theo quy định tại Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường


5

trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt tại Quyết định này và xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Công Thương, Công an tỉnh, Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND thị xã Phúc Yên; Chủ tịch UBND phường Phúc Thắng; Tổng Giám đốc Công ty ô tô Toyota Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- CPCT, CPVP;
 - Như Điều 5;
 - Lưu: VT, NN5.
- (H- 23 b) 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Chí Giang



Số: 1298 /QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày 27 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án lắp ráp, sản xuất xe ô tô và các loại phụ tùng ô tô, cung cấp dịch vụ bảo hành, sửa chữa và nhập khẩu xe ô tô nguyên chiếc tại thị trường Việt Nam của Công ty Ô tô Toyota Việt Nam tại phường Phúc Thắng, phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá tác động môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 306/TTr-STNMT ngày 23/5/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án lắp ráp, sản xuất xe ô tô và các loại phụ tùng ô tô, cung cấp dịch vụ bảo hành, sửa chữa và nhập khẩu xe ô tô nguyên chiếc tại thị trường Việt Nam (dưới đây gọi tắt là Dự án) của Công ty Ô tô Toyota Việt Nam (dưới đây gọi tắt là Chủ dự án), với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, địa điểm và quy mô công suất của Dự án

a) Phạm vi và địa điểm: Dự án được triển khai tại phường Phúc Thắng, phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc với tổng diện tích của dự án là 28,4915ha. Trong đó, 21 ha nằm trên phần diện tích của Công ty đã được xây dựng nhà xưởng và đi vào hoạt động; 7,4915 ha sẽ được mở rộng trong thời gian sắp tới (thuê ô đất NM01, NM02, NM03 và HC của CNN Hùng Vương – Phúc Thắng do Công ty Ô tô Toyota Việt Nam làm chủ đầu tư).

b) Quy mô của dự án:

- **Giai đoạn hiện nay:** Lắp ráp, sản xuất xe ô tô với công suất là 52.000 xe/năm.

- **Giai đoạn nâng công suất:** Lắp ráp, sản xuất xe ô tô với công suất là 90.000 xe/năm.

2. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

a) Công trình xử lý nước thải:

- **Giai đoạn hiện nay:** Nước thải sản xuất được xử lý sơ bộ qua công nghệ xử lý sơ bộ bậc 1 (với nước thải phát sinh tại công đoạn photphat hóa) và công nghệ xử lý sơ bộ bậc 2 (xử lý hóa lý). Nước thải sau khi xử lý sơ bộ sẽ được đưa về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Nhà máy.

Nước thải sinh hoạt được xử lý sơ bộ tại hệ thống bể tự hoại (số lượng 18 bể, thể tích từ ~5 m³ tới ~33 m³ tùy từng vị trí), phần nước thải sau xử lý sơ bộ sẽ được đưa về bể lắng để tiếp tục qua các công đoạn xử lý của hệ thống xử lý nước thải tập trung.

Nước thải sản xuất và nước thải sinh hoạt sau khi xử lý sơ bộ sẽ được đưa về hệ thống XLNT tập trung của Công ty. Hệ thống có công suất xử lý 450m³/ngày đêm, đảm bảo xử lý nước thải đạt QCVN 40:2011/BTNMT cột A, Kq=0,9; Kf=1,1 - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp - trước khi xả ra môi trường.

- **Giai đoạn nâng công suất:** Các công trình xử lý nước thải giai đoạn hiện nay vẫn được giữ nguyên.

Nước thải sản xuất và nước thải sinh hoạt phát sinh thêm sẽ được thu gom và xử lý sơ bộ tương tự giai đoạn hiện tại. Sau đó, toàn bộ lượng nước thải phát sinh thêm sẽ được điều chỉnh phù hợp về 02 hệ thống XLNT, một phần về Hệ thống xử lý nước thải hiện tại và một phần nước thải sẽ được dẫn về hệ thống XLNT tập trung của CCN Hùng Vương – Phúc Thắng với công suất 500m³/ngày.đêm để xử lý trước khi thải ra môi trường..

Chất lượng nước thải đầu ra của Hệ thống XLNT tập trung của Công ty và của CCN Hùng Vương – Phúc Thắng đảm bảo theo QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (cột A), Kq=0,9, Kf=1,0.

b) Công trình, biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải:

- **Giai đoạn hiện nay:**

+ **Khí thải từ xưởng Sơn:** được Công ty xử lý bằng phương pháp lọc ướt. Số lượng quạt hút sử dụng tại buồng sơn là 03 cái (công suất mỗi quạt là 45KW, 380V). Nước thải chứa hóa chất độc hại sẽ chảy ra bể lắng cạn có bổ sung hóa chất vi sinh để tuyền nổi hỗn hợp bùn chứa hóa chất độc hại. Bể lắng cạn (kích thước D_xR_xH=12,5mx5mx6,4m, BTCT), trong đó thể tích chứa nước là ~120m³. Lượng nước trong bể lắng cạn sau khi đã tách hỗn hợp bùn thải sẽ được bơm tuần hoàn lại tháp lọc khí ướt để tiếp tục hấp thụ khí (công suất bơm tuần hoàn: 18,5KW, 380V).

+ **Khí thải và bụi từ xưởng Hàn:** Công ty bố trí hệ thống quạt cấp khí tươi (với 1 động cơ cấp khí mát công suất 37,5 Kw nối ra ~160 họng cấp khí và ~135

quạt điện).

+ *Khí thải và bụi từ xưởng Dập*: Công ty áp dụng hệ thống hút và lọc bụi sau quá trình cắt plasma tại các xưởng. Khí thải sẽ được đưa qua hệ thống quạt hút (công suất 2,2 kw, số lượng 03 cái) để dẫn vào buồng lắng (kích thước: Dài: 3,4m; Rộng 0,55m; Cao: 1,3m) có bổ sung nước.

+ *Khí thải và bụi từ xưởng Khung xe*: Công ty đã lắp đặt hệ thống hút khói và xử lý khí thải. Khí thải được hút bằng quạt công suất cao (công suất quạt hút: 45KW, 380V) từ các vị trí phát sinh về đường ống thu gom vào buồng lọc khí (Kích thước: Dài * Rộng * Cao = 3,134m * 2m * 4m). Tại đây, khí thải đi qua buồng lọc khí khô gồm 24 túi lọc bụi Polyester chịu nhiệt, bụi sẽ được giữ lại trên các tấm lọc, khí thải đã được xử lý thoát ra ngoài môi trường qua ống khói làm bằng thép không gỉ, cao ~4m, đường kính 0,850m. Tấm lọc bụi định kỳ sẽ được tự động rũ xuống phễu thu.

+ *Khí thải từ lò sấy*: hệ thống lò sấy của Công ty được lắp đặt các buồng đốt công nghệ cao của Nhật Bản do vậy đảm bảo chất lượng đạt tiêu chuẩn khí thải ra môi trường.

+ *Mùi từ khu vực bếp ăn*: Công ty đã trang bị hệ thống quạt hút và ống thoát khói. Mùi thức ăn được thu bằng chụp hút mùi.

- Giai đoạn nâng công suất:

+ *Khí thải từ xưởng Sơn*: buồng phun sơn hiện tại đang dùng chung cho công đoạn sơn lót (primer) và sơn phủ (topcoat) sẽ được sử dụng cho công đoạn sơn lót (primer). Việc xử lý khí thải áp dụng hệ thống xử lý đã nêu ở trên. Công đoạn sơn phủ (topcoat) được đầu tư dây chuyền mới khí thải sẽ được xử lý theo công nghệ lọc ướt ở trên, tuy nhiên bề lắng cặn nước thải sau khi xử lý khí thải sẽ được bố trí bề nổi trên mặt đất để thuận tiện cho việc thi công lắp đặt, cũng như giảm thiểu các rủi ro ô nhiễm môi trường. Dự kiến sẽ thêm 04 ống khí thải buồng sơn bằng vật liệu thép không gỉ, chiều cao từ 12~13m so với mặt đất.

+ *Khí thải và bụi từ xưởng Hàn*: Hệ thống trong giai đoạn hiện tại tiếp tục được sử dụng và không lắp đặt thêm thiết bị do vẫn đáp ứng nhu cầu xử lý sau khi mở rộng Xưởng.

+ *Khí thải và bụi từ xưởng Dập*: Hệ thống trong giai đoạn hiện tại tiếp tục được sử dụng và không lắp đặt thêm thiết bị do vẫn đáp ứng nhu cầu xử lý sau khi mở rộng Xưởng.

+ *Khí thải và bụi từ xưởng Khung xe*: Hệ thống trong giai đoạn hiện tại tiếp tục được sử dụng và không lắp đặt thêm thiết bị do vẫn đáp ứng nhu cầu xử lý sau khi mở rộng Xưởng.

+ *Khí thải từ lò sấy*: Công ty sẽ thực hiện: (1) kéo dài lò sấy ED (Thêm 3 buồng đốt); (2) thay lò Topcoat thành sấy Primer (Bổ sung 1 buồng đốt) và (3) lắp mới lò Topcoat (6 buồng đốt). Các ống khói mới sẽ được làm bằng vật liệu thép không gỉ, chiều cao ~12 – 13m so với mặt đất, bố trí các cửa lấy mẫu khí và sàn thao tác đảm bảo cho việc thực hiện Quan trắc môi trường định kỳ.



+ *Mùi từ khu vực bếp ăn*: Công ty tiếp tục sử dụng các thiết bị đã lắp đặt ở giai đoạn hiện tại, không lắp đặt thêm công trình mới.

c) *Các hạng mục khác như*: Công trình thu gom, lưu giữ chất thải; các biện pháp ứng phó, phòng chống cháy nổ, sự cố môi trường sẽ được Công ty tiếp tục đầu tư xây dựng, cải tạo, lắp đặt tại các nhà xưởng đảm bảo đáp ứng nhu cầu khi dự án mở rộng, nâng công suất.

3. Chương trình giám sát môi trường: Chương trình giám sát chất thải của dự án sau khi lập báo cáo ĐTM có thay đổi, bổ sung về số lượng và vị trí giám sát (*Nội dung cụ thể được nêu chi tiết trong báo cáo ĐTM kèm theo*).

4. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án:

a) Thu gom, xử lý nước thải phát sinh đạt Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp, QCVN 40:2011/BTNMT, cột A ($Kq = 0,9; Kf = 1$) trước khi xả ra môi trường.

b) Thực hiện các biện pháp, giải pháp giảm thiểu ô nhiễm không khí, tiếng ồn, độ rung đảm bảo đạt các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: Về tiếng ồn (QCVN 26:2010/BTNMT); về độ rung (QCVN 27:2010/BTNMT); về chất lượng không khí xung quanh (QCVN 05:2013/BTNMT); về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ (QCVN 20:2009/BTNMT) và đảm bảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (QCVN 19:2009/BTNMT, cột B).

c) Thu gom, xử lý các loại chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh của Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định hiện hành.

d) Lập kế hoạch và đảm bảo các phương tiện cần thiết để phòng ngừa, ứng cứu sự cố môi trường trong quá trình hoạt động của Dự án.

e) Thực hiện chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác như đã đề xuất trong báo cáo ĐTM. Số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

5. Điều kiện kèm theo:

a) Tuân thủ yêu cầu về tiêu thoát nước, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ, an toàn hóa chất trong quá trình thực hiện dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành.

b) Tuân thủ yêu cầu giám sát chất lượng công trình, sửa chữa kịp thời những khu vực bị sụt lún, sạt lở trong quá trình thực hiện Dự án.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm

1. Lập và gửi kế hoạch quản lý môi trường của dự án để niêm yết công khai theo quy định pháp luật;

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường, các điều kiện nêu tại các khoản 4, khoản 5 Điều 1 của Quyết định này và các nội dung khác đã đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường;

3. Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của UBND tỉnh Vĩnh Phúc.


Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của Dự án theo quy định tại Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt tại Quyết định này và xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Khoa học và Công nghệ, Công thương, Công an tỉnh, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Phúc Yên; Chủ tịch UBND phường Hùng Vương; Chủ tịch UBND phường Phúc Thắng; Giám đốc Công ty ô tô Toyota Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
 - Chủ tịch, các PCT;
 - CVP, các PCVP;
 - CV: NN1,5, CN1,2,3;
 - Lưu: VT, NN4.
- (H- 30 b) 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Khước



Số: 12 /GP-UBND

Vinh Phúc, ngày 06 tháng 01 năm 2020

GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC
(Gia hạn lần thứ nhất)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 76/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn nước sông, hồ;

Xét đơn đề nghị gia hạn giấy phép xả nước thải vào nguồn nước ngày 27/11/2019 của Công ty Ô tô Toyota Việt Nam và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 03/TTr-STNMT ngày 02/01/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Ô tô Toyota Việt Nam (Địa chỉ: Phường Hùng Vương - phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc) được xả nước thải vào nguồn nước với các nội dung chủ yếu sau:

1. Nguồn nước tiếp nhận nước thải: Hệ thống thoát nước thải chung Cụm công nghiệp Hùng Vương – Phúc Thắng sau đó chảy ra sông Cà Lồ.

2. Vị trí xả nước thải: Phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc và có toạ độ vị trí xả nước thải (theo hệ toạ độ VN-2000, múi chiếu 3⁰, kinh tuyến trục 105) như sau:

Y_{oto}

$X = 2348587$

$Y = 574289$

3. Phương thức xả nước thải: Nước thải tự chảy.

4. Chế độ xả nước thải: 24 giờ/ngày.

5. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 820 m³/ngày đêm.

6. Chất lượng nước thải đầu vào và đầu ra của hệ thống xử lý: áp dụng theo QCVN 40:2011/BTNMT (cột A) Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp ($K_q = 0,9$; $K_f = 1,0$), với nồng độ các chất ô nhiễm chính như sau:

5

a) Nước thải đầu vào của hệ thống xử lý nước thải gồm 19 thông số là: PH, màu, TSS, BOD₅, COD, NH₄⁺-N, F⁻, tổng phốt pho, tổng Nitơ, Cl⁻, Clo dư, S²⁻, tổng phenol, Coliform, Ni, Mn, Zn, Fe, tổng dầu mỡ khoáng.

b) Nước thải sau hệ thống xử lý nước thải gồm 24 thông số là: Lưu lượng, PH, màu, TSS, BOD₅, COD, NH₄⁺-N, F⁻, tổng phốt pho, tổng Nitơ, Cl⁻, Clo dư, S²⁻, tổng phenol, Coliform, Pb, Hg, As, Cd, Ni, Mn, Zn, Fe, tổng dầu mỡ khoáng.

7. Thời hạn của giấy phép là: 05 năm.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty Ô tô Toyota Việt Nam:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

2. Thực hiện quan trắc nước thải như sau:

a) Giám sát lưu lượng: 01 tháng/lần tại vị trí Y_{oto}.

b) Quan trắc định kỳ theo tần suất ba (03) tháng/lần nước thải trước và sau xử lý với các thông số quy định tại khoản 6 Điều 1 nêu trên.

3. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 38 của Luật tài nguyên nước.

4. Hàng năm (trước ngày 15 tháng 12), tổng hợp báo cáo gửi Sở Tài nguyên và Môi trường về tình hình thu gom, xử lý nước thải, xả nước thải và các vấn đề phát sinh trong quá trình xử lý nước thải; các kết quả quan trắc lưu lượng, chất lượng nước thải và nước nguồn tiếp nhận theo quy định tại Khoản 2 Điều 2 của Giấy phép này.

Điều 3. Công ty Ô tô Toyota Việt Nam được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 38 của Luật tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.


Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực từ ngày ký.

Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty Ô tô Toyota Việt Nam còn tiếp tục xả nước thải với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công an tỉnh, Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND thành phố Phúc Yên; Chủ tịch UBND phường Hùng Vương; Chủ tịch UBND phường Phúc Thắng; Giám đốc Công ty Ô tô Toyota Việt Nam và Thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Giấy phép này tổ chức thực hiện./.


Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Quản lý TNN (đề B/c);
- Chủ tịch, các PCT;
- CVP, các PCVP;
- Lưu VT, NN4.

(H- 13 b) 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Nguyễn Văn Khước

PHỤ LỤC 2. Bản vẽ hệ thống XLNT

PHỤ LỤC 3. Tài liệu ứng phó/ quy trình ứng phó sự cố

Công ty Ô tô Toyota Việt nam







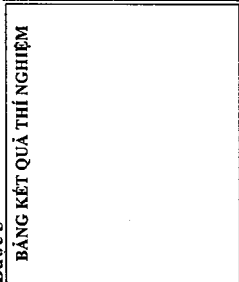

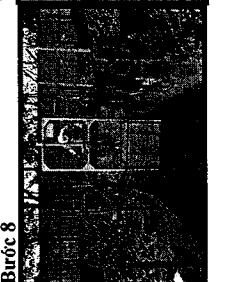
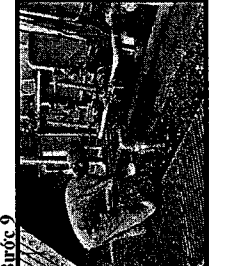
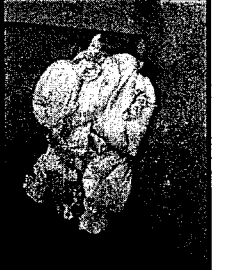

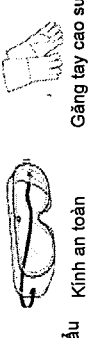
Bảng hướng dẫn công việc / Work instruction sheet


Tên công việc / Work name : Xử lý sự cố thái nước thải vượt tiêu chuẩn ra mương nước mưa

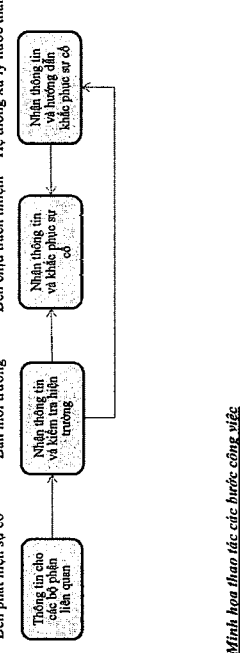










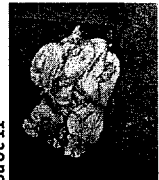
Ngày lập: 9/4/2019


Ngày cập nhật:


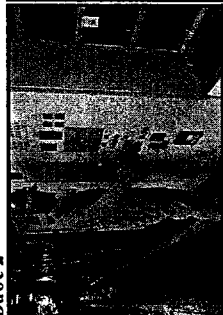










Mã tài liệu: Env-15-WI.08-00.19


		Ghi chú:		E	
		An toàn	Chất lượng	Môi trường	
TT No	Trình tự công việc Operation order	Tiêu chuẩn Criteria	Điểm chú ý Key point	Lý do của điểm chú ý Reason of key point	Hình minh họa Illustration
1	Dừng ngay nguồn gây ô nhiễm		Đóng các van xả ra mương và mở các van hồi nước về		
2	Cô lập khu vực bị ô nhiễm.		Đóng cửa công khẩn cấp hoặc dùng bao tải cắt chặn nguồn nước vào khu vực ô nhiễm và phía sau nguồn ô nhiễm để tránh lan rộng.		
3	Lấy mẫu tại 03 vị trí (Hỗ điều hòa, Mương, V10) để thí nghiệm lại		Dùng phương pháp thí nghiệm nhanh nhất để có kết quả. Mỗi loại mẫu làm ít nhất 2 lần		
4	Kiểm tra lại các công đoạn của Hệ thống để tìm ra bất thường của hệ thống xử lý (nếu có) và điều chỉnh lại cho phù hợp.		E Xem nhật ký vận hành và kiểm tra thực tế.		
5	Đánh giá kết quả thí nghiệm		<ul style="list-style-type: none"> * Nếu các kết quả đều dưới tiêu chuẩn: kết quả thí nghiệm có thể bị sai do thao tác. ==> Chuyển tới Bước 8, 9, 10 * Nếu V10 vượt, các vị trí khác dưới tiêu chuẩn: lượng nước vượt tiêu chuẩn xả ra chưa nhiều.==> Chuyển tới Bước 8. Thực hiện xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi thực hiện Bước 9, 10. * Nếu các điểm đều bị vượt chuyển sang bước 6 		
6	Bơm nước về khu xử lý		E Nếu các bể chứa của hệ thống xử lý để đầy có thể bơm lưu giữ vào các mương quanh nhà máy.		
7	Kiểm tra xác nhận lại khu vực ô nhiễm		Cần lấy mẫu thí nghiệm lại tại các vị trí đã vượt tiêu chuẩn (4h/lần) cho tới khi đạt tiêu chuẩn.		
8	Mở cửa công và tháo bỏ bao cát phần cuối nguồn của khu vực ô nhiễm đã được xử lý.		Tất cả các cửa công phải mở hết cỡ.		
9	Tắt bơm hồi, chuyển van xả về điều kiện bình thường và vận hành hệ thống bình thường				
10	Thu dọn lại dụng cụ, vật tư về vị trí qui định		Bỏ sung dụng cụ, vật tư tiêu hao (nếu cần)		
<p>Đồ dùng bảo hộ (PPE requirement)</p> <p>Mũ cứng Giày bảo hộ Kính an toàn Găng tay cao su</p> <p>Dụng cụ, đồ tư (Tools list):</p> 					
<p>Biên bản khi có bất thường Abnormality case:</p> <p>Dừng ngay công việc - Gọi (Call) - Dợi (Wait)</p> <p>Dừng ngay công việc - Gọi người giám sát - Dợi người giám sát đến xử lý</p>					
No	Ngày/ date	Sửa đổi số / Revision	Nội dung sửa đổi / Revision content	Kỹ sư	Đội trưởng





 Công ty Ô tô Toyota Việt Nam	Bảng hướng dẫn công việc/ Work instruction sheet Tên công việc/ Work name: Xử lý sự cố tràn đổ nước thải chưa qua xử lý hoặc hóa chất ra mương nước mưa
	Ngày lập: 9/4/2019
	Ngày cập nhật:
Mã tài liệu: Evn-15-WI.03-00.19	


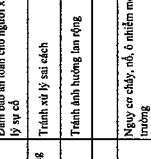
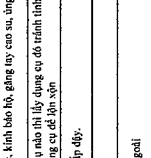
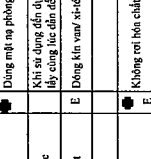
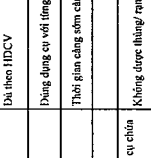
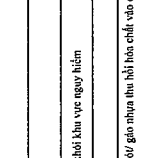
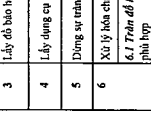

TT No	Trình tự công việc Operation order	Tiêu chuẩn Criteria	Ghi chú:	An toàn		Hình minh họa Illustration
				■ Lý do của điểm chú ý Reason of key point	◇ Chất lượng	
1	Ngăn chặn ngay nguồn gây ô nhiễm		Ngăn chặn ngay sự rò rỉ hay tràn đổ.			<div style="text-align: center;"> Quy trình thông tin sự cố môi trường:  </div> <p style="text-align: center;">Mình họa thao tác các bước công việc</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div style="text-align: center;">  Bước 1 </div> <div style="text-align: center;">  Bước 2 </div> <div style="text-align: center;">  Bước 3 </div> <div style="text-align: center;">  Bước 4 </div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-top: 10px;"> <div style="text-align: center;">  Bước 5 </div> <div style="text-align: center;">  Bước 6 </div> <div style="text-align: center;">  Bước 7 </div> <div style="text-align: center;">  Bước 8 </div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-top: 10px;"> <div style="text-align: center;">  Bước 9 </div> <div style="text-align: center;">  Bước 10 </div> <div style="text-align: center;">  Bước 11 </div> </div>

Công ty Ô tô Toyota Việt Nam 	Bảng hướng dẫn công việc/ Work instruction sheet Tên công việc/ Work name: Xử lý sự cố tràn đổ hóa chất nồng độ cao ra rãnh thu và bơm xuống WWTP	Ngày lập: 9/4/2019 Ngày cập nhật:
Mã tài liệu: Eyn-15-WI.04-00.19		

TT No	Trình tự công việc Operation order	Tiêu chuẩn Criteria	Điểm chú ý Key point	Lý do của điểm chú ý Reason of key point	An toàn		Hình minh họa Illustration
					Chất lượng	Môi trường	
1	Dùng ngay việc tràn đổ		- Dùng các thiết bị cung cấp hóa chất. - Khóa các van cung cấp nước.				<p>Quy trình thông tin sự cố môi trường:</p> <p>Bên phát hiện sự cố → Thông tin cho các bộ phận liên quan → Nhận thông tin và kiểm tra hiện trường → Nhận thông tin và khắc phục sự cố → Nhận thông tin và hướng dẫn khác phục sự cố</p> <p>Hệ thống xử lý nước thải</p> <p>Bên chịu trách nhiệm</p> <p>Minh họa thao tác các bước công việc</p> <p>Bước 1 </p> <p>Bước 2 </p> <p>Bước 3 </p> <p>Bước 4 </p> <p>Bước 5 </p> <p>Bước 6 </p> <p>Bước 7 </p> <p>Bước 8 </p>
2	Dùng hệ thống bơm xuống WWTP		- Tắt tất các các bơm xuống WWTP.				
3	Kiểm tra tất cả các vị trí rãnh và bể chứa		- Kiểm tra tất cả các rãnh má hóa chất có thể chảy ra.				
4	Thông tin cho các bên liên quan và đợi chỉ dẫn của WWTP		- Thông tin đầy đủ cho EA, WWTP về thời gian, khối lượng, chủng loại hóa chất....				
5	Mở các van bơm xuống WWTP		- Mở các van để chuẩn bị bơm xuống WWTP				
6	Vận hành bơm theo chỉ dẫn của WWTP		- Vận hành bơm theo chỉ dẫn của WWTP về thời gian và lưu lượng				
7	Kiểm tra tất cả các vị trí rãnh và bể chứa sau khi bơm chuyển						
8	Dùng nước vệ sinh nền và rãnh liên quan						
<p>Đồ dùng bảo hộ (PPE requirement)</p> <p>Mũ  Màng na phòng độc hoặc khẩu trang  Kính an toàn  Găng tay cao su </p> <p>Dụng cụ, đồ gá (Tools, jig):</p>							
<p>Đình (Stopped) - Gọi (Call) - Đợi (Wait)</p> <p>Dừng ngay công việc - Gọi người giám sát - Đợi người giám sát đến xử lý</p>							
No	Ngày/ date	Sửa đổi số / Revision	Nội dung sửa đổi / Revision content	Kỹ sư	Đội trưởng		
1	9/4/2019	1	Đánh giá lại các điểm ghi chú về Môi trường (E)		AnhHT		
<p>Biểu hiện khi có bất thường Abnormality case:</p>							

Công ty Ô tô Toyota Việt Nam 	Bảng hướng dẫn công việc/ Work instruction sheet Tên công việc/ Work name: Xử lý sự cố rò rỉ tràn dầu ra mương nước mưa	Ngày lập: 9/4/2019 Ngày cập nhật:
Mã tài liệu: Evn-15-WI.02-00.19		


TT No	Trình tự công việc Operation order	Tiêu chuẩn Criteria	Điểm chú ý Key point	Chi chú:	An toàn Reason of key point	E		
						Chất lượng	Môi trường	Hình minh họa Illustration
1	Ngăn chặn ngay nguồn gây ô nhiễm		Ngăn chặn ngay sự rò rỉ hay tràn đổ.			Bước 1	Bước 2	Bước 3
2	Cô lập khu vực bị ô nhiễm.		Đóng cửa cống khăn cấp hoặc dùng bao tải cắt chặn nguồn nước vào khu vực ô nhiễm (chặn phía trước và phía sau nguồn ô nhiễm để tránh lan rộng).			Bước 4	Bước 5	Bước 6
3	Kiểm tra mức độ lan truyền của chất gây ô nhiễm vào mương nước mưa.		Từ môi trường, lưới quây dầu, ống nước, bơm, ổ điện, dây điện			Bước 7	Bước 8	Bước 9
4	Lấy dụng cụ thu gom dầu		Đậy tủ môi trường về khu vực có sự cố. Sử dụng bao hồ lao động. Dùng cụ trong tủ môi trường, lưới quây dầu					
5	Thu gom dầu	Không còn văng dầu	- Nếu lượng dầu nhỏ (nhìn thấy văng trên mặt nước): Dùng lưới quây dầu kéo qua khu vực nước bị nhiễm dầu nhiều lần cho tới khi không còn vết dầu trên mặt nước. - Nếu lượng dầu lớn (lớp dầu dày đặc trên mặt nước) khu vực nhiễm dầu lớn: dùng bơm hoặc xe bồn hút sạch.					
6	Kiểm tra xác nhận lại khu vực ô nhiễm		Kiểm tra lại thành mương và mặt nước khu vực ô nhiễm nếu còn dầu thì tiếp tục thu gom và xử lý.					
7	Chuyển chất thải về kho Chất thải nguy hại		Đề chất thải đúng qui định tại kho CTNH (Liên hệ với ban môi trường để được chỉ dẫn).					
8	Mở cửa cống và tháo bỏ bao cát của khu vực ô nhiễm đã được xử lý.		Tắt cả các cửa cống phải mở hết cỡ Kiểm tra lại toàn bộ khu vực ô nhiễm đã được xử lý					
9	Thu dọn dụng cụ vật tư về vị trí quy định. Bổ sung các dụng cụ và vật tư tiêu hao (nếu cần)		Thu dọn dụng cụ vật tư về vị trí quy định. Bổ sung các dụng cụ và vật tư tiêu hao (nếu cần)					
Đã dùng bao bảo hộ (PPE requirement)  Mũ cứng  Kính an toàn  Giày bảo hộ  Găng tay cao su chống hóa chất Dùng cụ, đồ đạc (Tools, list):								
Biểu hiện khi có bất thường Abnormality case:								
No	Ngày/ date	Sửa đổi số / Revision	Nội dung sửa đổi / Revision content		Kỹ sư	Đội trưởng		
Dừng (Stopped) - Gọi (Call) - Dợi (Wait) Dừng ngay công việc - Gọi người giám sát - Dợi người giám sát đến xử lý								

TT No	Trình tự công việc Operation order	Tiêu chuẩn Criteria	Điểm chú ý Key point	An toàn	
				Chức năng Function	Ảnh hưởng Reason of key point
1	Kiểm tra xem hóa chất trên đồ của trong hóa không	Có hình vẽ cảnh báo hóa chất ăn mòn	E Xem trên bao bì/MSDS	Trình sử lý sai cách	
2	Đẩy từ nơi trong về vị trí cần đổ	Sử dụng đúng tư thế theo quy định: Lấy từ ở vị trí gần nhất.	E Đối với hóa chất ăn mòn chỉ được sử dụng các từ F-10; T-6; T-7; U-16; U-17; S1-28 đã có đúng và hóa chất trong hóa.	Trình sử lý sai cách	
3	Lấy đồ bảo hộ lao động	Đeo theo HDCV	Đúng mặt nạ phòng độc, kính bảo hộ, găng tay cao su, ủng	Đeo bảo an toàn cho người sử dụng	
4	Lấy dụng cụ	Dùng dụng cụ với từng bước	Khi sử dụng đến dụng cụ nào thì lấy dụng cụ đó tránh tình trạng lấy dụng cụ đến đến dụng cụ để bên sơn	Trình sử lý sai cách	
5	Dùng sự tuân thủ của ri, đi đôi những tài sản/ hóa chất ra khỏi khu vực nguy hiểm	Thời gian cách sơn càng tốt	E Đóng kín van/ xi-tê/ nắp đậy.	Trình ảnh hưởng lan rộng	
6	Xử lý hóa chất tràn đổ	6.1 Tràn đổ hóa chất được tiếp nhận/ xử lý → Dùng găng bảo hộ đeo kín tay rồi hòa chất vào dụng cụ chứa phù hợp 6.2 Tràn đổ từ ri hòa chất được tiếp nhận/ xử lý → Dùng dụng cụ tiếp nhận/ xử lý	E Không được dùng thùng/ rọ rỉ E Không rửa bình chất ra ngoài	Nguy cơ cháy, nổ, ô nhiễm môi trường	
6.1	Trần đổ từ ri hòa chất được tiếp nhận/ xử lý	6.1 Tràn đổ hóa chất được tiếp nhận/ xử lý → Dùng găng bảo hộ đeo kín tay rồi hòa chất vào dụng cụ chứa phù hợp	E Không được dùng thùng/ rọ rỉ	Nguy cơ cháy, nổ, ô nhiễm môi trường	
6.2	Trần đổ từ ri hòa chất được tiếp nhận/ xử lý	6.2 Tràn đổ từ ri hòa chất được tiếp nhận/ xử lý → Dùng dụng cụ tiếp nhận/ xử lý	E Không được dùng thùng/ rọ rỉ	Nguy cơ cháy, nổ, ô nhiễm môi trường	
6.2.1	Trần đổ từ ri hòa chất được tiếp nhận/ xử lý	6.2.1 Tràn đổ từ ri hòa chất được tiếp nhận/ xử lý → Dùng dụng cụ tiếp nhận/ xử lý	E Không được dùng thùng/ rọ rỉ	Nguy cơ cháy, nổ, ô nhiễm môi trường	
6.2.1.1	Dùng chỉ khô để hấp phụ	Chỉ khô để hấp phụ	E Sử dụng thêm cát tại các thùng cất ở gần để sử dụng nếu cần.	Nguy cơ cháy, nổ, ô nhiễm môi trường	
6.2.1.2	Xúc cát cho vào túi nilon/ xô/ thùng	Xúc cát cho vào túi nilon/ xô/ thùng	E Không rửa ri nước/ chất thải ra ngoài	Nguy cơ gây ô nhiễm	
6.2.2	Trần đổ từ ri hòa chất được tiếp nhận/ xử lý	6.2.2 Tràn đổ từ ri hòa chất được tiếp nhận/ xử lý → Dùng dụng cụ tiếp nhận/ xử lý	E Không được dùng thùng/ rọ rỉ	Nguy cơ gây ô nhiễm	
6.2.2.1	Dùng chỉ để làm bề mặt sạch	Dùng chỉ để làm bề mặt sạch	E Không rửa ri nước/ chất thải ra ngoài	Nguy cơ gây ô nhiễm	
6.2.2.2	Dùng xiết/gáo để thu hồi hóa chất vào các dụng cụ chứa kín	Dùng xiết/gáo để thu hồi hóa chất vào các dụng cụ chứa kín	E Không rửa ri nước/ chất thải ra ngoài	Nguy cơ gây ô nhiễm	
6.2.2.3	Dùng chỉ để thu hồi hóa chất vào các dụng cụ chứa kín	Dùng chỉ để thu hồi hóa chất vào các dụng cụ chứa kín	E Không rửa ri nước/ chất thải ra ngoài	Nguy cơ gây ô nhiễm	
6.2.2.4	Xúc cát cho vào túi nilon/ xô/ thùng (gặp nguy hiểm tương đương bao cát trong trường hợp hóa chất ra ri là hóa chất ăn mòn)	Xúc cát cho vào túi nilon/ xô/ thùng (gặp nguy hiểm tương đương bao cát trong trường hợp hóa chất ra ri là hóa chất ăn mòn)	E Không rửa ri nước/ chất thải ra ngoài	Trình ri ra công, ảnh hưởng nước từ môi trường	
6.2.2.5	Pha dung dịch trong bình NaHCO3	Pha dung dịch trong bình NaHCO3	E Cho nước và dung dịch dung dịch thủy tinh khuấy đều để tan hết hóa chất rồi đổ đầy vào bình chứa xô	Đảm bảo nồng độ theo quy định của luật (0.3%)	
6.2.2.6	Trần hóa chất vào xô/ thùng	Trần hóa chất vào xô/ thùng	E Tất cả các vật hóa chất đều được trung hòa	Trình sử lý bảo vệ	
6.2.2.7	Sử dụng giấy thấm để thấm chất lỏng	Sử dụng giấy thấm để thấm chất lỏng	E Màu của giấy giống với màu của pH ~ 7 trên một giây	Đảm bảo nồng độ trung hòa để ri hoàn toàn	
6.2.2.8	Trần đổ từ ri hòa chất được tiếp nhận/ xử lý	Trần đổ từ ri hòa chất được tiếp nhận/ xử lý	E Không rửa ri nước/ chất thải ra ngoài	Nguy cơ gây ô nhiễm	
6.2.2.9	Xả nước thải đến HTXLNT của nhà máy	Xả nước thải đến HTXLNT của nhà máy	E Không rửa ri nước/ chất thải ra ngoài	Nguy cơ gây ô nhiễm	
6.2.2.10	Thu lượng axit còn lại vào túi nilon/ xô/ thùng	Thu lượng axit còn lại vào túi nilon/ xô/ thùng	E Không rửa ri nước/ chất thải ra ngoài	Ảnh hưởng chất lượng XLNT	
6.2.3	Trần đổ từ ri hòa chất được tiếp nhận/ xử lý	Trần đổ từ ri hòa chất được tiếp nhận/ xử lý	E Các Van/ khóa ở trạng thái thường đóng	Trình sử lý bảo vệ	
6.2.3.1	Dùng sự tuân thủ của ri, đi đôi những tài sản/ hóa chất ra khỏi khu vực nguy hiểm	Dùng sự tuân thủ của ri, đi đôi những tài sản/ hóa chất ra khỏi khu vực nguy hiểm	E Không được dùng thùng/ rọ rỉ	Ảnh hưởng chất lượng XLNT	
6.2.3.2	Dùng xiết/gáo để thu hồi hóa chất vào các dụng cụ chứa kín	Dùng xiết/gáo để thu hồi hóa chất vào các dụng cụ chứa kín	E Không rửa ri nước/ chất thải ra ngoài	Nguy cơ gây ô nhiễm	
6.2.3.3	Trần đổ từ ri hòa chất được tiếp nhận/ xử lý	Trần đổ từ ri hòa chất được tiếp nhận/ xử lý	E Không rửa ri nước/ chất thải ra ngoài	Nguy cơ gây ô nhiễm	
6.2.3.4	Xả nước thải đến HTXLNT của nhà máy	Xả nước thải đến HTXLNT của nhà máy	E Không rửa ri nước/ chất thải ra ngoài	Ảnh hưởng chất lượng XLNT	
7	Dùng giấy lau chùi để vệ sinh sạch khu vực ra/ri cần đổ	Dùng giấy lau chùi để vệ sinh sạch khu vực ra/ri cần đổ	E Không rửa ri nước/ chất thải ra ngoài	Nguy cơ gây ô nhiễm	
8	Thu gom toàn bộ chất thải cho vào 2 túi nilon: 1 túi đựng Cát sau hấp phụ	Thu gom toàn bộ chất thải cho vào 2 túi nilon: 1 túi đựng Cát sau hấp phụ	E Không rửa ri nước/ chất thải ra ngoài	Nguy cơ gây ô nhiễm	
9	Chuyển chất thải về kho CTNH	Chuyển chất thải về kho CTNH	E Không rửa ri nước/ chất thải ra ngoài	Nguy cơ gây ô nhiễm	
10	Thu dọn dụng cụ để dùng vị trí trong tu	Thu dọn dụng cụ để dùng vị trí trong tu	E Không rửa ri nước/ chất thải ra ngoài	Nguy cơ gây ô nhiễm	
11	Đẩy từ vị trí qui định	Đẩy từ vị trí qui định	E Không rửa ri nước/ chất thải ra ngoài	Nguy cơ gây ô nhiễm	
12	Bổ sung dụng cụ, vật liệu, bảo chất bao bọc	Bổ sung dụng cụ, vật liệu, bảo chất bao bọc	E Không rửa ri nước/ chất thải ra ngoài	Nguy cơ gây ô nhiễm	

Đình (Stopped) - Gọi (Call) - Duyệt (Wait)

Dùng ngay công việc - Gọi người giám sát - Duyệt người giám sát để xử lý
 Ngay dừng - Sửa chữa/ Revision - Sửa chữa/ Revision content

Ngày dừng: Sửa chữa/ Revision:

Đã duyệt bởi:  Mũi tên phòng đốc

Ung

Phòng của: Chức vụ:

Đình (Stopped) - Gọi (Call) - Duyệt (Wait)


Dùng ngay công việc - Gọi người giám sát - Duyệt người giám sát để xử lý
 Ngay dừng - Sửa chữa/ Revision - Sửa chữa/ Revision content

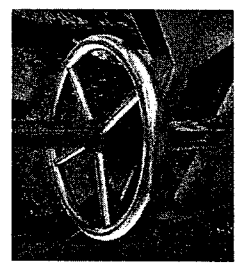
Ngày dừng: Sửa chữa/ Revision:

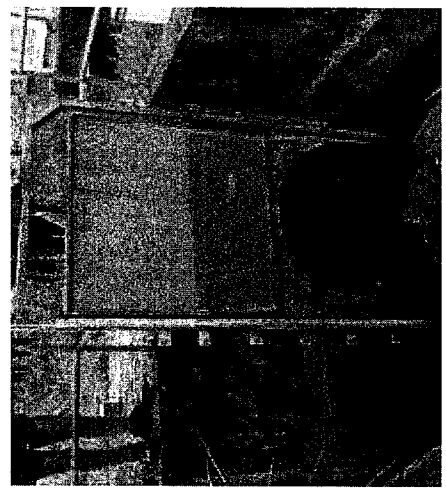
Đã duyệt bởi:  Mũi tên phòng đốc

Ung

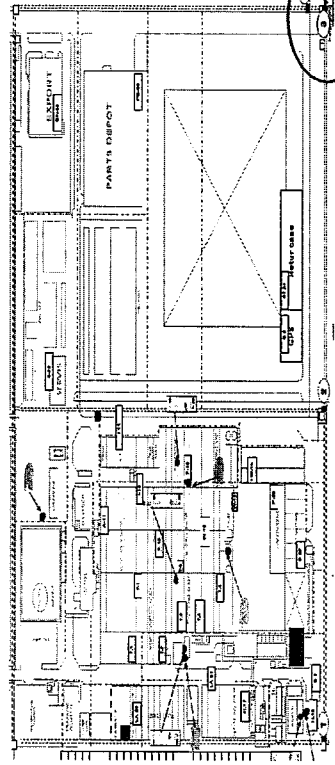





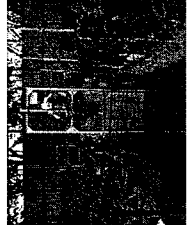

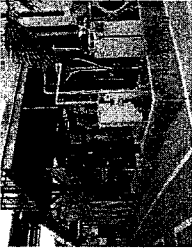



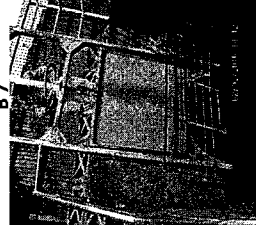
Phòng của: Chức vụ:


 Công ty Ô tô Toyota Việt Nam	<h2 style="margin: 0;">Bảng hướng dẫn công việc / Work instruction sheet</h2> <p style="margin: 0;">Tên công việc / Work name : Hướng dẫn sử dụng đóng mở cửa công khẩn cấp</p>
Mã tài liệu: Eyn-15-WI.07-00.19	Ngày lập: 9/4/2019
	Ngày cập nhật:

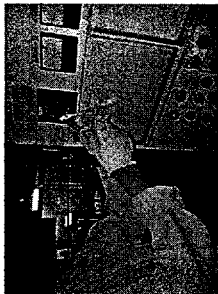

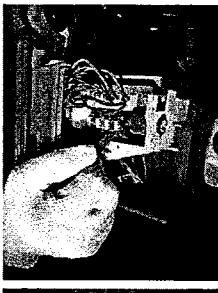
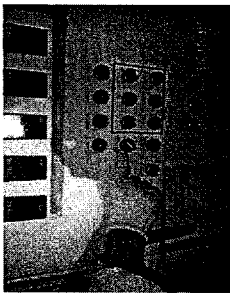

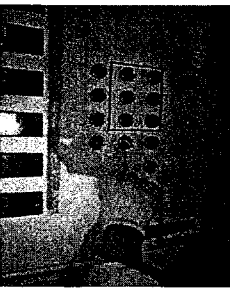




TT	Trình tự công việc Operation order	Thời gian TIME	An toàn KEY POINT (STANDARD)	Chất lượng SAFETY	Môi trường ENVIRONMENT	E	
						Môi trường	Mình họa Illustration
<p>Mục đích xử lý sự cố:</p> <p>*) Khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường đã xảy ra, không cho chúng lan rộng.</p> <p>*) Kịp thời có lập các nguồn gây ô nhiễm môi trường để xử lý.</p> <p>--> Tài liệu này chỉ áp dụng cho các trường hợp sự cố môi trường xảy ra trên mương nước</p>							
I Các trường hợp áp dụng							
1	Khi rò rỉ/ tràn đổ hóa chất hoặc dầu mỡ						
2	Khi nước thải sau xử lý vượt tiêu chuẩn						
3	Khi các nguồn thải gây ô nhiễm ra mương.						
4	Khi phát hiện hiện tượng bất thường tại Hồ điều hòa => tuân thủ theo quy trình Eyn-8.2.WI.13-00.17 (xử lý tại Hồ điều hòa)						
5	Khi diễn tập phòng cháy chữa cháy						
II Trình tự xử lý							
II.1. Xử lý dầu rò rỉ/ tràn đổ ra mương nước							
(Theo quy trình Eyn-8.2.WI.02-00.19)							
II.2. Xử lý nước thải vượt tiêu chuẩn/ chưa qua xử lý/ tràn đổ hóa chất và các nguồn thải trực tiếp gây ô nhiễm ra mương							
B1.	Ngăn chặn nguồn gây ô nhiễm						
B2.	Xác định hướng dòng chảy và đập ngăn nước khẩn cấp gần nhất về phía hướng dòng chảy.						
B3.	Chặn đập ngăn nước khẩn cấp xuống hết cỡ						
B4.	Nếu lượng ít (<5m ³), và khoảng cách tới WWTP < 300m dùng bơm khẩn cấp của Công ty để bơm hút về WWTP						
	Nếu lượng lớn (>5m ³), và khoảng cách tới WWTP > 300m, thuê xe bồn bên ngoài vào để bơm hút về WWTP.						
B5.	Vệ sinh hiện trường.						
B6.	Quay vỏ lăng để nâng đập ngăn nước lên trạng thái bình thường.						
II.3. Xử lý tình huống khi diễn tập phòng cháy chữa cháy							
B1.	Ngăn chặn nguồn gây ô nhiễm.						
B2.	Xác định hướng dòng chảy và đập ngăn nước khẩn cấp gần nhất về phía hướng dòng chảy.						
B3.	Chặn đập ngăn nước khẩn cấp xuống hết cỡ						
B4.	Dùng vật liệu vùi lọc đầu để thấm dầu trên mặt						
(Trường hợp lượng lớn thì phải dùng bông thấm dầu)							
B5.	Vệ sinh, thu hồi vật liệu, chuyển vào kho Chất thải nguy hại (CTNH)						
B6.	Quay vỏ lăng để nâng đập ngăn nước lên trạng thái bình thường.						
<div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="font-size: 2em; font-weight: bold;">+</div> <div style="text-align: center;"> <p>Đề dùng bảo hộ: đồng phục, giày, mũ</p> <p>Dùng cụ thiết bị:</p> <p>Biện pháp khi có sự cố</p> </div> </div>							
Dùng, gọi, đội							
Sửa đổi (revision)							
Dù/máy	No		Manager	Engineer	Group leader	Team leader	




Mã tài liệu: Evn-15-WI.10-00.19

		◇ Chất lượng		E Môi trường	
TT	Trình tự công việc	Tiêu chuẩn	Điểm chú ý	Lý do của điểm chú ý	Hình minh họa Illustration
1	Đóng cửa công khẩn cấp				
2	Lấy mẫu tại mương, hệ thống xử lý để thí nghiệm		Dùng phương pháp thí nghiệm nhanh nhất để có kết quả.		
3	Kiểm tra lại các công đoạn của Hệ thống để tìm ra bất thường của hệ thống xử lý (nếu có) và điều chỉnh lại cho phù hợp.		E		
4	Đánh giá kết quả thí nghiệm. Nếu Hệ thống xử lý đạt tiêu chuẩn, tiếp tục xả về Hồ điều hòa để pha loãng. Nếu hệ thống không đạt tiêu chuẩn, đóng cửa công và hỏi về bộ phận cấp. Nếu mương không đạt tiêu chuẩn đóng cửa công và bơm về hồ bể khẩn cấp.				
5	Sau khi xử lý xong Hệ thống xử lý nước thải => tiếp tục xả đưa về Hồ điều hòa		E		
6	Kiểm tra xác nhận lại khu vực ô nhiễm			Cần lấy mẫu thí nghiệm lại tại các vị trí đã vượt tiêu chuẩn cho tới khi đạt tiêu chuẩn.	
7	Mở cửa công và tháo bỏ bao cát phần cuối nguồn của khu vực ô nhiễm đã được xử lý.			Tất cả các cửa công phải mở hết cỡ.	
		Đồ dùng bảo hộ (PPE requirement)  Mũ cứng  Kính an toàn  Giày bảo hộ  Mặt nạ phòng độc		Trình tự các bước  B1  B2  B3  B4  B5  B6  B7	
Đình (Stopped) - Gọi (Call) - Dợi (Wait) Dừng ngay công việc - Gọi người giám sát - Dợi người giám sát đến xử lý Nội dung sửa đổi / Revision content					
Biên pháp khi có bất thường. Abnormality case:					
No	Ngày/ date	Sửa đổi số / Revision			Kỹ sư
					Đội trưởng

 Công ty Ô tô Toyota Việt Nam	Bảng hướng dẫn công việc/ Work instruction sheet Tên công việc/ Work name: Xử lý sự cố khí thải vượt tiêu chuẩn	Ngày lập: 9/4/2019 Ngày cập nhật:
Mã tài liệu: Evn-15-WI.06-00.19		

TT No	Trình tự công việc Operation order	Tiêu chuẩn Criteria	Điểm chú ý Key point	Ghi chú:	An toàn	E	Chất lượng	Môi trường	Hình minh họa Illustration	
									Minh họa thao tác các bước công việc	
1	Dừng ngay lò sấy gây ô nhiễm.	E	Thông tin cho các bên liên quan tới việc dừng thiết bị						Bước 1	
2	Xác định nguyên nhân gây ô nhiễm.		Hợp bản với các bên để xác định rõ nguyên nhân gây ô nhiễm.						Bước 2	
3	Chỉnh sửa bảo dưỡng thiết bị theo công việc tiêu chuẩn		Sử dụng bảo hộ theo yêu cầu của từng khu vực						Bước 3	
4	Vận hành thử lại lò đốt.		Kiểm tra lại lò đốt trước khi vận hành.						Bước 4	
5	Đo lại thông số vượt tiêu chuẩn.		Khi lò đốt vận hành ổn định mới đo						Bước 5	
6	Vận hành lò đốt khi các thông số đạt tiêu chuẩn		Thông tin tới các bên liên quan đến việc vận hành thiết bị trở lại.						Bước 6	
Đồ dùng bảo hộ (PPE requirement)										
 Kính an toàn  Mặt nạ phòng độc hoặc khẩu trang  Mũ cứng  Giày bảo hộ										
Dụng cụ, đồ gá (Tools, etc).										
Đình (Stopped) - Gọi (Call) - Đợi (Wait)										
Đình ngay công việc - Gọi người giám sát - Đợi người giám sát đến xử lý										
No	Ngày/ date	Sửa đổi số / Revision	Nội dung sửa đổi / Revision content	Kỹ sư	Đội trưởng					
<i>Biểu pháp khi có bất thường</i> Abnormality case:										

PHỤ LỤC 4. Danh sách và số điện thoại liên lạc khẩn cấp

Công ty Ô tô Toyota Việt Nam 	Số điện thoại dùng cho trường hợp khẩn cấp	Ngày lập: 20/04/2017
	Mã tài liệu: Evn - 15- F. 03 - 00 17	Ngày có hiệu lực: 01/01/2021

8

Yêu cầu các thành viên thông báo cho những người có trách nhiệm theo số điện thoại sau:

Người cần gọi	Chức danh/ Bộ phận	Số di động
Mr. Huỳnh Anh Tuấn	Tổng trưởng ban / Production Control & Logistics	0913098345
Mr. Phạm Vinh Quang	Tổng trưởng ban /Production	0919880788
Mr. Nguyễn Hồng Hải	Phó Tổng trưởng ban /PAD Div.	0913005924
Mr. Mai Anh Hiền	Phó Tổng trưởng ban /Body Div.	0912904574
Mr. Kiều Đức Hà	Phó Tổng trưởng ban/General Assembly Div. & (Kiêm nhiệm) trưởng phòng Assembly Dept.	0966756262
Mr. Lưu Trí Toàn	Phó Tổng trưởng ban /QC Div.	0913061936
Mr. Nguyễn Đình Chương	Trưởng phòng/ AED - PLE	0913284148
Mr. Nguyễn Nhân Hậu	Trưởng phòng/ QC Dept.	0345099039
Mr. Nguyễn Trung Kiên	Trưởng phòng/ LA Dept.	0912741623
Mr. Hoàng Hữu Hòa	Trưởng phòng/ Production Planning Dept.	0912310365
Mr. Hoàng Đức Minh	Trưởng phòng/ Welding Dept.	0904252554
Mr. Nguyễn Văn Bình	Trưởng phòng/ P+LW+F Dept.	0985887705
Mr. Nguyễn Ngọc Tư	Trưởng phòng/ Painting Dept.	0961170186
Mr. Quán Văn Huy	Trưởng phòng/ ADM (Bảo vệ)	0989559136
Mr. Lê Hồng Lam	Trưởng phòng/ HSE Dept.	0912339788
Mr. Nguyễn Doãn Thái	Trưởng Trạm Y tế TMV	0975663757
UBND phường Phúc Thắng	-	02113869106
Ban chỉ đạo CNCH Phúc Yên	Mr Vũng – Thường trực	0912235829
Bệnh viện đa khoa Phúc Yên	-	02438181970
Sở TNMT	-	02113862511
Sở Công thương	-	02113862477

PHỤ LỤC 5. Sơ đồ các thiết bị khẩn cấp